

CHUYỆN VẬT ONG DICKWICK

Charles Dickens

Phạm Đăng Phụng dịch



Chuyện vặt ông Pickwick

Charles Dickens

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Tựa sách

[§1: Chuyến phiêu lưu đầu tiên của ông Pickwick](#)

[§2: Cái áo khoác của Ông Winkle lọt vào một vũ hội và gây rắc rối cho ông ta](#)

[§3: Trận quyết đấu](#)

[§4: Ông Pickwick lọt vào giữa những cánh quân và anh chàng mập phục vụ bữa ăn trưa](#)

[§5: Đi về thung lũng Dingley](#)

[§6: Ông Tupman bị trúng đạn và bị bắt gặp đang bày trò yêu đương với một quý bà](#)

[§7: Gã Jingle vụng trộm với bà cô](#)

[§8: Ông Pickwick gặp Sam Weller và gã Jingle xoay được một món bở](#)

[§9: Ông Pickwick bị bắt gặp đang ôm một bà trong tay](#)

[§10: Con sốt bầu cử ở Eatanswill](#)

[§11: Làm thế nào ứng cử viên Đảng Áo xanh thắng cử](#)

[§12: Gã kếp hát Jingle lại xuất hiện và một cái bẫy được giương ra](#)

[§13: Một đêm đến thăm trường nữ trung học](#)

[§14: Ông Pickwick trong cái xe cút-kít](#)

[§15: Ông Pickwick bị bắt gặp trong phòng ngủ một quý bà](#)

[§16: Ông Thẩm phán thô lỗ và sự trả thù ngọt ngào](#)

[§17: Một chuyến đi lạnh lẽo chấm dứt trong sự chào đón bên ánh lửa ấm áp](#)

[§18: Ngày Giáng sinh trên băng](#)

[§19: Bữa tiệc của Bob Sawyer](#)

[§20: Vụ xử án](#)

[§21: Thăm thành phố Bath - ông Winkle bị nhốt bên ngoài nhà trọ với bộ quần áo ngủ](#)

[§22: Giải tán Câu lạc bộ Pickwick](#)

Chương 1: **CHUYẾN PHIÊU LƯU ĐẦU TIÊN CỦA ÔNG PICKWICK**

Ông Samuel Pickwick, chủ tịch câu lạc bộ Pickwick của thành phố Luân Đôn, đang ngồi trầm tư trong chiếc ghế bành của mình và mỉm cười. Đối với những ai xa lạ, ông Pickwick không khác gì một con người bình thường, với cái đầu hói và cặp kính tròn, lớn; chỉ những bạn bè ông mới biết được bộ óc phi thường bên trong cái đầu bự của ông, cũng như đôi mắt lúc nào cũng ánh lên vẻ cười cợt và luôn luôn sáng long lanh đằng sau cặp kính to tròn đó.

Hôm ấy ngày Mười hai tháng Năm, năm Một ngàn tám trăm hai mươi bảy – Câu lạc bộ Pickwick tổ chức một cuộc hội thảo vô cùng quan trọng. Cuộc hội thảo này chỉ chú trọng vào một mục đích duy nhất: Câu lạc bộ quyết định thành lập một Ủy ban du lịch, nhiệm vụ của ủy ban là đi thăm thú khắp nơi trong nước để ghi lại mọi tất cả mọi sự việc đáng chú ý mà họ được chứng kiến và tham dự, rồi thường xuyên báo cáo những điều ấy cho Câu lạc bộ. Các thành viên trong ủy ban gồm có: chính ông Pickwick và ba người bạn đặc biệt là các ông Tracy Tupman, Augustus Snodgrass và Nathaniel Winkle.

Trong lúc viên thư ký ghi chép quyết định đó, ông Pickwick đảo mắt nhìn khắp mấy ông bạn thân “Hội viên Hội Pickwick” của mình, một cách nói mà các thành viên vẫn hay dùng để tự gọi câu lạc bộ của họ. Ngồi một bên Hội trưởng Pickwick là ông Tupman, một người luôn luôn quan niệm tình yêu là thứ quan trọng nhất trên đời này. Nhân vật lúc nào cũng tôn vinh tình yêu ấy, là một người béo trực béo tròn, béo đến nỗi mà ông ta không bao giờ cúi xuống nhìn thấy sợi dây đồng hồ quả quít bằng vàng của mình treo lủng lẳng ở cái túi áo khoác ngắn bằng lụa. Ngồi bên kia hội trưởng là ông Snodgrass, có vẻ rất thi sĩ trong cái áo khoác màu xanh và cái khăn quàng cổ màu lông chó; kế tiếp ông này là ông Winkle, có vẻ bề ngoài rất giống một nhà thể thao, bận một cái áo khoác ngắn của những người thợ săn màu xanh rêu, với cái cổ cùn rất hoa lá cành.

Ủy ban mới mẻ này hoàn toàn nghiêm chỉnh chấp hành nhiệm vụ được giao phó cho họ. Trước lúc hội thảo chấm dứt, cả bốn người đã sẵn sàng mọi thứ để bắt đầu cho chuyến đi, sẽ khởi sự ngày hôm sau.

Ngay khi mặt trời vừa thức giấc sáng hôm sau, ông Pickwick thức dậy cùng mặt trời và mở cửa sổ phòng ngủ của mình ra để nhìn thế giới bên ngoài. Rồi ông nhanh chóng cạo râu, mặc quần áo, uống cà phê sáng và vội vàng tổng vùi thứ quần áo vào túi xách du lịch. Sau đó với cái túi xách du lịch trên tay và cuốn sổ ghi chép trong túi áo, ông đã có mặt ngoài đường phố; và chẳng mấy chốc, ông đón được một xe ngựa chở khách thuê. Ông Pickwick bước lên, ra lệnh cho người xà ích đưa ông tới lữ quán “Cây Thánh Giá Vàng”.

- Con ngựa này già quá rồi phải không, anh bạn? – Ông Pickwick hỏi người xà ích, vừa cọ cọ mũi vào đồng xu Shilling mà ông cầm sẵn để trả tiền cước xe.

- Bốn mươi hai tuổi đấy. – Người đánh xe trả lời, liếc nhìn ông khách với đôi mắt ngò vục.

- Cái gì? – Ông Pickwick ngạc nhiên kêu lên, bàn tay cũng vừa chạm vào cuốn sổ ghi chép.

Người xà ích lặp lại câu nói. Ông Pickwick nhìn chăm chú lên gương mặt anh ta để đánh giá

xem anh chàng này nói năng có nghiêm chỉnh không. Rồi ông ghi điều vừa mới nghe thấy vào cuốn sổ của mình.

- Và anh định bắt nó làm việc bao lâu nữa mà chưa chịu cho nó nghỉ ngơi? – Ông Pickwick hỏi tiếp.

- Hai hoặc ba tuần lễ nữa. – Người xà ích đáp.

- Những mấy tuần lễ nữa cơ à! – Giọng ông Pickwick không giấu được ngạc nhiên, trong lúc ông ta ghi thêm một chi tiết mới.

- Nó sống bên kia sông – Người xà ích tiếp tục – nhưng chúng tôi cũng ít khi đưa nó về nhà lắm, chẳng qua vì nó cũng có chỗ yếu.

- Vì nó có chỗ yếu là thế nào? – Ông Pickwick lại hỏi, bây giờ thì ông cảm thấy bối rối thật sự.

- Vâng, nó cứ té lên té xuống mỗi khi người ta tháo nó ra khỏi cái xe – Người xà ích giải thích tiếp – Nhưng một khi đóng vào xe, chúng tôi buộc thật chặt vào hai càng xe, thế là cu cậu hết té. Ngoài ra chúng tôi còn lắp hai bánh xe thật bự, nên mỗi khi con ngựa chạy, hai bánh xe cứ bám sát đất và cu cậu đó dám dừng lại.

Ông Pickwick ghi không sót một chữ những điều người xà ích nói vào cuốn sổ ghi chép của mình, với mục đích sau này ông có thể tường thuật đầy đủ cho Câu lạc bộ về cuộc sống day đặng và nhọc nhằn của một con ngựa kéo xe là như thế nào. Ông vừa ghi chép xong thì họ cũng vừa tới quán trọ “Cây Thánh Giá Vàng” và ông Pickwick xuống xe. Các ông bạn Tupman, Snodgrass và Winkle bu lại quanh ông hội trưởng, chào mừng rồi rít.

- Tiền xe của anh đây. – Ông Pickwick nói và chìa ra đồng Shilling trị giá mười hai xu cho người đánh xe.

Các bạn thử tưởng tượng xem sự ngạc nhiên của ông Pickwick như thế nào, khi người đánh xe, thay vì nhận đồng shilling, lại ném đồng tiền xuống đất và bằng một thứ ngôn ngữ thật thô lỗ, hằn khiêu khích ông khách của mình hãy đánh nhau với hăn để giành lấy đồng xu.

- Anh điên mất rồi. – Ông Snodgrass nói.

- Hoặc anh xỉn. – Ông Winkle thêm.

- Hoặc cả hai thứ đó. – Ông Tupman kết luận.

- Nhào vô! – Người đánh xe quát lớn, vừa nhảy chơi chơi với vẻ khích động – Nhào vô!... Chấp cả bốn người luôn!

- Có trò nhộn để xem rồi, ê! – Độ nửa tá tên xà ích khác cùng hét lên – Làm cha nó một mách đi, Jim! – Rồi họ bu quanh người bạn đồng nghiệp, reo hò inh ỏi.

- Có chuyện rắc rối gì vậy, Jim? – Một người trong đám này hỏi.

- Rắc rối à? – Jim vặn hỏi lại – Tại sao lão ta lại ghi số xe của tôi chứ?

- Tôi có ghi số xe số xiếc gì của anh đâu? – Ông Pickwick nói với giọng giận dữ.

- Chẳng những lão đã ghi số xe của tôi – Người đánh xe nói tiếp, mặt quay về phía đám đông, chẳng cần đếm xỉa gì tới ông Pickwick – mà lão còn ghi ghi chép chép lia lịa không sót một chữ những gì tôi nói nữa!

Sau cùng, cho tới lúc này thì ông Pickwick cũng hiểu rõ đầu đuôi, nhưng đã quá trễ để tìm lời phân trần.

- Tôi phải trừng trị lão mới được – Người đánh xe lại quát – Tôi phải trừng trị lão ta, dù cho tôi phải đi tù sáu tháng vì chuyện này. Nào, nhào vô!

Vừa nói anh ta vừa giật cái nón trên đầu rồi ném xuống đất, dấm một quả dấm đáng vào mũi ông Pickwick là văng mất cặp mắt kính. Quả dấm thứ hai tổng thẳng vào ngực ông hội trưởng, quả thứ ba bay tuốt tới cặp mắt ông Snodgrass, quả thứ tư làm văng cái áo khoác ngắn của ông Tupman, quả thứ năm làm ông Winkle hoàn toàn nín thở. Tất cả những hành động đó chỉ mất đúng mười hai giây. Rồi mọi người bắt đầu tranh nhau nói ồm tỏi.

- Có ông cảnh sát nào gần đây không? – Ông Snodgrass hỏi.

- Đem nhét bọn chúng xuống dưới cái máy bơm nước. – Gã bán bánh nướng đề nghị.

- Rồi các người sẽ khốn khổ vì chuyện này! – Ông Pickwick hăm dọa.

- Chỉ nói phét! – Đám đông hét rần rần.

- Nhào vô nữa đi! – Người đánh xe lại quát, có vẻ anh ta còn khoái đánh nhau.

Lúc này đám đông hoàn toàn tin chắc các hội viên Câu lạc bộ Pickwick đều là những tay cảnh sát chìm, và đúng lúc họ chuẩn bị đem nhốt bốn người vào dưới cái máy bơm nước theo lời đề nghị của gã bán bánh nướng, thì một người lạ mặt xuất hiện trước mặt đám đông. Hắn là một gã trẻ tuổi, dáng gầy gò và khá cao lớn, bận áo khoác màu xanh lá cây.

- Có chuyện gì vui? – Gã lạ mặt hỏi.

- Bọn cảnh sát chìm! – Đám đông la lên.

- Chúng tôi đâu phải cảnh sát đâu! – Ông Pickwick gào to.

Người lạ dùng sức lách qua đám đông, bước vào; và ngay tức khắc, ông Pickwick vội vàng giải thích những gì đã xảy ra.

- Thế thì, đi theo tôi – Gã lạ mặt với cái áo khoác màu xanh lá cây vừa nói vừa kéo ông Pickwick theo sau hắn. Mỗi lần muốn nói gì, hắn tuôn ra thật nhanh với những câu cụt ngủn, đứt quãng – Này, anh đánh xe số 924! Nhận tiền của anh và rút khuất mắt. Tôi biết rõ những ông này. Đẹp trò càn rỡ của anh! Đi lối này, thưa ông. Các bạn ông đâu? Tất cả chỉ là hiểu lầm, quá rõ còn gì. Đừng lo lắng. Những thằng ngốc.

Trong lúc miệng nói tía lịa, gã lạ mặt vẫn đi trước dẫn đường về phía phòng đợi dành cho khách du lịch tại quán trọ Thánh Giá vàng. Ông Pickwick và mấy người bạn nối gót theo sau.

- Này, hầu bàn đâu! – Người lạ mặt hét lớn, rung cái chuông thật hách dịch – Mang ly rượu mạnh và nước nóng ra coi! Mắt ông có sao không, thưa ông? Hầu bàn, mang một miếng thịt

sống cho con mắt đau của quý ông đây. Thịt sống là thứ thuốc hay nhất để trị mắt sưng, thưa ông. Một cái trụ đèn lạnh ngắt cũng tốt đấy, nhưng – Ha ha! – trông ông sẽ rất buồn cười, nếu ông đứng ngoài đường và áp con mắt đau vào sát cột đèn trong nửa giờ.

Đó là câu nói dài dòng nhất của gã lạ mặt. Nói xong, chẳng cần dừng lại để lấy hơi, hấn nốc một mạch hết luôn nửa ly cối thứ rượu mạnh pha nước nóng, rồi khoan khoái ném mình xuống một cái ghế dựa, như thể chẳng có chuyện gì bất thường vừa mới xảy ra.

Trong lúc ba người bạn bận tíu tít cảm ơn người lạ mặt về sự giúp đỡ của hấn dành cho họ, ông Pickwick có đủ thời gian quan sát đáng dấp bên ngoài của hấn. Gã đàn ông có chiều cao trung bình, nhưng vì thân thể gầy gò và cặp chân dài khiến hấn trông có vẻ cao hơn nhiều. Cái áo khoác màu xanh của hấn đã từng có lúc hợp thời trang đấy, nhưng rõ ràng nó được may cho một người thấp hơn hấn nhiều, vì hai ống tay áo không phủ tới cổ tay hấn. Cái áo trông thật bẩn và đã bạc màu, và vì hấn cài kín nút lên tới tận cổ họng, nên có vẻ như nó có thể sẽ bực toác ra chẳng biết lúc nào. Cái quần màu đen sờn mòn gần rách được buộc chằng chịt bằng những sợi dây da từ đầu gối đến tận đầu giày đã chữa đi chữa lại hàng bao nhiêu lần, như để che giấu đôi bít tất trắng dơ dáy bên trong. Mái tóc màu đen dài thậm thượt của hấn buông thõng tự do bên dưới một cái nón đã cũ rách. Gương mặt hấn gầy trơ xương và có vẻ mệt mỏi; tuy bề ngoài xơ xác như vậy, hấn lại làm người ta phải ngạc nhiên vì vẻ sống động và thái độ tự tin của hấn.

Nhận ra cặp kính của mình chẳng sút mẻ chỗ nào, lúc này ông Pickwick mới chính thức lên tiếng cảm ơn người đã giúp đỡ mình.

- Ông chó bận tâm! – Gã lạ mặt nói – Đừng nói gì thêm. Hấn rất ranh ma, thằng cha đánh xe ấy. Hấn sử dụng hai bàn tay rất cừ. Nhưng ông, thưa ông – Gã lạ mặt đưa mắt nhìn ông Winkle – với cái áo thợ săn ông đang mặc đây! Thì ông sẽ dễ dàng làm vỡ toác cái sọ của hấn thôi. Và cả cái đầu thằng cha bán bánh nướng nữa chứ.

Đang oang oang ba hoa, hấn chợt dừng lại, vì người đánh xe ngựa trạm Rochester vừa bước vào, ông này cho biết xe đã sẵn sàng lên đường.

- Rochester à? – Gã lạ mặt chợt kêu lớn và nhảy vọt lên – Đúng là xe của tôi. Đã đặt chỗ trước. Ông trả tiền rượu chứ? Rất tiếc, không có tiền lẻ. Chỉ toàn tiền lớn. Đâu có tiền thối, ê? – Rồi hấn lắc đầu với dáng đường bệ.

Thật đúng dịp, vì ông Pickwick và mấy người bạn cũng dự tính đến Rochester để viếng cảnh. Sau cùng để khỏi mất công đợi xe khác, họ đồng ý cả bốn người sẽ ngồi bên ngoài chiếc xe ngựa trạm.

- Thưa ông, chẳng có hành lý gì sao? – Người đánh xe hỏi.

- Ai, tôi à? Có một gói hàng bọc giấy nâu ở đây, thế thôi. Hành lý khác được gửi tới đây sau bằng tàu thủy, những hòm gỗ lớn. Bằng cả tòa nhà ấy chứ. Nặng, rất nặng – Gã lạ mặt trả lời. Trong lúc nói, hấn cố nhét cái gói bọc giấy vào túi áo. Có vẻ như gói hàng của hấn chỉ chứa một sơ mi và một khăn tay, không hơn.

- Đầu... đầu... coi chừng đầu các ông! – Gã lạ mặt kêu lên khi họ đi qua dưới một trần vòm dẫn ra phố – Một nơi nguy hiểm. Có lần một bà to lớn, đang ăn táo. Bà ta quên cái trần vòm.

Bố! Lũ con bà ta nhìn quanh. Cái đầu của mẹ chúng đã lìa khỏi cổ. Trái táo còn trong tay bà ta... nhưng còn miệng đâu mà ăn chứ. Buồn... quá buồn!

Sau đó gã lạ mặt hỏi những người đồng hành mới của hắn điều quan tâm chính của họ là gì. Ông Pickwick cho biết ông thích tìm hiểu về bản chất con người; ông Snodgrass thú nhận ông muốn trở thành thi sĩ; còn ông Winkle khẳng định ông rất say mê thể thao.

- Thể thao à, ê? – Gã lạ mặt hỏi – Mấy con chó hả, thưa ông?

Ông Winkle trả lời lúc này ông không còn nuôi chó sẵn nữa. sau đó gã lạ mặt kể một câu chuyện dài – vẫn bằng cái lối dùng những câu cộc lốc quen thuộc của hắn – về việc hắn từng có một con chó. Một hôm, theo lời hắn, hắn mang súng ra khỏi nhà. Hắn vào một khu rừng. Con chó không đi theo. Hắn huýt sáo gọi. Con chó không thềm nhúc nhích. Hắn gọi tên con vật: “Ponto!” Con vật vẫn ngồi bất động. Hắn quay lại chỗ con chó. Nó đang chăm chú nhìn một tấm bảng thông báo:

“Đất tư nhân. Bất cứ con chó nào lọt vào sẽ bị bắn bỏ”.

Vậy thì đâu có gì lạ, khi con chó không chịu đi qua! Con chó mới khôn giỏi! Một con thú có giá trị. Rất giá trị.

Ông Pickwick bắt đầu ghi một điều mới mẻ nữa về con chó biết đọc này vào cuốn sổ, còn gã lạ mặt lại chuyển sự chú ý của hắn sang ông Tupman. Người đàn ông quý phái này không chịu thừa nhận mối quan tâm chính của mình là các bà, thế nhưng ông ta đang dán chặt đôi mắt đầy vẻ âu yếm vào một phụ nữ trẻ đang đi trên vỉa hè.

- Đúng là một cô gái xinh đẹp hả, ê? – Gã lạ mặt trầm trồ, rồi hắn bắt đầu kể một câu chuyện dài về một trong những chuyện tình của hắn. Ông Tupman chăm chú nghe với thái độ say mê. Gã lạ mặt vẫn tiếp tục kể hết chuyện này đến chuyện khác cho đến khi tòa lâu đài Rochester hiện ra trước mắt họ. đến lúc này cuốn sổ ghi chép của ông Pickwick đã đầy ắp những chuyện phiêu lưu lạ lùng.

Chiếc xe trạm dừng lại trước quán trọ “Con Bò Đực” trên đường High Street. Gã lạ mặt bảo hắn đã đặt phòng ở một nơi khác gần đó, vì thế ông Pickwick mời hắn đến dùng bữa tối với họ tại quán Con Bò Đực tối hôm đó.

- Rất vui lòng – Gã lạ mặt nhận lời – Vịt quay với nước sốt táo chứ? Món ăn ưa thích của tôi. Mấy giờ?

- Để tôi xem nào – Ông Pickwick đáp, mắt nhìn đồng hồ quả quít của mình – Bây giờ mới khoảng ba giờ chiều. Chúng ta sẽ ăn lúc năm giờ.

Gã lạ mặt giở nón ra thật sự, rồi cúi thả đội lên lại, cái nón nằm lệch một bên đầu. Kẹp gói hàng bọc giấy nâu dưới nách, hắn bước nhanh ra ngoài, băng qua sân lữ quán và ra tới đường phố.

Chương 2: CÁI ÁO KHOÁC CỦA ÔNG WINKLE LỘT VÀO MỘT VŨ HỘI VÀ GÂY RÁC RỐI CHO ÔNG TA

Ông Pickwick và các bạn đi lên cầu thang để đến xem những phòng ngủ được dành cho họ. Sau đó, họ dọn những món ăn cho bữa tối, rồi rủ nhau ra phố ngắm cảnh Rochester. Như hầu hết các thành phố cảng sầm uất, thành phố Rochester cũng bắn thủ nhóp nhúa và mù mịt khói. Các cửa hiệu trên mọi đường phố đều bán cá và các thứ sò, ốc, dây chao, thùng đựng nước và đủ thứ thập vật khác dùng cho ghe thuyền. Đường phố nào cũng nhan nhản các anh chàng thủy thủ, và anh nào anh nấy đều say xỉn tới mức họ thả rộng dọc theo những con đường, cười nói huyên náo theo sau là những bầy trẻ con, hình như chúng tìm thấy ở đám thủy thủ vô số trò thú vị để xem mà khỏi tốn tiền.

Đến năm giờ chiều, mọi người cùng ngồi vào bàn ăn. Bây giờ thì các Hội viên hội Pickwick đều biết tên người khách lạ, hẳn tự giới thiệu là ông Jingle (Kêu Leng Keng), nói luôn mồm suốt cả bữa ăn và tất nhiên, vẫn nói rất nhanh, hẳn uống rượu vang cũng nhanh và nhiều như cách hẳn nói.

- Hầu bàn, chuyện gì đang xảy ra trên lầu vậy? – Jingle hỏi – Ghế đều bỏ lên đó cả, công nhân thì bỏ xuống... chỗ nào cũng thấy ly tách và nhạc khí. Cái gì vậy?

- Một đêm dạ vũ, thưa ông. – Người hầu bàn đáp.

- Những phụ nữ xinh đẹp trong thành phố đều đến cả chứ? – Ông Tupman hỏi.

- Tất nhiên, thưa ông, những bà rất lộng lẫy – Jingle trả lời – Nơi đây thuộc vùng Kent, một miền đẹp nhất nước Anh đấy, nổi danh nhờ táo, bia, đàn bà.

- Tối rất muốn tham dự đêm dạ vũ này, muốn ghé góp. – Ông Tupman nói.

- Mỗi vé vào cửa giá mười shilling, thưa ông. – Người hầu bàn tiết lộ.

Ông Tupman lặp lại mối bận tâm của mình, nhưng hình như chẳng ai nghe ông ta nói. Người hầu bàn mang thêm rượu vang đến. Trong suốt một hoặc hai giờ gì đó tiếp theo, chỉ độc một mình gã Jingle Leng Keng kể đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, những hội viên hội Pickwick say mê giơng tay lên nghe, và mạnh ai nấy uống thỏa thích thứ rượu vang ngon lành, cho tới lúc ông Winkle và ông Snodgrass cảm thấy mắt híp lại. Ông Pickwick vẫn còn mỉm cười được, nhưng mắt ông đã nhắm nghiền, và chẳng mấy chốc ông ta cũng ngủ nốt.

Trên lầu bắt đầu vọng xuống tiếng nhạc xập xình, cho biết buổi dạ vũ bắt đầu. Ông Tupman lại nhắc tới ý muốn tham dự buổi khiêu vũ của mình. Lần này gã Jingle Leng Keng than phiền hẳn rất khổ tâm vì hành lý của hẳn vẫn chưa thấy đến, hẳn giải thích là nếu có quần áo tử tế thích hợp, hẳn cũng sẽ rất vui lòng tham gia buổi khiêu vũ.

Ông Tupman nhìn hẳn với dáng nghĩ ngợi.

- Tôi sợ rằng tôi hơi béo một chút, còn ông thì lại hơi gầy một chút, vì vậy tôi không thể cho ông mượn một bộ quần áo vừa vặn. – Ông Tupman nói – Ông bạn Winkle của tôi có một bộ có lẽ vừa với ông hơn.

Cả hai cùng quay nhìn ông Winkle lúc này đang gục đầu xuống phía trước, cầm tì sát ngực. Ông Tupman bị cảm dỗ quá nặng rồi. Ông háo hức nhìn ngắm các bà các cô xinh xắn lịch sự trong buổi dạ vũ, và ông cũng muốn lôi theo cả anh chàng Leng Keng này cho ó bạn. Ông tỏ ra

phân vân bất quyết.

- Uống thêm chút vang nữa đi – Gã Jingle nói để tạo thêm can đảm cho ông Tupman, và hẳn rót đầy ly cho cả hai người

Ông Tupman nốc một hơi rõ dài và chẳng còn phân vân ngần ngại gì nữa. Ông mua ngay hai vé tham dự dạ vũ, rồi dẫn Leng Keng lên phòng ngủ của mình, ngay sát cạnh phòng ông Winkle.

Hai mươi phút sau, gã Jingle Leng Keng đã diện xong bộ đồ lớn, keng và mới nhất của ông Winkle trên ngực áo có thêu biểu tượng của Câu lạc bộ Pickwick: cái đầu của ông Hội trưởng và những chữ cái P.C (Pickwick Club: Câu lạc bộ Pickwick). Nếu ông Tupman biết trước được những phiền toái mà trò đùa nghịch nhỏ này sẽ gây ra như thế nào, có lẽ ông sẽ không dám mỉm cười sung sướng như vậy, nhưng những ý nghĩ của ông Tupman không đi xa hơn căn phòng khiêu vũ với hình ảnh các bà vô cùng hấp dẫn trong đó. Ông đóng cửa phòng lại rồi đi ra trước dẫn đường, bước xuống cầu thang.

Phòng khiêu vũ đông đặc người là người. Khi nào không bận khiêu vũ, người ta ngồi lại thành từng nhóm. Những ngài sĩ quan vênh váo chuyện trò với các ngài quý tộc địa phương, và những nhà quý phái địa phương lại bốc phét với các ông chủ tiệm buôn. Còn ngài sĩ quan chỉ huy trưởng bến cảng thì hãnh diện mỗi khi tán gẫu với bất kỳ người nào khác.

Một trong những nhân vật được biết đến nhiều nhất trong đám các sĩ quan là một ông bác sĩ quân y nhỏ con, nhưng béo tốt, được gọi là bác sĩ Slammer. Đỉnh đầu ông này hói, bóng lưỡng, lớp tóc khô cứng màu đen còn lại bao quanh đầu trông chẳng khác gì cái móng ngựa. Ông ta hút thuốc liên tục và tán hươu tán vượn với tất cả, chẳng chừa một ai, cười ồm ồm, khiêu vũ, bày trò đùa bỡn, chơi bài và làm mọi thứ. Nhưng hành động đặc biệt hơn cả là giở trò tán tỉnh một bà góa già nhỏ nhắn, mà quần áo và các thứ trang sức trên người bà này nói lên rằng bà sẽ là một người vợ quá tốt cho bất kỳ người đàn ông nào có đồng lương khiêm tốn.

Cặp mắt ông Tupman và người bạn mới của ông dán chặt lên tấm thân phì nộn của ông bác sĩ và bà góa phụ mất một lúc. Rồi gã Jingle nói:

- Cô gái già... lão bác sĩ gốc nghịch già... ý kiến hay đấy... tôi sẽ có vài trò thú vị.

Ông Tupman nhìn hẳn, không giấu được ngạc nhiên.

- Tôi sẽ khiêu vũ với bà góa phụ – Jingle quả quyết.

- Bà ấy là ai thế? – Ông Tupman hỏi.

- Ai biết đâu... Tôi chưa từng thấy bà này trước đây... nhưng tôi sẽ phá tan mưu đồ của thằng cha lang băm.

Vừa nói dứt, hẳn đã băng qua căn phòng, đứng dựa vào tường và bắt đầu ngắm nghía người phụ nữ nhỏ nhắn béo tốt, nét mặt làm ra vẻ buồn rầu nhưng không thiếu thái độ tôn kính. Ông Tupman càng ngạc nhiên hơn.

Jingle nhanh chóng gặt hái kết quả. Lúc ông bác sĩ nhỏ con khiêu vũ với một bà khác, bà góa phụ đánh rơi cây quạt cầm tay, Jingle nhanh chóng nhặt nó lên ngay. Hẳn đưa trả cây quạt cho người phụ nữ với một nụ cười, đồng thời lịch sự cúi đầu xuống. Mỗi người nói với người kia

vài tiếng. Rồi hấn với điệu bộ ra vẻ rất can đảm, đi thẳng tới người trưởng ban lễ tân, ông này trang trọng giới thiệu hấn với bà góa phụ nhỏ nhắn, thế là chỉ một lúc sau, bà này và Jingle leng Keng đã khiêu vũ với nhau.

Sự ngạc nhiên của ông Tupman kể cũng không nhỏ, nhưng nó không thấm vào đâu nếu đem so sánh với vẻ ngơ ngác của ông bác sĩ bé loắt choắt nhưng to béo. Vì rằng tuy Jingle còn trẻ, nhưng bà góa già lại tỏ ra thích thú với người bạn nhảy của mình. Không người nào trong cặp nhảy này may mắn để ý tới ông bác sĩ bị bỏ rơi trong cơn giận dữ điên cuồng, đến nỗi chẳng nói được một tiếng nào. Ông ta, ông Slammer vĩ đại, mà lại mất người phụ nữ của mình và tay một gã lạ mặt ư, một thằng cha chẳng ai biết tí tẹo gì về gốc gác của hấn? Và thằng cha lạ hoắc đó lại giới thiệu bà ta với bạn của hấn mới chết không chứ! Không thể được! Ông bác sĩ nhìn lại cho kỹ hơn. Đúng quá rồi còn gì, bây giờ bà góa đang khiêu vũ với ông Tupman kia kìa.

Ông bác sĩ nhẩn nại và im lặng ngắm họ, hai gã đối thủ của ông đang bông đùa và uống rượu vang với bà góa phụ, và đến lúc hai người này đưa bà ta ra ngoài, tiễn đến tận xe của bà ta, ông bác sĩ cũng xông ra khỏi phòng với cơn giận khủng khiếp. Lúc Jingle và ông Tupman trở lại, ông bác sĩ đang chờ họ trong hành lang bên ngoài phòng khiêu vũ. Ông ta đã quyết định sẽ đấu súng tay đôi với địch thủ.

- Thưa ông! – Ông bác sĩ nói với giọng hung hăng, trong lúc bàn tay chìa một tấm danh thiếp vừa lấy từ túi áo ra – Tên tôi là Slammer, bác sĩ Slammer, trong Y sĩ đoàn phục vụ Đức Hoàng thượng, và đây là danh thiếp của tôi, thưa ông.

- A! – Jingle lạnh lùng đáp lại – Slammer à? Rất vui được biết ông. Lúc này tôi không đau ốm gì, Slammer. Chừng nào có bệnh tôi sẽ gọi ông.

- Ông... ông là một tên lừa đảo, thưa ông – Ông bác sĩ rống lên, cố tìm cách ép buộc kẻ thù của mình phải nhận lời thách đấu – Ông là một đứa hèn nhát, một tên nói dối, một... à... một... Hãy đưa danh thiếp của ông cho tôi, thưa ông!

- Ồ, tôi hiểu rồi – Jingle nói với ông Tupman – Rượu ở miền này mạnh thật. Quá điên mới ráng nốc cho nhiều vào. Nước cam tốt hơn cho những người già. Sáng mai lại nhức đầu.

Nói xong hấn bắt đầu đi vượt qua ông bác sĩ nhỏ con.

- Tôi nghĩ rằng ông trọ trong ngôi nhà này, thưa ông? – Ông bác sĩ nói – Lúc này ông đang say, thưa ông, nhưng sáng mai ông sẽ nghe nói về ý kiến của tôi. Dù ông có đi đâu, ở đâu, tôi cũng sẽ tìm ra.

- Còn tôi lạ muốn ông tìm thấy tôi “ở ngoài” hơn là “tại nhà” – Jingle điềm tỉnh trả lời.

Trông ông bác sĩ có vẻ như sẵn sàng giết kẻ thù của mình bất cứ lúc nào, nhưng thay vì gây gỗ ầm ĩ, ông ta chỉ giận dữ biết ra khỏi lỗ quán.

Ông Tupman đưa người bạn đồng hành mới lên tận phòng ngủ của mình, để nhận lại bộ quần áo Jingle đã mượn của ông Winkle lúc này đang ngủ say như chết. Việc này được làm thật chóng vánh, rồi gã Jingle chào từ giã và bước ra. Ông Tupman lóng cóng thay quần áo vì đôi chân ông gần như chẳng chịu tuân theo ý của chủ chúng nữa, nhất là khi ông cố gắng đút chúng vào hai ống tay của áo ngủ. Nhưng sau cùng, ông Tupman cũng xoay sở được rồi tìm cách bỏ

lên giường, và ngay lập tức chìm vào giấc ngủ.

Lúc bảy giờ sáng hôm sau, có người gõ cửa phòng ông Pickwick.

- Ai đấy? – Ông hỏi với giọng ngái ngủ.

- Tôi ạ, thưa ông, người hầu phòng, thưa ông.

- Anh muốn gì?

- Xin vui lòng, thưa ông, ông có thể nói cho biết về một quý ông trong nhóm của ông không ạ, người mặc bộ đồ lớn màu xanh sáng có đính một hạt nút màu vàng ấy mà?

Ông Pickwick nghĩ có lẽ bộ quần áo đã được đưa đi chải, bây giờ người hầu phòng mang về lại, nên ông trả lời:

- Cửa ông Winkle đấy, phòng bên cạnh.

- Hu-lô! – Ông Pickwick kêu lớn từ bên dưới cái chăn, khi người hầu phòng mới vừa gõ cửa phòng của ông. Rồi ông nhanh nhẹn nhảy xuống giường, khoác cái áo choàng chỉ mặc trong nhà vào.

- Có một quý ông đang chờ trong phòng uống cà phê – Người hầu phòng nói khi ông Winkle mở cửa – Ông ấy muốn nói chuyện với ông ngay bây giờ ạ.

- Lạ chưa kìa! – Ông Winkle hơi sửng sốt – Được, tôi sẽ xuống ngay.

Ông nhanh chóng mặc quần áo rồi xuống cầu thang. Một bà già và một người hầu bàn đang lau bụi phòng uống cà phê, khi ông Winkle bước vào. Trong phòng đã có sẵn một sĩ quan quân đội đang nhìn ra ngoài cửa sổ. Viên sĩ quan lạnh lùng cúi đầu chào ông Winkle rồi yêu cầu hai người giúp việc ra khỏi phòng, để yên cho họ với nhau. Sau đó, ông ta cẩn thận khóa cửa phòng lại.

- Ông Winkle phải không, tôi nghĩ thế?

- Vâng, tôi vẫn là Winkle.

- Tôi là Đại úy Teppleton. Tôi đến đây theo lời yêu cầu của bạn tôi, đại úy bác sĩ Slammer. Tôi nghĩ rằng ông đã đoán ra lý do vì sao.

- Bác sĩ Slammer? – Ông Winkle nói, và ông chẳng đoán ra chuyện quỷ quái gì cả.

- Vâng ông ấy yêu cầu tôi nói lại với ông rằng thái độ cư xử tối hôm qua của ông hoàn toàn không thích đáng. Ông ấy bảo rằng những gì ông đã làm thật không xứng đáng với người quý phái chút nào, thưa ông.

Ông Winkle sửng sốt đến nỗi người sĩ quan vội vàng nói tiếp:

- Bác sĩ Slammer hoàn toàn tin rằng lúc ấy ông rất say, vì thế ông không nhận biết được ông đã lãng nhục ông ấy như thế nào. Ông ấy yêu cầu tôi nói với ông rằng, nếu ông chịu xin lỗi ông ấy về hành vi của ông, ông ấy sẽ vui lòng chấp nhận lời xin lỗi của ông được viết ra trên giấy.

- Một lời xin lỗi về hành vi của tôi được viết ra trên giấy! – Ông Winkle lẩm bẩm, vẫn chẳng

hiếu ất giáp gò những lời viên sĩ quan vừa nói.

- Nếu không ông phải chấp nhận lời thách đấu bằng vũ khí của ông ấy, tất nhiên phải thế thôi – Ông sĩ quan thần nhiên kết luận.

- Có phải bác sĩ Slammer nói tên tôi với ông không? – Ông Winkle hỏi.

- Bác sĩ Slammer bảo ông đã từ chối không chịu nói tên ông cho ông ấy biết, nhưng ông mặc bộ đồ lớn màu xanh nước biển sáng, có đính một hột nút bằng vàng trên đó ghi mấy chữ P.C. Những người giúp việc ở đây cho tôi biết ông chính là chủ nhân của bộ quần áo đó.

Càng lúc ông Winkle càng thêm ngỡ ngàng, khi ông nhận ra bộ y phục của ông được miêu tả chính xác đến như thế. Thoạt đầu, ông nghĩ ngay đến chuyện quần áo của mình đã bị trộm đến viếng.

- Xin lỗi, vui lòng chờ tôi một lúc.

Ông nói, rồi chạy nhanh lên cầu thang. Với bàn tay run bần bật, ông mở túi hành lý của mình ra. Bộ quần áo vẫn nằm nguyên ở chỗ thường lệ của nó, nhưng rõ ràng có những dấu vết cho thấy có người đã bận nó đêm qua.

- Đúng như thế rồi! – Ông Winkle tự nói cho mình nghe và ông bối rối thấy rõ – Ta tự biết đã uống quá nhiều rượu mà, trong bữa tối hôm qua ấy. Và sau đó – Ta nghĩ có lẽ như vậy – ta đã thay quần áo... rồi ta đi đâu đó... rồi ta lãng nhục một ông nào đó... và bây giờ ông ấy muốn thách đấu với ta bằng vũ khí, trừ khi ta chịu viết lời xin lỗi!

Trong lúc quay lại phòng uống cà phê, đầu óc ông Winkle hoàn toàn đắm chìm trong những suy nghĩ. Nếu ông từ chối lời thách đấu của ông kia, và bằng lòng xin lỗi, điều ấy có nghĩa là danh dự và tiếng tăm của ông đối với câu lạc bộ Pickwick sẽ vĩnh viễn bị hủy diệt từ giờ phút này. Tuy nhiên nếu ông chấp nhận thách đấu, ông có thể yêu cầu ông Snodgrass hành động với tư cách người trợ lý của ông. Ông sẽ giải thích cho bạn ông điều ấy nguy hiểm như thế nào, trong trường hợp đó, ông Snodgrass sẽ báo động cho ông Pickwick, và ông Pickwick chắc chắn sẽ báo động với các cơ quan pháp luật, và các cơ quan pháp luật sẽ ngăn cấm họ thực hiện cuộc quyết đấu.

Trước khi đến phòng uống cà phê, ông Winkle đã có một quyết định. Ông đồng ý nhận lời thách đấu.

- Ông vui lòng cho biết tên người bạn sẽ giúp đỡ ông chứ, người mà tôi sẽ thu xếp về thời gian và địa điểm quyết đấu? – Ông đại úy hỏi.

- Tôi nghĩ không cần chuyện ấy – Ông Winkle trả lời – Cứ dàn xếp những chuyện ấy ngay bây giờ, và tôi sẽ thông báo cho bạn tôi sau.

- Thế thì chúng ta hãy đồng ý “vào lúc mặt trời lặn chiều mai” được không? – Ông đại úy thần nhiên đề nghị, rồi ông mô tả “một chỗ yên tĩnh” phía sau tòa lâu đài, tại đây cuộc thách đấu có thể diễn ra không bị ai quấy rầy.

- Rất tốt. – Ông Winkle đồng ý, dù ông nhận ra tim mình lúc này chẳng tốt chút nào.

- Thế thì mọi chuyện xem như đã thu xếp xong – Ông đại úy nói – Xin chào ông, chúc buổi sáng tốt lành.

Rồi ông ta huýt sáo một điệu nhạc thật vui trong lúc bước ra khỏi lữ quán.

Chương 3: TRẦN QUYẾT ĐẤU

Bữa điểm tâm sáng hôm đó chẳng vui vẻ gì. Ông Tupman vẫn chưa đủ sức bò ra khỏi giường ngủ, ông Snodgrass cảm thấy đầu óc vẫn còn ngầy ngật, và ông Pickwick thậm chí cũng ngồi cầm như thóc, chỉ uống một ly nước lạnh. Ông Snodgrass vừa đưa ra ý kiến họ sẽ đi thăm thú tòa lâu đài, và ông Winkle đồng ý sẽ đi cùng ông này.

- Snodgrass, bạn già thân mến – Ông Winkle nói trong lúc hai người thả bộ dọc theo một lối đi nhỏ dẫn đến lâu đài – Bạn có thể giữ kín được một điều bí mật không?

Trong lúc hỏi như thế, ông Winkle thực lòng mong ông bạn già thân mến của mình sẽ trả lời không.

- Tất nhiên được chứ – Ông Snodgrass đáp – Tôi sẵn sàng thề...

- Ô không, không đâu – Ông Winkle thất vọng ngắt ngang – Không nên thề thốt, bạn ạ, xin vui lòng đừng thề điều gì cả, chuyện đó hoàn toàn không cần thiết.

Ông Snodgrass buông cánh tay ông vừa đưa thẳng lên trời xuống, vì ông đã sẵn sàng thốt ra lời thề như một nhà thi sĩ chính cống, và ông Winkle nói tiếp:

- Tôi muốn bạn hành động như một người bạn cùng chia sẻ ngọt bùi với tôi, Snodgrass ạ, trong một vấn đề có liên quan đến danh dự. Lúc mặt trời lặn hôm nay, trong một bãi đất vắng vẻ phía sau lâu đài, tôi phải quyết đấu bằng súng với một sĩ quan, một sĩ quan quân y. Tên ông ta là bác sĩ Slammer.

- Chấn chắc rồi – Ông Snodgrass nói. Trông ông ta chẳng có vẻ gì tỏ ra ngạc nhiên như ông Winkle vẫn mong đợi.

- Tôi có thể chết cháy đấy. – Ông Winkle nói.

- Tôi hi vọng không có chuyện đó. – Ông Snodgrass đáp.

- Tôi tin viên sĩ quan ấy bắn súng rất giỏi. – Ông Winkle nhấn mạnh.

- Hầu hết những người trong quân đội đều bắn giỏi. – Ông Snodgrass nói – Nhưng bạn cũng bắn giỏi vậy, không phải sao?

Ông Winkle rất sẵn lòng thú nhận rằng ông được nổi tiếng như một nhà thể thao nhưng ông mong muốn bạn mình bớt lo lắng hơn.

- Snodgrass – Ông Winkle nói, giọng ông hơi run – nếu tôi chết, bạn hãy mang đến cho bố tôi một bức thư.

Ông Snodgrass nhận lời ủy thác đó với thái độ vui vẻ như thể ông là một nhân viên bưu tá có lương tâm. Ông Winkle lại nài nỉ:

- Nếu tôi chết, hoặc nếu ông bác sĩ kia chết, bạn sẽ phải ra hầu tòa vì đã nhúng tay vào việc sắp đặt vụ quyết đấu này. Bạn có thể lãnh một án tù, có thể là một án tù chung thân!

Lần đầu tiên, ông Snodgrass tỏ ra hơi lo lắng một chút, nhưng rồi ông ta quyết định phải trung thành với ông bạn già của mình, dù phải chấp nhận bất cứ hậu quả nào.

- Với lý do tình bạn – Ông ta nói – tôi sẽ chịu đựng được mọi chuyện.

Ông Winkle âm thầm nguyên rủa ông Snodgrass về cái tình bạn mắc dịch của ông ta trong lúc họ tiếp tục đi, người này cạnh người kia. Trong khoảng thời gian có đến vài phút, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng tư của mình. Ông Winkle thì hoàn toàn tuyệt vọng. Làm sao ông ta có thể nhồi nhét ước muốn chính đáng của mình vào cái đầu ngu ngốc của ông bạn Snodgrass nhỉ?

- Snodgrass – Ông Winkle nói, đột ngột đứng lại – chớ ngăn cản tôi nhận lời thách đấu ấy... chớ có báo động với ông bạn già Pickwick của chúng ta... chớ có yêu cầu luật pháp ngăn cấm tôi hoặc ông bác sĩ Slammer, dù tôi có thể dễ dàng cho bạn biết địa chỉ của ông ta... chớ có làm gì đấy, tôi van bạn.

Ông Snodgrass nắm bàn tay người bạn già.

- tất nhiên tôi sẽ làm theo lời bạn dặn! – Ông ta nghiêm chỉnh hứa.

Bây giờ ông Winkle đành phải bỏ sự cố gắng của mình. Ông cho phép ông Snodgrass – lúc này đã quyết định sẽ thi hành trọn vẹn bốn phận được phó thác – được đưa ông ta đến một tiệm bán súng. Tại đây họ thuê hai khẩu súng lục với đầy đủ thuốc nổ và đạn, rồi họ quay lại lữ quán.

Buổi chiều hôm ấy, bầu trời thật u ám, nhiều đám mây vờn vũ trên không, khi mình rời chỗ trọ bắt đầu chuyển đi hiểm nghèo của họ. Mặt ông Winkle khuất kín sau cổ cái áo khoác để tránh bị nhận dạng. Còn ông Snodgrass mang những thứ vũ khí của Thần Chết.

- Chúng ta đang ở vào giờ giắc lý tưởng nhất – Ông Snodgrass nói khi họ leo qua một bờ giậu để vào bãi đất trống phía sau lâu đài. Mặt trời cũng vừa tắt nắng.

- Có cả viên đại úy nữa, ông ta là bạn của bác sĩ Slammer – Ông Winkle nói – người đàn ông mặc áo khoác xanh ấy.

Ông đại úy dùng bàn tay ra hiệu cho hai người và họ đi theo sau ông kia. Bầu trời trở nên u ám hơn, một cơn gió bất thường thổi qua trên những bãi đất trống trơn, rít lên những âm thanh như những linh hồn tội lỗi đang huýt gọi bầy chó của họ. Bên dưới một bức tường đổ nát của tòa nhà, một mương nước sâu hoắm nằm phơi mình trong giống một mộ huyết khổng lồ không có bia.

Lúc này họ vừa rời khỏi lối mòn và leo qua một bờ giậu khác để vào một bãi đất trống nhỏ, nơi này khuất hẳn tầm mắt của những người bên ngoài. Hai người đàn ông đã chờ sẵn ở đấy. Một người là bác sĩ Slammer, người kia cũng là một bác sĩ, sẵn sàng xử lý khi có ai trong hai kẻ quyết đấu bị thương, và ông này đang ngồi thoải mái trên một cái ghế dựa, loại dùng cho những người đi cắm trại.

- Bạn nên uống một giọt rượu mạnh. – Ông Snodgrass nói, vừa chìa ra một chai rượu nhỏ lấy từ túi áo.

Ông Winkle đón lấy chai rượu và uống như thể đây là lần cuối cùng trong đời mình trên cõi trần gian này.

Ông Snodgrass và viên đại úy đo khoảng cách giữa hai đối thủ, và bày những khẩu súng của họ ra. Viên đại úy đưa những khẩu súng của ông ta cho bác sĩ Slammer, còn ông Snodgrass bước về phía ông Winkle, lúc ấy đang nhắm mắt cố tập trung can đảm.

- Tất cả đều đã sẵn sàng – Ông Snodgrass nói, đưa súng cho ông bạn mình – Bạn hãy ổn định tinh thần, và nhắm cho đúng vai phải của ông ta. Bây giờ để tôi giữ áo khoác của bạn.

Với hai bàn tay run rẩy, ông Winkle cởi chiếc áo khoác nặng nề của mình, cái cổ áo cao đã che kín mặt ông từ lúc rời khỏi quán trọ.

- Ngừng lại! Ngừng lại!

Những người kia chạy đến chỗ ông ta.

- Cái gì thế này? – Bác sĩ Slammer hỏi lớn – Ông này không phải thằng cha kia!

- Không phải à! – Viên đại úy hét.

- Không phải sao? – Ông Snodgrass hét.

- Không phải ư? – Ông bác sĩ ngồi trên cái ghế cầm trại hét.

- Chắc chắn không phải mà! – Ông bác sĩ nhỏ con Slammer trả lời – Ông này đâu phải thằng cha đã lãng nhục tôi tối qua.

- Kỳ cục thật! – Ông đại úy nói.

- Quá sức! – Ông bác sĩ ngồi ghế nói, xem ra ông ta hoàn toàn thất vọng.

Ông Winkle mở mắt trong khi ông bác sĩ nói, rồi nhận ra rằng, sau cùng, ông chẳng gây ra chuyện gì sai quấy cả. Ông chứng chạc bước về phía trước, rồi nói:

- Đó là sự thực. Tôi không phải gã kia.

- Vậy sao sáng nay ông không chịu nói với tôi. – Ông đại úy Tappleton hỏi.

- Vì rằng, thưa ông – Ông Winkle đáp, lúc này ông đã có đủ thì giờ để suy nghĩ và tìm ra câu trả lời khôn ngoan rồi – Vì rằng, thưa ông, ông đã mô tả một gã say rượu bận cái áo khoác đặc biệt mà tôi mới sáng tạo gần đây, thưa ông, cái áo khoác ấy chỉ dành riêng cho một hội viên Câu lạc bộ Pickwick, Luân Đôn như tôi. Và bốn phận của tôi là phải bảo vệ danh dự Câu lạc bộ của tôi. Vì thế tôi đã nhận lời thách đấu mà không cần hỏi thêm điều gì.

- Thưa ông thân mến – Ông bác sĩ nhỏ con nói – Xin hãy cho tôi hân hạnh được bắt tay ông. Ông đúng là một người quý phái rất tôn trọng danh dự, và tôi khâm phục lòng can đảm của ông. Xin vui lòng nhận lời xin lỗi của tôi, vì tôi đã gây ra điều phiền phức này cho ông.

- Xin đừng nói thế, tôi van ông đấy, thưa ông bác sĩ. – Ông Winkle đáp.

- Tôi rất hãnh diện được biết ông, thưa ông. – Bác sĩ Slammer nói.

Sau đó, mọi người bắt tay nhau. Những khẩu súng lại được cho vào hộp, và đoàn người vui vẻ cùng nhau trở lại thành phố.

Bác sĩ Slammer ân cần mời tất cả cùng đến dùng bữa ăn tối với ông ta, nhưng ông Winkle bảo rất tiếc không thể nhận lời. Vì thế, sau cùng, ông bác sĩ và hai người bạn đồng ý sẽ đến lữ quán Con Bò Đực để uống cà phê, sau khi họ dùng xong bữa ăn tối.

- Tôi sẽ rất sung sướng được giới thiệu quý ông với các bạn của tôi, ông Pickwick và ông Tupman. – Ông Winkle nói.

- Điều ấy sẽ khiến tôi rất vui lòng, tôi tin chắc chắn như thế. – Ông bác sĩ nhỏ con trả lời, vì ông ta vẫn chưa biết ông Tupman là ai.

Những hội viên Câu lạc bộ Pickwick và gã Jingle Leng Keng đã chấm dứt bữa ăn tối và đang đấu hót với sự yểm trợ của một chai vang, trong lúc người hầu bàn đưa những vị khách mời của ông Winkle vào.

- Đây là mấy ông bạn mới của tôi, những vị tôi vừa mới quen hôm nay trong một tình huống khá lạ lùng – Ông Winkle nói và bắt đầu giới thiệu họ với những ông bạn của mình, nhưng khi ông bác sĩ nhỏ con nhìn thấy ông Tupman, bầu không khí đột ngột trở nên yên lặng.

- Tôi đã gặp quý ông đây rồi. – Ông bác sĩ nói với giọng lạnh lùng.

- Thế ư! – Ông Winkle ngạc nhiên kêu lên.

- Và cả ông này nữa, nếu tôi nhìn không lầm. – Ông bác sĩ nói tiếp, mắt nhìn gã Leng Keng chăm chú. Rồi ông thầm thì gì đó với hai người bạn.

- Anh làm tôi rất ngạc nhiên. – Ông đại úy nói.

- Nếu tôi là anh, tôi sẽ đá hấn một phát ngay lập tức. – Ông chủ nhân cái ghế cắm trại nói.

- Xin ông vui lòng cho tôi biết, thưa ông. – Viên đại úy nói với ông Pickwick.

- Có phải người đàn ông này là hội viên trong Câu lạc bộ của ông không?

- Không ạ, thưa ông – Ông Pickwick trả lời – Ông ấy là khách mời của chúng tôi.

- Xin hỏi lại, có phải ông kia là thành viên trong Câu lạc bộ của ông?

- Chắc chắn không phải, thưa ông!

Ông bác sĩ nhỏ con trông có vẻ rất tức giận như lại tỏ ra bối rối. Rồi ông quay sang nói với ông Tupman, khiến ông này thành linh nháy lên như thể vừa dẫm phải gai.

- Chính ông, thưa ông, mới là người có mặt trong buổi dạ vũ tối qua! Và anh chàng này – Ông ta đưa tay chỉ gã Jingle – là người đã cùng đi với ông.

Ông Tupman xác nhận quả có chuyện ấy.

- Thế thì, thưa ông – Ông bác sĩ Slammer nói với Jingle – Ông sẽ vui lòng trao danh thiếp của ông cho tôi chứ, như tôi đã yêu cầu ông đêm qua? Hoặc tôi sẽ nện ông bằng roi ngay tại đây và liền bây giờ, ngay trước mặt quý ông khả kính này?

- Hãy khoan, thưa ông – Ông Pickwick nói – Tôi yêu cầu một lời giải thích về vấn đề này. Bác Tupman, hãy cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra.

Ông Tupman làm theo lời yêu cầu. Ông ta dùng những lời lẽ khôn khéo nhất để xin lỗi ông Winkle vì đã mượn bộ quần áo của ông này, rồi ông thành khẩn xin lỗi về mọi sự xúc phạm đối với ông bác sĩ, sau đó để mặc gã Jingle tự đối phó lấy

Jingle vừa tính mở miệng thì ông đại úy đã quay sang hẳn, nói với giọng khinh miệt.

- Có phải tôi đã có lần trông thấy ông trong rạp hát không nhỉ, thưa ông?

- Hiển nhiên rồi còn gì. – Jingle đáp, hoàn toàn chẳng tỏ ra xấu hổ.

- Ông ta chẳng làm trò trống gì cả, ngoài cái nghề đi hát rong! – Ông đại úy nói tiếp, giọng ông ta càng bộc lộ sự khinh bỉ hơn, rồi quay sang bác sĩ Slammer – Ông ta hát hỏng trong một vở tuồng mà mấy ông sĩ quan chuẩn bị cho tối mai tại hí viện Rochester. Anh không có gì cần phải quan tâm thêm về người đàn ông này nữa đâu, Slammer.

- Hoàn toàn không thể được! – Chủ nhân cái ghế cắm trại nói.

- Tôi rất tiếc các ông đã bị đặt vào một tình huống chẳng thú vị gì như thế này, thưa ông – Đại úy Tappleton nói với ông Pickwick – Nhưng tôi xin đề nghị, từ rày về sau, quý ông nên thận trọng hơn khi phải chọn những người đồng hành của mình. Xin chào, thưa ông!

Rồi ông ta hùng hổ bước ra khỏi phòng.

- Và hãy để tôi nói, thưa quý ông – Ông bác sĩ nóng tính, chủ nhân cái ghế cắm trại nói với giọng mỗi lúc một vang lớn hơn – Nếu tôi là Slammer, chắc chắn tôi sẽ kéo mũi ông ra, thưa ông. Và tôi sẽ kéo mũi từng người các ông trong phòng này. Tên tôi là Payne, thưa quý ông, Bác sĩ Payne, trong Y đoàn Phục vụ Đức Hoàng thượng. Xin chào, thưa quý ông.

Rồi ông ta cũng hùng dũng bước ra nốt, bác sĩ Slammer theo sau, không nói một lời, nhưng nhìn quanh căn phòng với ánh mắt dữ dội trước khi bỏ đi.

Trong lúc những lời miệt thị đầy xúc phạm đó tuôn ra, ông Pickwick càng lúc càng trở nên giận dữ và kinh ngạc. Khi cánh cửa đóng lại, cơn giận của ông sôi bùng lên, và ông chạy băng qua căn phòng. Bàn tay ông vừa đặt lên núm cửa, chắc chắn bàn tay đó sẽ đặt lên cổ họng bác sĩ Payne thuộc Y sĩ đoàn Phục vụ Đức Vua, nếu ông Snodgrass không nhanh chóng nắm lấy đuôi áo khoác của ông và kéo ông lùi lại.

- Giữ bác ấy cho chặt vào! – Ông Snodgrass la lớn – Winkle, Tupman, chúng ta không được để bác ấy đem cuộc sống đáng giá của mình ném vào một hành động nguy hiểm với một lý do chẳng ra gì như chuyện này.

- Hãy để tôi đi! – Ông Pickwick gầm lên, nhưng các bạn ông ấy cùng hợp sức kéo ông lại và ông đành phải ngồi xuống cái ghế của mình.

- Cứ để yên ông ấy – Gã Jingle nói – Cho ông ấy một ít rượu mạnh... một ông già quý phái can đảm... đấy, ông uống cái này đi... món thuốc hết ý đấy.

Sau khi uống hết nửa ly rượu để tin chắc đó là thứ rượu tốt, hắn đổ nửa ly còn lại vào cổ họng ông Pickwick.

Một thoáng yên lặng ngắn – trong lúc món rượu mạnh làm công việc của nó – và chỉ mấy giây sau đó, gương mặt thân thiện của ông Pickwick lại trở nên hồng hào với nụ cười hạnh phúc cố hữu.

Chương 4: ÔNG PICKWICK LOT VÀO GIỮA NHỮNG CÁNH QUÂN VÀ ANH CHANG MẬP PHỤC VỤ BỮA AN TRƯA

Sáng hôm sau, toàn thể dân chúng thành phố Rochester và các thành phố lân cận thức dậy vào một giờ rất sớm. Vị tướng tư lệnh quân đội sẽ đến Rochester thanh tra, và người ta tổ chức một cuộc diễn tập rất long trọng. Mười ngàn binh sĩ sẽ được tung vào tập trận. Một lâu đài nhỏ, đặc biệt được dựng lên cho mục đích này, binh sĩ sẽ tấn công và chiếm lĩnh lâu đài sau khi người ta cho nổ mìn chôn sẵn dưới chân nó.

Trên cánh đồng trống, ai nấy bận bịu công việc chuẩn bị. Có nhiều lính gác giữ gìn mặt đất sạch sẽ để các toán binh dễ dàng hoạt động. Nhiều người giúp việc dành những khu riêng cho các bà ngồi xem. Các sĩ quan chạy như mắc cửi từ nơi này sang nơi khác. Các sĩ quan chỉ huy tại địa phương cưỡi ngựa chạy lên chạy xuống, quát thét luôn miệng cho tới lúc mặt đỏ gay, mà chẳng vì lý do gì hết. Thậm chí đến những người lính bình thường trông cũng có vẻ nghiêm nghị, tất cả đều chứng tỏ đây là một dịp vô cùng quan trọng.

Ông Pickwick và các bạn bè đứng ở hàng đầu của đám đông để chờ cuộc diễn tập bắt đầu. Vì đám đông càng lúc càng dày đặc thêm, nên nhóm Pickwick nhận ra họ khó lòng giữ được chỗ đứng của mình. Một lần ông Pickwick bị đẩy mạnh về phía trước do sức xô lấn đột ngột từ đám đông sau lưng. Lần tiếp theo, một người lính giữ trật tự nện đầu báng súng nặng nề của y lên ngón chân ông đau điếng để bắt ông phải lùi lại. Ông Snodgrass cũng phải chịu cảnh đối xử tương tự. Rồi từ phía sau, có kẻ nào đó dẫm cái nón ông Pickwick sụp xuống tận mắt ông và yêu cầu ông nhét cái nón vào túi. Trong khi đó, ông Tupman lặn mất tăm.

Sau cùng hàng loạt giọng nói rộ lên ồn ào, báo hiệu một chuyện gì đó sắp xảy ra. Cờ xí bay rối mắt trong gió, đủ thứ vũ khí đã được lau chùi bóng lộn chĩa thẳng lên trời, rồi từng đợt binh sĩ như những triền sóng tiếp nối nhau tràn qua cánh đồng trống. Ban quân nhạc bắt đầu thổi nhạc, và ông tướng tư lệnh – được hộ tống bởi đoàn sĩ quan tùy tùng – ngồi bảnh chọe trên lưng ngựa, bắt đầu nhiệm vụ thanh tra của mình. Thoạt đầu ông Pickwick cứ mãi lo đề phòng tránh né những chân sau của bầy ngựa nên không còn thì giờ đâu để thưởng thức quang cảnh trước mắt, mãi đến khi bầy ngựa đi hết ông mới có thể tranh cãi với mấy người bạn về những điều lạ lùng bày ra trước mắt ông. Hàng ngàn binh sĩ, trong áo choàng đỏ và quần trắng lốp, đang đứng yên lặng bất động thành những hàng dài thẳng tắp.

Trong lúc những hội viên Câu lạc bộ Pickwick bận tranh cãi về khung cảnh hoành tráng đang diễn ra, họ không chú ý đến phía sau họ, đám đông đã dần dần giãn ra nơi khác. Liền sau đó, chỉ còn trơ trọi đám Pickwick ba người đứng với nhau. Ông Pickwick gỡ cặp kính ra, bắt đầu lau sạch bụi.

- Họ định làm gì vậy kia? – Ông hỏi.

- Tôi... tôi... chắc họ sẽ bắn. – Ông Winkle đáp.

- Không thể được! – Ông Pickwick cãi, vừa tỏ vẻ lo lắng, gắn cặp kính lên mắt lại.

Giọng ông Pickwick đầy căng thẳng khi ông nói những lời vừa rồi, vì toán lính ngoài bãi đất trống đều đưa cao súng của họ lên để ngắm bắn, mà đường ngắm dường như đang chĩa thẳng về chỗ họ đứng. Rồi đám binh sĩ nổ súng, loạt đạn gào rít khủng khiếp như muốn làm quả đất rung lên.

Tuy nhiên ông Pickwick đâu có dễ dàng bị rung như thế. Ông len thật sát vào giữa hai người bạn, và nhắc họ nhớ rằng những khẩu súng chỉ nhồi thuốc nổ, không có đầu đạn, vì thế họ có thể bị tiếng súng làm cho rát tai nhưng mỗi nguy hiểm chỉ có vậy thôi.

- Nhưng mà... nhưng mà... giả sử có anh lính đang trố mắt nhìn nhét nhăm đạn thật vào súng của hân thì sao? – Ông Winkle nói, mặt mũi tái xanh vì ý nghĩ sợ hãi.

- Tốt hơn chúng ta nên nằm sát xuống đất, chẳng phải à? – Ông Snodgrass gợi ý.

- Không, không được đâu... sẽ chấm dứt ngay bây giờ ấy mà. – Ông Pickwick nói, cố tỏ ra can đảm. Dù cảm thấy điều gì ông cũng giấu kín, không chịu nhận là mình sợ.

Và ông Pickwick có lý... đám binh sĩ thôi không bắn nữa, nhưng những thứ tệ hại hơn lại sắp xảy ra. Một tiếng trống nổi lên. Một sĩ quan ban ra một mệnh lệnh, thế là sáu ngàn người lính chạy hết tốc lực băng qua cánh đồng, tiến thẳng về phía nhóm hội viên Câu lạc bộ Pickwick đang đứng.

Dù có là một người can đảm nhất đi nữa, thì lòng can đảm của người đó cũng có giới hạn. Ông Pickwick chỉ có đủ thì giờ để ném một cái nhìn vào đám lính lúc đang hăng máu phóng tới, rồi ông dáo dác quay khắp nơi mong tìm ra một chỗ trú ẩn an toàn. Chúng ta không thể bảo ông Pickwick bỏ chạy, chỉ vì không những đó là một ý nghĩ hèn nhát mà vì Thượng đế đã sinh ra cơ thể ông ấy không phải để được dùng vào những việc có liên quan đến tốc độ. Ông Pickwick chỉ dờn bỏ chỗ đứng cũ và di chuyển nhanh nhất trong điều kiện cặp chân ngắn cùn của ông cho phép, và ông không hề nhận ra rằng – mãi đến khi mọi việc đã trở nên quá trễ – mình đang lâm vào một tình huống vô cùng rắc rối.

Lúc này, trong lúc họ còn đang bận tán gẫu với nhau, hai hàng binh sĩ thật dài đã hiện ra từ phía sau lưng họ, đám lính này có nhiệm vụ bảo vệ tòa lâu đài nhỏ, ngăn cản đợt tấn công của đám kia, lúc này vừa thật sự bắt đầu. Thế là họ bị kẹt giữa hai cánh quân trên bãi chiến trường, ông Pickwick và hai người bạn đành đứng trơ mắt ra, không còn lối thoát.

- Hoi! – Những sĩ quan của đám tấn công hét lớn.

- Hãy mau rời khỏi nơi này ngay! – Các sĩ quan phòng thủ lâu đài cũng hét to không kém.

- Chúng tôi phải đi đâu bây giờ? – Ba hội viên Hội Pickwick đồng loạt gào lên.

- Hoi! Hoi! Hoi! – Đó là những tiếng hét trả lời cho câu hỏi của họ.

Rồi thời khắc hỗn loạn thực sự diễn ra; một tiếng hét lớn dội lên, tiếng những cơ thể rơi

xuống, những giọng cười khả ố... rồi sáu ngàn binh sĩ cách đó chừng năm chục mét tràn tới... và ba người đàn ông quý phái nằm ngửa phoir bụng, chân tay run rẩy loạn xạ lên trời...

Ông Winkle ngồi lên, với một cái khăn tay lụa màu vàng, tìm cách ngăn chặn dòng máu đỏ tươi đang chảy ra từ hai lỗ mũi mình. Đến lúc mở mắt ra, ông quá đỗi ngạc nhiên khi trông thấy vị lãnh đạo khả kính của ông cách đó mấy bước, đang lết bệt chạy theo sau cái nón của ông đang nhảy múa vui vẻ trước mặt.

Không có gì buồn cười bằng khi thấy một người làm rớt nón! Để nhặt lại cái nón, ông ta phải giữ một thái độ xem thường chuyện ấy, và cũng không được tỏ ra bối rối. Nếu chạy theo cái nón nhanh quá, ông ta sẽ xéo lên nó và làm cho nó bẹp dúm. Nhưng nếu ông ta chạy không đủ nhanh, cái nón sẽ cứ trôi người trước mặt không sao chịu được. Ông ta phải không rời mắt khỏi cái nón, đuổi theo nó với thái độ thận trọng của một thợ săn bám theo con mồi, rồi thì ông ta phải thành linh phóng chúi tới, chộp lấy nó, và sau đó đường bệ gắn chặt nó lên đầu mình. Trong suốt thời gian chạy theo cái nón, lúc nào ông ta cũng phải giữ một nụ cười thích thú trên miệng, như thể ông ta nhất định nghĩ rằng đó chỉ là một trò đùa rất lý thú; cũng giống như bất kỳ người nào khác có mặt chung quanh đang theo dõi hành động của ông ta đều nghĩ như vậy.

Lúc này một cơn gió mát nết – Ông Pickwick nghĩ như thế về nó – lại nổi lên và cái nón của ông vui sướng quay cuồng, múa may trước gió. Thỉnh thoảng nó lại phóng thẳng lên trời như một con cá bay, rồi lại rơi xuống mặt đất cách đó một quãng không sao vớ được.

Ông Pickwick đã cảm thấy mệt, thực a thì ông cũng định bỏ rơi cuộc chạy đuổi này, nhưng cuối cùng vận may cũng chiếu cố ông. Cái nón bị thổi bay tung và tấp vào bánh xe của một chiếc xe ngựa rồi mắc vào đó. Ông Pickwick nhảy thẳng tới, chộp được nó gắn chặt lên đầu mình, rồi đứng thở lấy lại hơi.

Bỗng nhiên, từ phía trên đầu ông, ông nghe có người gọi tên mình. Lập tức, ông nhận ra giọng nói và ngẩng lên, vừa thích thú vừa ngạc nhiên. Kia rồi, chẳng phải ông bạn già Tupman thì còn ai vào đây chứ, có điều, không biết những người bạn mới của ông là những nhân vật nào.

Ngồi trên chiếc xe ngựa cửa để mở – chính chiếc xe đã tử tế chặn dùm cái nón của ông Pickwick lại – gồm có một ông già quý phái thân thể phì nộn, mặc một cái áo khoác màu xanh da trời với những nút áo bóng lộn; hai phụ nữ trẻ, nón gắn lông chim lòe loẹt; một người đàn ông ra dáng thượng lưu hầy còn trẻ, điệu bộ tỏ ra rất say đắm một trong hai cô gái nón có gắn lông chim; một người phụ nữ khác nữa, rất khó đoán tuổi, có lẽ là cô hoặc dì của hai cô gái, và người cuối cùng là ông Tupman, lúc này trong có vẻ tự nhiên thoải mái chẳng khác gì ông ta là một thành viên trong gia đình kia.

Phía sau xe có một cái thùng bự – những cái thùng loại này thương được dùng để chứa những thứ rất hấp dẫn như thịt gà đông lạnh, phó-mát, hoa quả và những chai rượu vang... và trên cái thùng, một anh chàng béo ị mặt mũi đỏ gay đang ngồi ngủ gục.

- Pickwick, bạn Pickwick – Ông Tupman gọi – Leo lên đây đi. Nhanh lên nào.

- Vâng hãy đến với cúng tôi, thưa ông – Ông già mập quý phái nói – Joe! Thánh thần ơi, cái

thẳng mặt này lại ngủ nữa rồi! Dậy đi, Joe!

Anh chàng mập chậm chạp leo xuống khỏi cái thùng, hai chân đứng nghiêm, đưa tay giữ cánh cửa xe đã mở sẵn. Đúng ngay lúc đó, chẳng biết thế nào, ông Winkle và ông Snodgrass cũng vừa đến nơi.

- Có đủ chỗ cho cả ba ông, thưa quý ông – Ông già béo, có tên là Wardle, vồn vã mời – Joe, sắp đặt chỗ ngồi cho mỗi quý ông đây, bên cạnh anh.

Cả ba người đều trèo lên xe, ông Winkle ngồi sát bên cạnh Joe, anh chàng mập này lại nhanh chóng thả hồn vào giấc ngủ. Sau đó ông già béo Wardle giới thiệu em gái và hai cô cháu gái – Emily và Isabella – cùng cậu bạn của Isabella là anh chàng trẻ tuổi Trundle.

Suốt một giờ sau đó, hoặc cũng gần như thế, mọi người đứng trên xe theo dõi trận đánh từ một khoảng cách an toàn. Lúc đầu gai cánh quân bắn nhau loạn xạ, và có vẻ như toán bảo vệ tòa lâu đài đã đẩy lùi được nhóm tấn công. Sau đó nhóm tấn công lại ồ ạt tràn lên, bò trượt xuống hào nước quanh lâu đài rồi đặt những cái thang rất dài lên các mặt tường. Rồi một quả mìn được chôn dưới chân mỗi mặt tường. Tiếng nổ khủng khiếp của mìn làm các bà sợ xanh xám mặt mũi, đến nỗi anh chàng trẻ tuổi Trundle thấy cần phải quàng một cánh tay qua vai Isabella để phòng cô này có thể bị xỉu bất tử, ông Snodgrass cũng làm y thế với Emily. Còn bà cô của hai cô gái thì bắt đầu run bần lên, khiến ông Tupman – một người mà chúng ta từng biết là rất yêu phụ nữ – cũng vội vàng choàng tay qua eo lưng bà này để giữ cho bà khỏi rơi xuống đất. Thực ra thì người nào cũng có cảm giác kích động cao độ, chỉ trừ anh chàng mập, có lẽ lúc này đang đắm chìm trong một giấc mơ bình yên, nên không hề nghe thấy tiếng nổ.

- Joe! Joe! – Ông Wardle gọi lớn khi tòa lâu đài đã thất thủ, và bỗng dưng ai nấy đều cảm thấy bụng đói cồn cào – Ông Winkle, xin vui lòng véo vào chân thẳng nhỏ thật đau, ngoài điều ấy ra, người ta có cách làm nào khác, nó cũng không chịu thức dậy.

Dùng hai ngón tay, ngón cái và ngón trỏ, ông Winkle kẹp vào chỗ miếng thịt non trên chân anh mập, rồi nghiêng răng nghiêng lợi véo thật mạnh, đúng là một cú đích đáng. Anh mập lăn ngay xuống khỏi cái thùng, rồi nhanh nhẹn mở nó ra; sau cùng thì công việc này xem ra đã làm anh chàng rất thích thú.

- Nào bây giờ chúng ta phải ngồi sát lại vào nhau. – Ông Wardle nói.

Không đủ chỗ rộng rãi dành cho họ, một người đề nghị các phụ nữ ngồi lên đầu gối các ông. Mặt các bà bừng đỏ trước câu gợi ý khủng khiếp.

Rồi Joe phân phát nĩa, dao và đĩa ăn cho mọi người. Anh mập có vẻ không thích lắm khi phải phục vụ món gà hầm và món bồ câu rô-ti, nhất là món thịt thỏ hầm với gạo, cũng như những loại thức ăn khác nhau gồm sò, ốc, cá dầm nước sốt trứng. Anh ta cũng xoay sở dành được cho mình một miếng thịt thỏ, nhưng chưa kịp ăn thì ông Wardle lại gọi anh ta dọn rượu. Mọi người cùng thi nhau uống chúc sức khỏe người khác, vì vậy anh mập bận bịu tíu tít lo rót rượu cho từng người.

- Em nghĩ anh chàng bánh bao này đã mất con bé Emily nhà mình rồi. – Bà cô thì thầm bên tai ông Wardle với thái độ ganh tỵ, nhưng ông anh trai chẳng buồn quan tâm đến lời bà ta, chỉ

im lặng quay sang ông Pickwick và rót thêm rượu cho ông bạn mới.

- Emily cháu yêu mến của cô – Bà cô nói, bà ta quyết tâm phá hỏng niềm vui của cô cháu gái – Cháu không nên cười nói ầm ĩ như vậy đâu.

- Ối trời, cô!

- Cô tụi mình chỉ muốn chính bà ấy vui vẻ thôi, em nghĩ thế – Isabella hạ thấp giọng, nói với cô chị Emily – Bà ấy muốn tí mắt lại trước cái ông già Tupman bé loắt choắt kia kìa.

Hai cô gái cùng phì cười khoái trá; còn bà cô cũng cố tỏ ra mình đang vui thú, nhưng hình như bà chẳng thành công chút nào.

- Mấy con bé này điên khùng mới gớm chứ! – Bà cô lấy giọng nghiêm trang nói với ông Tupman, như thể bà nghĩ rằng khi người ta cười nói ồn ào là đã vi phạm luật pháp vậy.

- Vâng, họ vui nhộn thật. Nhìn các cô ấy cười đùa vui vẻ như thế chẳng phải là điều thú vị sao! – Ông Tupman đáp, và rõ ràng câu trả lời của ông hoàn toàn không làm bà cô hài lòng chút nào, bà đâu có mong chờ ông Tupman trả lời theo kiểu đó! Tôi xin lỗi – Ông nói tiếp, và cánh tay ông siết eo lưng bà cô thật chặt trong lúc bà rót đầy ly rượu của mình. Rồi hai người bắt đầu tranh luận về thói quen của các cô gái, cặp mắt ông Tupman nhìn bà cô thật âu yếm và nói trông bà còn xinh đẹp hơn các cô cháu gái nhiều.

- Chị chắc chắn cô đang nói về bọn mình – Emily thì thầm với cô em – Chị biết chắc mà... cứ nhìn mặt bà ấy là rõ thôi, cái mặt trông mà phát khiếp!

- Vậy sao? – Isabella hỏi, rồi cô cao giọng lên – Cháu rất lo ngại cô có thể bị cảm lạnh đấy, cô ạ... Cô hãy dùng cái khăn lụa này của cháu quấn quanh cái đầu thân yêu của cô... Cô phải rất cẩn thận mới được... Phải nhớ đến tuổi tác của cô, cô ạ.

Trước khi bà cô nghĩ ra một câu trả lời đích đáng để ăn miếng trả miếng cho màn tấn công quá đau của cô cháu gái, một cú tấn công mà bà chẳng hề mong đợi, ông Wardle đã gọi anh chàng mập dạn dẹp các thứ dao, nĩa... vào cái thùng lại. Trong lúc anh mập làm nhiệm vụ của mình, mọi người nốc thêm một ly rượu đầy. Sau đó ông Wardle mời ông Pickwick và các bạn bè đến nhà ông ta ngày hôm sau.

- Ông có cần địa chỉ không? – Ông Wardle hỏi.

- Vâng. Nông trang Manor, thung lũng Dingley. – Ông Pickwick nói, mắt nhìn dòng chữ vừa ghi trong sổ tay.

- Đúng rồi – Ông Wardle gật đầu – Và ông phải ở lại chỗ chúng tôi đúng một tuần lễ, nếu các ông muốn học đôi điều về cuộc sống thôn dã.

Khi xe ngựa lăn bánh rời xa dần, ánh sáng lúc mặt trời sắp lặn chiếu hồng gương mặt những người ngồi trên xe. Nhưng người ta không thể nhìn thấy mặt anh chàng mập ra sao, cái đầu anh ta lại gục xuống, lúc la lúc lắc đập lên ngực, vì anh ta đã nhanh chóng ngủ thiếp đi.

Chương 5: ĐI VỀ THUNG LŨNG DINGLEY

Trong lúc chờ đợi bữa điểm tâm, ông Pickwick đứng trên cầu Rochester ngắm tàu thuyền với những cánh buồm duyên dáng đang xuôi giữa dòng sông. Bầu trời trong xanh phản chiếu trên mặt nước phẳng lì mịn màng. Phía bờ bên kia, những cánh đồng lúa mì và những thảm cỏ xanh chạy dài đến hết tầm mắt; những cối xay gió và một tháp nhà thờ nằm rải rác đây đó, vươn cao, nổi bật trên nền trời; vài đám mây trắng nhỏ, mềm mại – trông như những mảnh bông dệt – trôi bồng bềnh đến tận chân trời. Mặt trời buổi sáng tạo cảm giác ấm áp trên lưng ông Pickwick. Đúng là một ngày đẹp trời, đẹp tới độ hoàn hảo để người ta thực hiện chuyến đi về vùng quê. Ông Pickwick nghĩ đến chuyến đi bằng xe ngựa sẽ diễn ra chốc nữa đây với cảm giác hài lòng.

Lúc ông quay lại lữ quán, mấy người bạn đã ngồi vào bàn, sẵn sàng bắt đầu bữa ăn sáng.

- Chà, tôi tự hỏi chẳng biết nông trại Manor có cách đây xa lắm không?

- Và chúng ta đến đó bằng cách nào? – Ông Pickwick nói trong lúc uống cà phê.

- Tốt hơn ta nên hỏi anh hầu bàn – Ông Tupman đáp, rồi đứng lên đi gọi anh ta.

- Thung lũng Dingley ạ, thưa quý ông? Cách đây mười lăm dặm. Quý ông thuê một chiếc xe ngựa chứ? Hai ông sẽ ngồi trong lòng xe, nếu một vị thích đánh xe. Có lẽ vị thứ tư thích cưỡi ngựa ạ? Chúng tôi có vài loại yên ngựa rất tốt. Ông Wardle sẽ dễ dàng gửi trả chiếc xe và mấy con ngựa lại, chỉ trong buổi chiều nay mà thôi.

- Ý kiến hay lắm – Ông Pickwick nói – Winkle, bác sẽ cưỡi ngựa phải không?

Trong thâm tâm ông Winkle không mấy tin tưởng vào tài cưỡi ngựa của mình; nhưng ông không muốn bất kỳ người nào biết được nhược điểm đó của ông; vì vậy, ông đáp với giọng cố tỏ ra sốt sắng:

- Tất nhiên tôi khoái chuyện ấy lắm mà.

Vừa dứt câu nói, ông Winkle cảm thấy hối hận ngay, nhưng làm sao ông có thể nói ngược lại được. Ông Pickwick nhờ người hầu bàn thuê xe và ngựa, tất cả phải sẵn sàng lúc mười một giờ. Rồi ai về phòng nấy chuẩn bị hành lý cho chuyến đi.

Đúng mười một giờ, chiếc xe ngựa thuê đến trước quán trọ. Cái xe trong giống một cái hộp hình dáng kỳ dị, nhỏ nhắn, màu xanh lá cây đặt trên bốn bánh xe; phía sau có hai chỗ ngồi thấp, và một chỗ ngồi cao hơn ở phía trước. Con ngựa kéo xe to lớn dềnh dàng, màu nâu. Một cậu bé giữ ngựa đứng gần đó, tay đang giữ dây cương một con ngựa khác cũng to kềnh không kém con kia – nhìn bề ngoài, con ngựa này chắc có bà con họ hàng gì với con vật được thắt vào xe bên cạnh nó – yên cương sẵn sàng, được dành cho ông Winkle.

- Xin Chúa cứu vớt linh hồn con! – Ông Winkle ca cẩm – Ai đánh xe đây? Tôi quên nghĩ đến điều ấy

- Ồ, tất nhiên người đó phải là bác. – Ông Tupman nói.

- Chứ còn ai vào đây. – Ông Snodgrass nói.

- Xin ông đừng sợ, thưa ông – Người hầu bàn xen vào – Một thằng nhóc con cũng có thể đánh ngon lành ạ.

- Thế thằng bé không sợ à? – Ông Pickwick hỏi.

- Sợ ư, thưa ông? Sợ thế nào được cơ chứ, thậm chí ngay cả khi con ngựa nhìn thấy một bầy khỉ bị đốt cháy đuôi.

Lời người hầu bàn làm ông Pickwick an tâm; ông leo lên xe, ngồi vào chỗ dành cho người xà ích, những người kia ngồi vào băng ghế phía sau, trong xe. Cậu bé giữ ngựa đưa dây cương cho ông rồi vỗ đầu con ngựa cho nó đi tới.

- Hô... ô. – Ông Pickwick kêu lên khi con ngựa bắt đầu quay lại, đi thẳng tới cửa sổ phòng uống cà phê.

- Sẽ ổn cả thôi, thưa ông, nó chỉ tinh nghịch một chút thôi, chẳng là nó thích mùi cà phê đấy mà. – Thằng bé dắt ngựa nói, vừa nắm dây cương giữ đầu con ngựa lại.

Trong lúc đó, ông Winkle cũng tỏ ra lúng túng không kém.

- Bỏ mẹ rồi! – Một thằng bé khác, có bốn phận đi phát thư, vẻ mặt lúc nào cũng như cười, nói nhỏ với anh hầu bàn – Ông kia leo lên lưng ngựa không đúng bên, trời ạ!

Ông Winkle thử làm lại; lần này ông leo lên phía bên kia, ông leo lên lưng ngựa mà người ta cứ tưởng như ông đang leo lên hông một chiếc tàu chiến! Nhưng rồi sau cùng ông cũng ngồi được lên lưng con ngựa.

- Tốt rồi hả? – Ông Pickwick hỏi, ông thật sự nghi ngờ khi thấy sai lầm vụng về của ông bạn già.

- Tốt rồi. – Ông Winkle trả lời yếu ớt.

- Để yên cho các ông ấy nào! – Thằng bé dắt ngựa hét to với đám người đang khoái chí trong sân quán trọ, rồi cả bọn tản ra.

- Làm sao để bắt nó đi sang bên này hoặc bên kia nhỉ? – Ông Snodgrass ló đầu ra cửa xe, hỏi ông Winkle.

- Tôi làm sao tưởng tượng ra được chuyện ấy chứ. – Ông Winkle đáp.

Con ngựa ông ta cười đang bước tới trên con đường với một kiểu đi kỳ cục nhất, đầu nó ngo sang bên này con đường, còn đuôi thì quay về hướng bên kia.

Ông Pickwick cũng đang hết sức vất vả với những rắc rối của mình, chẳng có thì giờ đâu mà nhìn ông kia. Con ngựa của ông, có lẽ vì có họ hàng với con kia, nên cũng có những thói quen lạ lùng. Đầu nó lắc lia lịa làm hai càng xe bị giật mạnh đến nỗi ông Pickwick không sao giữ cho cái xe vững vàng được và cứ vài phút, con vật lại lôi chiếc xe về phía bên kia đường, rồi nó đứng khựng lại, rồi nó tiếp tục bật chạy tới với một tốc độ đáng sợ, ông Pickwick đành chịu thua, để mặc cho nó muốn làm gì tùy thích.

- Nó muốn gì nhỉ, khi nó làm như thế? – Ông Snodgrass ngạc nhiên hỏi khi con ngựa giở trò đến lần thứ hai mươi.

Trước khi có người kịp trả lời, ông Pickwick đã hốt hoảng thét lên và buông dây cương ra, sợi dây rơi xuống mặt đường.

- Winke – Ông Snodgrass gọi bạn khi con ngựa cao lớn chạy lên ngang hàng với họ – Bác nhật giúp sợi dây cương lên cái coi? May mà có ông bạn tốt như bác.

Cái nón của ông Winkle sụp xuống che ngang mắt, và ông ta cũng đang khốn đốn với bài tập cưỡi ngựa dữ dội của mình. Lúc này ông dùng hết sức ghì sợi dây cương đến nổi da mặt ông biến thành xám xịt; sau cùng ông cũng làm cho con ngựa dừng lại, rồi vội vàng tụt xuống khỏi lưng con vật. Ông nhật dây cương xe ngựa lên, đưa cho ông Pickwick rồi chuẩn bị lên ngựa lại.

Nhưng thật không may cho ông chút nào, con ngựa to lớn bây giờ đột nhiên lại có một ý định khác. Chẳng ai rõ đơn giản nó chỉ muốn nghịch ngợm một tí với ông Winkle, hay nó quyết định thực hiện chuyến đi một mình không có người cưỡi trên lưng. Nó nghĩ gì chỉ có nó và trời biết, vì khi ông Winkle vừa mới nắm được cái đai da, con ngựa liền thụt lùi lại làm bộ dây cương trùm lên đầu nó; và cứ thế, nó lùi mãi cho đến khi dây cương căng thẳng ra.

- Anh bạn đáng thương – Ông Winkle dịu dàng nói – Anh bạn ngựa già đáng thương, yên đi nào!

Tuy nhiên “anh bạn già đáng thương” lại tỏ ra chẳng thêm quan tâm đến những lời vỗ về dịu dàng của ông Winkle. Ông càng cố gắng đến gần nó bao nhiêu, nó lại càng thụt lùi bấy nhiêu. Có đến mười phút đã trôi qua; một người, một ngựa cứ trình diễn cái màn đưa nhau đi lòng vòng như thế.

- Tôi phải làm sao đây hỡi trời! – Ông Winkle kêu lên, giọng tuyệt vọng – Tôi phải làm cách nào chứ? Không sao leo lên lưng nó được.

- Tốt hơn bác nên dẫn “anh bạn đáng thương” của bác đi cho đến lúc nào chúng ta tới được một căn nhà gần đây nhất – Ông Pickwick nói, vì rằng cho tới lúc này họ đang ở trên một khúc đường vắng trong một vùng quê nào đó, và chẳng biết nhờ ai giúp đỡ.

- Nhưng nó có chịu tới đó đâu chứ! – Ông Winkle gào ồm ồm – Các bạn mau giúp tôi giữ nó lại xem nào

Ông Pickwick vẫn luôn luôn là người tốt bụng: ông ném sợi dây cương của mình lên lưng con ngựa kéo xe, leo xuống khỏi chỗ ngồi, kéo cái xe ngựa đậu sát một bên đường, để phòng có một xe khác chạy ngang. Rồi ông băng qua đường để giúp ông Winkle; hai ông bạn kia vẫn ngồi trên xe.

Vừa trông thấy ông Pickwick xăm xăm đi về phía nó với cái roi lăm le trong tay, con ngựa càng bắt đầu thụt lùi nhanh hơn với tất cả nỗ lực của nó. Ông Pickwick càng chạy nhanh tới, con vật cũng thụt lùi nhanh không kém. Tiếng bước chân của người và thú cày lên mặt đường nghe thật hỗn loạn, bụi đường bốc lên mù mịt; mãi đến khi, cuối cùng ông Winkle đành phải để mặc con ngựa đi theo ý nó. Con vật dừng lại, ngạc nhiên nhìn ông, lắc lư cái đầu, nhìn ngó chung quanh rồi bình thản quay lại hướng cũ, đi về phía Rochester.

Trước khi ông Pickwick và ông Winkle bình tĩnh trở lại sau cơn choáng váng, đầu óc hai người càng thêm hoang mang vì những tiếng kêu thất thanh phía sau lưng họ. Cả hai ông đảo dác quay lại.

- Xin Chúa thương xót linh hồn con! – Ông Pickwick rên rỉ – Con ngựa kia lại cũng chạy nốt.

Rõ ràng không còn nghi ngờ gì nữa. Con ngựa kéo xe lúc nãy cũng đột nhiên lên cơn hoảng sợ bộ dây cương nằm lỏng thong trên lưng nó. Thế là nó phóng chạy xuống dốc, mang theo cái xe và hai ông khách mặt mày xanh xám đang lặn long lóc bên trong thùng xe sau lưng nó.

Chiếc xe lao đi một quãng, ông Tupman liều mạng phóng ra, rơi tồm xuống một mương nước, ông Snodgrass cũng vội vã noi theo gương bạn. Chiếc xe ngựa đâm vào một cây cầu gỗ, hai bánh xe phía bên phải văng ra. Bây giờ con ngựa mới chịu đứng yên rồi nó ngẩng cái xe gãy nát với dáng quan tâm.

Ông Pickwick và ông Winkle lúi húi cứu hai người bạn ra khỏi những bụi gai dưới mương nước. Cả hai ông kia bị gai quào khắp mặt mũi, tay chân, xem ra cũng không nhẹ lắm; quần áo họ rách bươm, thế nhưng chính những bụi gai đã cứu họ thoát khỏi mấy chuyện còn có thể tồi tệ hơn. Việc làm tiếp theo là phải tìm cách tháo con ngựa ra khỏi cái đồng hồ lớn đang trói chặt con vật với cái xe đổ nát móp méo. Sau đó nhóm người xui xẻo tiếp tục lếch thếch trên con đường, dẫn theo con ngựa chỉ còn bộ cương.

Sau một giờ đi bộ, rồi họ cũng đến được một quán trọ nhỏ bên đường. Trước quán có hai cây cao tỏa tán khá rộng, ngoài ra còn một tấm bảng vẽ dấu hiệu của quán và một cái bơm để lấy nước cho ngựa uống. Một người đàn ông có cái đầu đỏ au đang vun rơm thành đồng trong một góc vườn bên cạnh cái nhà. Khi ông Pickwick gọi ông ta, người đàn ông ngược nhìn lên rồi lấy tay chùi mắt, nhưng không hề nói tiếng nào.

- Chào ông bạn! – Ông Pickwick lặp lại.

- Chào! – Người đàn ông trả lời.

- Từ đây đến thung lũng Dingley còn xa không?

- Bấy dặm hoặc xa hơn gì đó.

- Đường tốt chứ?

- Không, đường xá chẳng ra gì đâu. – Nói xong câu trả lời cộc lốc và thiếu thiện chí giúp đỡ ấy, người đàn ông có cái đầu đỏ quay lại tiếp tục công việc của mình. Ông ta không vun cao đồng rơm nữa mà bắt đầu đào đất.

- Chúng tôi muốn gửi con ngựa này lại đây – Ông Pickwick nói, vừa bước lại gần bờ rào ngăn cách khu vườn và sân quán trọ – Ông bằng lòng cho chúng tôi gửi nó nhé?

Người đàn ông đầu đỏ bỏ cái xẻng xuống, ra khỏi mảnh vườn, nhìn con vật với đôi mắt xoi mói nghiêm khắc. Rồi ông ta lớn tiếng gọi bà vợ. Một người đàn bà cao lớn nhưng gầy lép với cái váy thô kệch màu xanh từ trong nhà bước ra; và ông Tupman nhắc lại lời yêu cầu của họ bằng một giọng nói êm ái nhất. Trông bà nhà quê này có vẻ nghi ngờ cả nhóm Pickwick; đã vậy

ông chồng lại còn thậm thà thậm thụt điều gì đó vào tay bà ta.

- Không được – Bà nhà quê lên tiếng sau khi suy nghĩ một lúc khá lâu – Tôi sợ con ngựa quý này lắm.

- Sợ ư! – Ông Pickwick không giấu được vẻ ngạc nhiên – Việc gì lại sợ nó chứ?

- Lần cuối cùng vừa rồi nó gây cho tôi không ít phiền phức – Người đàn bà nói, vừa quay vào lại căn nhà – Và tôi không muốn bị rắc rối thêm với con vật quái quỷ này.

- Tôi chắc rằng – Ông Winkle nói nhỏ với mấy người bạn – bà ta nghi ngờ mình đã bày trò bất lương để tóm con ngựa của người khác.

- Cái gì? – Ông Pickwick giận dữ la lớn – Hoi! Này, ông bạn! Bộ mấy người cho rằng chúng tôi ăn trộm con ngựa này hả?

- Tôi biết chắc các ông đã làm chuyện ấy. – Người đàn ông đầu đỏ trả lời với một kiểu cười làm căng cái miệng ông ta rộng tới hai mép tai. Rồi ông ta bỏ vào nhà, đóng sầm cánh cửa lại sau lưng.

- Thật chẳng khác gì nằm chiêm bao – Ông Pickwick ca cẩm – Một giấc chiêm bao quái dị và khủng khiếp. Chính tôi sao, tôi phải đi chung với một con vật chỉ toàn nghĩ ra những trò quái đản độc ác này à, và tôi không có cách nào dứt nó ra được trời ạ!

Đã xế chiều khi bốn người bạn bè và kẻ đồng hành bốn chân đến được nông trại Manor. Tất cả đều hài lòng vì cuối cùng họ cũng đã tới nơi tới chốn; nhưng chẳng lâu lắc gì, sự hài lòng của họ cũng tiêu tan phần lớn khi họ nhìn lại vẻ bề ngoài lôi thôi lếch thếch của mình. Ai nấy đều có cảm giác mình chẳng khác gì một lũ điên với quần áo rách xơ xác mặt mũi trầy trụa, giày ngập bùn sinh; và, trên hết mọi chuyện lại kèm theo con ngựa vô dụng! Ông Pickwick không ngớt nguyên rửa con vật một cách ghê gớm! Lúc ông đưa mắt nhìn nó, đầu ông căng cứng những ý nghĩ căm hờn và ước muốn trả thù rửa hận. Thực ra thì ông đang tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra với ông, nếu ông tìm cách cắt họng con ngựa? Đúng lúc ấy, hai bóng người hiện ra chỗ khúc quanh co đường. Chính ông Wardle và anh chàng nô bộc trung thành, anh mập Joe.

- Các ông đã đi đâu vậy? – Ông già chủ nông trại hỏi với giọng thân thiện – Tôi đợi các ông suốt cả ngày nay. Chà, trông các ông có vẻ mệt mỏi dữ à. Có chuyện gì phải không? Vì sao mà lầy lượ lấm lem khiếp đến thế này? Lật xe hả?Ồ, đừng lo. Chuyện tai nạn kiểu đó trong vùng vẫn thường xảy ra như cơm bữa mà. Joe! Thức dậy, thằng rơm. Dẫn con ngựa của quý ông ra sau nhà, nhớ cho nó ăn đấy.

Ông Wardle đưa mấy ông khách của mình vào nhà bếp.

- Trước hết, chúng tôi phải tẩy sạch các ông đã – Ông ta nói – Rồi sau đó, tôi sẽ giới thiệu các ông với cả nhà tại phòng khách. Emma, đem rượu brandy lại đây; Jane, đem kim chỉ lại đây. Còn cô, Mary, lấy cho cúng tôi ít nước nóng và mấy cái khăn bông. Nhanh chân lên, các cô gái của ta!

Các cô gái lẳng xằng, ai lo việc nấy. Vừa đúng lúc đó, hai gã lực điền vạm vỡ hiện ra với bàn chải trên tay; một gã thành linh chop lấy cườm chân ông Pickwick, chải lia lịa đội giày của ông

cho tới lúc mấy ngón chân của ông nóng đỏ lên; trong khi đó, gã kia tấn công ông Winkle với bàn chải quần áo vừa bụi vừa nặng, hấn chải mạnh bạo chẳng khác gì chải bùn trên mình ngựa.

Lúc ấy, ông Snodgrass đứng bình yên cạnh cái lò sưởi, khoan khoái thưởng thức ly rượu brandy của mình, mắt nhìn ông Winkle đang bị hành hạ. Căn phòng rộng rãi, sàn lót gạch đỏ, ống khói lò sưởi rõ bụi. Trên tường treo vài ba thứ chiến lợi phẩm trong những cuộc săn bắn, một bộ yên ngựa và một cây súng cổ lỗ sĩ dễ đã đóng bụi từ nửa thế kỷ nay. Một cái đồng hồ cũng già nua chẳng kém khẩu súng, thuộc loại tám ngày mới lên dây thiêu một lần, đứng trong một góc, đang nghiêm nghị đếm từng phút một. Mùi thức ăn ngon lành đang tỏa ra một cách thân mật khắp căn phòng.

- Đã sẵn sàng chưa? – Ông Wardle hỏi – Nếu rồi xin nhập cuộc cho.

Trừ ông Tupman đứng thụt lại phía sau để hôn trộm Emma, những người còn lại theo sát ông chủ nhà.

- Xin chúc mừng – Ông chủ vui vẻ nói trong lúc mở cửa phòng khách – Xin chúc mừng quý ông đã đến nông trại Manor.

Chương 6: ÔNG TUPMAN BỊ TRÚNG ĐẠN VÀ BỊ BẮT GẤP ĐANG BÀY TRÒ YẾU ĐƯƠNG VỚI MỘT QUÝ BÀ

Những tia nắng lóng lánh của mặt trời buổi sáng sớm chiếu vào phòng ngủ của ông Pickwick và đánh thức ông dậy từ một giấc ngủ ngon lành không mộng mị. Mùi rơm rạ ngọt ngào và nồng nàn tràn qua cửa sổ, lan khắp phòng cùng với tiếng chim hót thật vui tai từ khu vườn hoa phía bên dưới vọng lên. Ông Pickwick đứng lên và nhìn ra ngoài.

- Hu-lô! – Một giọng nói nổi lên đâu đó – Buổi sáng mới đẹp kinh khủng, phải không nào? Gấp lên gấp lên và mau ra đây. Tôi sẽ đợi ông ngoài này.

Ông Pickwick nhanh chóng thay quần áo và bước ra, đi đến chỗ ông Wardle lúc ấy đang đứng trong vườn hoa với cây súng sẵn kẹp dưới nách, một cây khác nằm trên bãi cỏ cạnh ông ta.

- Ông bạn của ông và tôi sẽ đi săn bồ câu, trước khi chúng ta dùng điểm tâm – Ông chủ nhà giải thích – Chắc ông ấy là một tay săn bắn rất cừ phải không?

- Tôi có nghe ông ấy bảo thế – Ông Pickwick đáp – Nhưng chưa bao giờ tôi trông thấy nhắm bắn thứ gì cả.

- Không sao, tôi chỉ mong ông ấy chuẩn bị nhanh nhanh thôi. Joe! Cháu đi gọi ông ấy nhanh lên. Bảo ông ấy đến tìm chúng tôi tại bìa rừng. Nhớ cẩn thận chỉ đường đấy, mày có nghe tao nói không?

Anh mập vội vã chạy vào nhà, còn ông Wardle đi trước dẫn đường, băng qua cánh đồng, một mình ông mang cả hai cây súng. Ông nạp đạn vào một khẩu và đặt khẩu kia xuống đất.

- Họ đến kia rồi – Ông Pickwick nói khi anh mập xuất hiện, ba ông Winkle, Snodgrass và Tupman theo sau. Anh mập không biết ông chủ dặn gọi ông ấy là ông nào, nên để chắc ăn, bèn gọi luôn cả ba ông.

Lúc này ông Wardle ra một dấu hiệu cho Joe; liền đó hai cậu trai quần áo luộm thuộm bắt đầu trèo lên hai cây cao.

- Máy cậu bé dùng để làm gì thế? – Ông Pickwick hỏi.

Chẳng là ông Pickwick có phần nào sợ rằng hai cậu bé nghèo khó này phải kiếm sống bằng cách đem thân thể gầy nhom ốm đói của mình ra làm bia để những tay thợ săn non nớt cỡ ông Winkle tập nhắm bắn.

- Bọn nhãi này chỉ có nhiệm vụ hò hét cho chim bay đến thôi. – Ông Wardle trả lời trong tiếng cười ha hả.

Một trong hai cậu trai vừa hét lớn vừa run mạnh một cành cây. Ông già chủ nhà nổ súng và một con chim rơi xuống. Anh chàng mập nhặt ngay con mồi lên và mỉm cười khi tưởng tượng đến món bồ câu rô – ti trong bữa ăn tối.

Bây giờ đến phiên ông Winkle bắn. Ông ta nâng cao cây súng lên. Cả hai cậu bé cùng la hét rầm trời. Một con chim bay ra khỏi đám cây, lượn về phía khu rừng. Ông Winkle đang khốn khổ vật lộn với cây súng trên tay.

- Có chuyện không ổn à? – Ông Wardle hỏi, lấy cây súng từ tay ông Winkle – Súng chưa nạp đạn mà.

Rồi ông tự tay nạp đạn và trả lại cho ông kia. Ông Pickwick lên ra sau một thân cây cho chắc ăn. Hai cậu bé ra sức gào la và bốn con chim vụt bay lên. Ông Winkle siết cò. Một tiếng thét đau đớn thoát ra – tất nhiên loài chim không bao giờ kêu thét theo kiểu đó – rồi người ta thấy ông Tupman nằm lăn quay ra đất, có những vết máu tươi dính trên cái áo khoác.

Họ buộc vết thương trên cánh tay ông này bằng những khăn tay rồi giúp ông trở lại nhà.

- Xin đừng lo lắng gì cả – Ông Wardle nói lúc các bà ào ra gặp họ – Ông Tupman bị một tai nạn nho nhỏ. Bị thương chút đỉnh thôi.

Vừa nghe xong, bà cô – vốn đã âm thầm mê mẩn ông Tupman – ngất xỉu, té xỉu vào mấy cánh tay hai cô cháu gái Emily và Isabella

- Đổ một ít nước lạnh lên mặt cô ấy – Ông Wardle ra lệnh.

- Không, không, em sẽ khá lên ngay thôi – Bà cô vội vàng nói – Nhưng ông ấy có chết không?Ồ, Tupman thân mến, hãy nói rằng ông không chết đi!

- Đừng có điên khùng nào, Rachel! – Ông Wardle nói với em gái – Tại sao lại bắt ông ấy nói khi ông ấy chẳng chết gì ráo?

Lúc ấy người ta đã cho gọi bác sĩ đến, ông này bảo vết thương chẳng có gì ghê gớm cả, và vì thế mọi người có quyền ăn sáng cho ngon lành vào. Chỉ riêng một mình ông Pickwick hoàn toàn im lặng, vì rằng niềm tin của ông dành cho ông Winkle đang lung lay một cách thảm hại.

Xế chiều hôm đó, các hội viên Câu lạc bộ Pickwick rời nhà để đến dùng bữa ăn tối tại Mugleton cách đó không hai dặm, băng qua nhiều cánh đồng. Tuy nhiên ông Tupman phải ở nhà để nghỉ ngơi và để trông chừng các bà các cô. Giờ khắc trôi qua thật thú vị, và đến lúc mặt

trời sắp lặn, hai cô cháu gái Emily và Isabella ra ngoài dạo chơi một lúc. Bà mẹ già lẳng tai của ông Wardle đang ngủ gà ngủ gật trong cái ghế bành của mình. Các cô gái giúp việc đang bận rộn trong bếp. Chỉ còn lại ông Tupman và bà cô ngồi cạnh nhau trong phòng khách, trong thứ ánh sáng nhợt nhạt của buổi chiều tà.

- Em quên tưới mấy cây hoa của em rồi. – Bà cô nói.

- Thế thì tưới bây giờ đi – Ông Tupman đề nghị – và tôi sẽ đi với cô.

Ông ta đứng lên, nắm cánh tay bà.

Tận cuối khu vườn có một nhà lều nhỏ bằng gỗ, bà cô có để một bình nhỏ màu đỏ ở đó. Họ bước vào nhà lều để lấy bình tưới.

- Cô Wardle! – Ông Tupman gọi bà cô, giọng rất âu ỹ, vừa kéo bà sát lại gần ông trên cái băng gỗ đặt chỗ cuối nhà lều.

Bà cô run lấy bầy.

- Ồ, ông Tupman! – Mặt bà đỏ lựng chẳng khác gì cái bình tưới.

Trước khi bà kịp hiểu ông Tupman định làm gì thì ông này đã quỳ xuống trước chân bà.

- Ồ, em Rachel! – Ông nắm lấy bàn tay bà đang đặt trên cái bình tưới rồi đặt bàn tay bà lên môi mình – Ôi, em Rachel yêu dấu của anh! Hãy nói em yêu anh đi!

- Anh Tupman – Bà cô thều thào – Em phải thú nhận rằng... rằng em đâu có không thích anh.

Nghe nói thế ông Tupman nhảy lên, choàng một tay qua cổ bà cô và tới tấp hôn lên môi bà. Thoạt đầu, bà cô có ý định chống lại ông ta, nhưng bà không tỏ ra chống cự mạnh mẽ gì lắm; vì thế ông kia cứ tiếp tục công việc của mình, thỉnh thoảng bà cô kêu lên.

- Anh Tupman, họ nhìn thấy chúng ta mất! Bí mật của chúng ta sẽ lộ mất!

Ông Tupman dáo dác nhìn quanh. Anh chàng mập kia rồi, hắn đang đứng như trời trồng, cặp mắt mở tròn tròn muốn rách khóe, đang trừng trừng nhìn thẳng vào nhà lều. Thằng quý ấy nhìn được bao nhiêu nhĩ, ông Tupman tự hỏi. Cái mặt đàn độn của hắn chẳng tỏ ra có dấu hiệu gì chứng tỏ hắn đã thấy chuyện quan trọng vừa rồi.

- Bữa xúp tối đã sẵn sàng rồi ạ. – Anh mập nói.

Ông Tupman nắm cánh tay bà cô rồi cả hai người cùng đi về phía ngôi nhà lớn, anh mập chậm chạp theo sau.

- Hắn chẳng biết gì ráo về những chuyện vừa rồi đâu. – Ông Tupman nói khẽ.

Một âm thanh bật ra từ phía sau lưng họ, nghe giống như tiếng cười khúc khích. Họ quay nhìn lại, nhưng nét mặt anh chàng mập vẫn tỉnh bơ như hắn đang ngủ.

Bữa xúp tối diễn ra trong lặng lẽ. Ai nấy đều tự hỏi chừng nào nhóm các ông kia mới từ trong làng trở về. Bà cụ mẹ ông Wardle đứng lên để đi ngủ. Đồng hồ gõ mười một giờ, rồi mười hai giờ, rồi một giờ, nhưng các ông kia vẫn chưa về. Họ có bị chặn lại và bị bọn cướp lột sạch trên

đường không? Có nên cho người mang đèn đi tìm họ không? Đành phải chờ thôi! Có những tiếng nói vọng lại từ phía sau nhà, rồi tiếng cửa sau ồn ào mở ra. Các bà vội vã chạy về hướng nhà bếp để đón ông Wardle và mấy người bạn mới của ông.

Ông Pickwick hai tay thọc sâu vào túi quần, cái nón sụp xuống lệch sang một bên gần che khuất con mắt trái, đang đứng dựa vào tường, cái đầu lắc lư hết sang bên này lại sang bên kia, miệng mỉm cười vui vẻ với chính mình. Ông Wardle có vẻ đang rất hưng phấn, nắm chặt bàn tay người lạ mặt, đang lè nhè hứa hẹn một tình bạn bền bỉ như sự trường tồn của trời đất. Ông Winkle, một cánh tay quàng quanh cái đồng hồ cổ lỗ xỉn tám – ngày – mới – lên – dây – một lần, đang oang oang tuyên bố ông sẽ giết bất kỳ kẻ nào dám táo gan bảo ông đi ngủ giờ này. Còn ông Snodgrass đang ngồi trên một cái ghế dựa, trông ỉu xiu và thảm hại như bạn có thể tưởng tượng ra được.

- Có chuyện gì vậy? – Các bà hỏi nhau.

- Chẳng có gì hết! – Ông Snodgrass đáp – Tôi bảo mà, Wardle! Bọn chúng ta đâu có làm điều gì bậy bạ, phải không nào?

- Tôi hy vọng vậy – Ông chủ nhà hăng hái nói – các người thân mến, đây là ông bạn của tôi, ông Jingle... tôi muốn nói là bạn của ông Pickwick, tên ông ta là Jingle. Chúng tôi gặp ông ta ở lữ quán. Ông ta đến đây và ở lại với chúng ta.

- Thưa cô Wardle, cô không nghĩ là tất cả các ông ấy đều cần phải đi ngủ sao? – Cô hầu gái Emma đề nghị – Hai thanh niên sẽ đưa họ lên lầu ạ.

- Còn lâu tôi mới đi ngủ à. – Ông Winkle nói giọng quả quyết.

- Đứa nào đưa tôi lên lầu, nó sẽ chết ngay với tôi! – Ông Pickwick tuyên bố, miệng vẫn mỉm cười.

- Hoan hô! – Ông Winkle hô lớn.

- Thì hoan hô chứ sao! – Ông Pickwick hét càng lớn hơn ông kia và ném cái nón của mình xuống sàn nhà, tháo luôn cặp kính ném tiếp theo lên trên cái nón, rồi đứng cười ha hả đầy vẻ khoái trá về hành động khôn ngoan của mình.

- Chúng ta phải làm thêm một chai nữa mới được – Ông Winkle nói, nhưng giọng ông cứ nhừa nhựa dần đi sao mỗi tiếng nói. Rồi cái đầu ông ta ngoẹo xuống ngực, giọng nói cuối cùng trở thành một hơi thở phều phào – Tôi sẽ không đi ngủ đ...â...u. Và tôi ước gì tôi làm đổ máu ông bạn già Tupman nhiều hơn tôi đã làm sáng nay.

Nói dứt câu ông ta ngủ luôn.

Hai thanh niên khỏe mạnh của nông trại mang ông ta lên phòng ngủ, cẩn thận đặt lên giường; rồi họ cùng làm như thế với ông Snodgrass. Ông Pickwick vẫn còn mỉm cười, chỉ có ông chủ nhà Wardle cố hết sức tỏ ra mình nghiêm chỉnh, chúc các bà ngủ ngon rồi cùng với ông Pickwick, họ dìu nhau lên lầu đi ngủ.

- Đúng là một cảnh tượng không sao chịu được. – Bà cô phàn nàn.

- Tuyệt đối không sao chịu nổi. – Hai cô cháu gái phụ họa theo.

- Khủng khiếp, khủng khiếp! – Gã kép hát Jingle lên tiếng. Hắn đã uống khoảng một chai và thêm nửa chai nữa nhiều hơn bất cứ người nào khác trong số các ông kia – Một cảnh tượng tồi tệ nhất đấy!

- Ông ta mới lịch sự làm sao! – Bà cô nói khẽ với ông Tupman.

- Còn đẹp trai nữa trời ạ! Emily thì thầm.

- Ồ, đúng quá đi chứ. – Bà cô đồng ý.

Ông Tupman chợt nhớ lại buổi tối khiêu vũ với bà góa già ở Rochester hôm nọ, và đột nhiên ông cảm thấy bối rối. Trong suốt nửa giờ sau đó, gã Jingle thao thao kể đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, còn bày ra vô số trò đùa khiến các bà phục hắn sát đất. Cuối cùng, đến khi họ lên lầu đi ngủ, ông Tupman vẫn nằm trần trọc mãi, rất lo lắng về gã địch thủ của mình. Ông hết lòng mong ước phải chi mình có thể trói đầu gã Jingle lại, nhét vào một cái bao và ngồi lên trên cái đầu của hắn!

Chương 7: GÃ JINGLE VỤN TRỘM VỚI BÀ CỤ

Sáng hôm sau, Jingle là người duy nhất có mặt tại bàn ăn vào giờ điểm tâm; sau đó hắn đi tản bộ một vòng trong khu vườn. Hắn lần mò ra tận phía sau cái nhà lều nhỏ nằm lọt thỏm mãi tít cuối vườn hoa, bỗng nhiên hắn nghe có tiếng người nói chuyện. Jingle đứng lại, giấu mình sau một bụi cây và lắng nghe.

Hắn nhận ra ngay giọng nói đầu tiên, vì rằng bà mẹ già của ông Wardle luôn luôn ngồi ở đây vào mỗi buổi sáng mùa hè, và lúc nào bà cũng nói rất lớn, như hầu hết những người không nghe rõ nữa. Giọng người kia nghe có vẻ lạ lùng và đầy ngờ vực, chính là anh chàng mập. Về mặt hắn lúc này cũng rất kỳ quặc khiến bà cụ cũng đâm ra hoảng thật sự. Hắn rón rén bước lại gần bà cụ, kê miệng sát tai bà.

- Bà có biết con nhìn thấy chuyện gì trong nhà này tối qua không? – Hắn hỏi.

- Xin Chúa lòng lành cứu vớt linh hồn ta, cháu thấy chuyện gì vậy? – Bà cụ đáp, nét mặt càng lộ ra vẻ khùng khiếp hơn bao giờ hết.

- Cái ông có cánh tay bị thương ấy. Ông ta hôn cô ấy và...

- Ai, Joe? Không phải một trong những đứa tớ gái chứ?

- Còn tệ hơn nữa ạ – Anh mập nói, hắn cẩn thận đảo mắt nhìn quanh, rồi hét vào tai bà cụ – Cô Rachel đấy!

- Cái gì! – Bà cụ kêu lớn – Con gái ta ư! – Và nó cho phép hắn à?

Anh chàng mập nở một nụ cười độc ác.

- Cô ấy còn hôn trả ông kia nữa ạ. – Hắn đáp.

Nếu gã Jingle có thể nhìn thấy điều gì đã lộ ra trên mặt bà cụ lúc ấy, chắc chắn hắn sẽ phì cười khoái trá; nên thay vì cười lên, hắn lại tiếp tục lắng nghe với vẻ quan tâm những lời quát mắng giận dữ của bà cụ về mối tình bí mật của cô Rachel; rồi hắn im lặng rón rén lỉnh đi. Hắn đã quyết định xong rồi, nội đêm nay thôi, chính hắn sẽ tỏ tình với cô Rachel; bây giờ nhất định hắn có cơ hội thực hiện có hiệu quả mưu đồ của hắn.

Jingle nhìn thấy bà cô trong phòng khách, đang đính những dây dăng-ten lên một chiếc áo dài. Hắn ho khe khẽ. Bà cô ngẩng lên và mỉm cười. Hắn đặt một ngón tay lên môi một cách thật khó hiểu, bước vào phòng rồi đóng cánh cửa lại.

- Thừa cô Wardle – Hắn nói, giọng cố tỏ ra tha thiết – Xin tha lỗi cho tôi. Không có thì giờ để giữ đúng phép lịch sự. Tôi phải nói thẳng thắn với cô thôi. Thằng mập đã tiết lộ với bà cụ bí mật của cô.

- Ông định nói về Joseph đó chắc, thưa ông? – Bà cô đáp, cố tỏ ra mình chẳng có điều gì phải lo lắng.

- Vâng, đúng thế! Chính thằng Joe bắt nhân đó đấy. Hắn thấy cô và Tupman... ở trong nhà

lều... hôn và vân vân... Bà cụ rất giận dữ. Tôi đến để báo cho cô biết. Có lẽ tôi có thể giúp cô được.

- Ồ, tôi sẽ phải làm gì? – Bà cô đáng thương hỏi, nước mắt đã ứa ra – Anh trai tôi sẽ rất tức giận. Tôi biết nói sao bây giờ?

- Cô cứ nói thẳng mặt nằm chiêm bao – Gã Jingle bày mưu – Họ sẽ tin cô thôi mà. Họ sẽ quất thẳng mặt một trận roi cho nó no ứ luôn. Rồi mọi chuyện sẽ đâu vào đấy tuốt tuốt.

Quả là một gợi ý rất tuyệt, và bà cô nhìn gã kếp hát Jingle với ánh mắt biết ơn. Hắn đảo mắt né tránh ánh mắt bà cô rồi nhìn xuống sàn với dáng buồn bã.

- Ông có vẻ không được vui, thưa ông Jingle – Bà cô nói – Ông đã giúp đỡ tôi, có lẽ tôi có thể giúp được ông điều gì chăng?

Jingle lấy khăn tay chậm lên mắt để lau một giọt nước mắt tưởng tượng.

- Cô đã dâng tặng tình yêu của cô – Hắn nói – cho một gã đàn ông không hề yêu lại cô. Thưa cô Wardle – Hắn hạ thấp giọng xuống, nói tiếp – Tupman chỉ muốn tiền bạc của cô thôi!

- Ôi, người đàn ông độc ác ấy! – Bà cô rên rỉ trong trạng thái vô cùng kích động.

- “A! Mụ ta có tiền thực mà”, Jingle tự nói với mình. Hắn vẫn đánh một dấu hỏi lớn về điều này, giờ đây thì hắn hoàn toàn tin chắc.

- Tôi e rằng còn ghê gớm hơn nữa kia – Gã kếp hát nói tiếp – Hắn chỉ yêu cô cháu gái Emily của cô thôi.

Bây giờ thì nét mặt bà cô lại đỏ bừng giống như cái bình tưới, vì chẳng là bà ta rất ganh tị với cô cháu Emily. Bà lắc đầu với dáng khinh miệt.

- Cô cứ nhìn cách họ đối xử với nhau thì biết. – Jingle nói.

- Tôi sẽ làm chuyện ấy. Nếu đó là sự thật, tôi sẽ chẳng bao giờ thêm nói với hắn một tiếng nào nữa.

- Nhưng cô sẽ có một người khác chứ?

- Vâng – Bà cô đáp. Và vừa nghe nói thế, Jingle bèn quỳ xuống chân bà cô, hắn quỳ như thế mất đúng năm phút. Trước khi hắn đứng lên, bà cô đồng ý sẽ chấp nhận tình yêu của hắn, ngay lập tức sau khi tình yêu gian dối của ông Tupman bị chứng tỏ.

Đến giờ ăn tối hôm đó, bằng chứng được trưng ra rõ ràng. Ông Tupman ngồi ngay một bên Emily và cứ thì thầm nhỏ to với cô gái không ngớt, ông ta lại còn cười ruồi với cô gái suốt cả buổi tối nữa chứ! Đã thế gã bạc tình còn không hề một lần liếc mắt nhìn đến cô gái già Rachel!

“Ta sẽ trừng phạt thằng quỷ Joe mới được – Ông Wardle nghĩ. Ông đã nghe bà mẹ già kể lại câu chuyện và lúc này ông đang theo dõi ông Tupman. Chắc chắn nó đã ngủ gục và tưởng tượng ra tất cả chuyện này”.

Trong lúc đó cô Rachel nhìn thấy mọi hành động của gã bạc tình với nỗi ghen tương phần nộ, nhưng cô không nói gì.

Sau đó, cùng trong buổi tối ấy, có hai bóng người bí mật gặp nhau tại một góc kín trong vườn hoa. Một người vừa lùn vừa mập, người kia cao và gầy.

- Tôi đã thi hành rất tốt phần việc của tôi đấy chứ? – Người mập và lùn hỏi – Chuyện ấy có kết quả gì không?

- Tuyệt vời, số dách! – Người cao gầy trả lời – Phải lập lại chuyện ấy vào ngày mai, và cả ngày mốt nữa. Tất cả sẽ ngon lành thôi mà. Rachel đang ban phát tình yêu, còn gì nữa!

- Ông bạn có thật sự nghĩ rằng họ sẽ không tin những điều thẳng mập nói không, nếu tôi giả vờ yêu Emily. Và Rachel sẽ hiểu tôi chứ? Ồ, làm sao tôi có đủ lời để cảm ơn ông bạn về kế hoạch không ngoan và lòng tử tế của ông bạn?

- Ông có thể cho tôi mượn tạm mười đồng... chỉ ba ngày thôi. – Gã kếp hát Jingle nói, hăn chớp ngay lấy cơ hội hiếm có.

Ông Tupman đếm tiền, thả vào bàn tay ông bạn quý của mình, rồi cả hai trở lại tòa nhà lớn. Liên tiếp hai ngày sau đó, ông Tupman lúc nào cũng tỏ ra hết sức chú ý đến Emily; trong lúc gã kếp hát không ngớt trao đổi thậm thụt với bà cô Rachel Wardle cả ghen. Vào ngày thứ ba chuyện rắc rối bùng ra.

Bữa xúp tối đã dọn xong, ghế được bày sẵn sàng quanh bàn ăn, những chai rượu và ly cốc đều nằm đúng chỗ của chúng; đúng là mọi thứ đã được chuẩn bị đầu vào đó cho giờ phút vui vẻ nhất trong ngày.

- Rachel đâu rồi kìa? – Ông Wardle hỏi.

- Và Jingle nữa, sao không thấy ông ta nhỉ? – Ông Pickwick cũng hỏi.

- Xin Chúa cứu vớt linh hồn con! – Ông chủ nhà nói – Đã hai giờ qua, tôi không hề nghe tiếng nói của ông ta. Emily, cháu cưng, rung chuông gọi họ đi.

Chuông được rung lên, và anh chàng mập xuất hiện. Hăn có nhận ra bà cô và ông khách vắng mặt không nhỉ? Không, hăn không nhận ra.

- Mọi người đều tỏ vẻ ngạc nhiên, vì giờ này đã trễ lắm rồi, gần mười một giờ còn gì.

- Đừng lo – Ông Wardle nói sau một lúc im lặng – Họ sẽ đến ngay thôi mà. Chúng ta dùng bữa trước vậy.

Ông Pickwick vừa mới kê cái muống đầy xúp lên môi thì có nhiều giọng nói ồn ào từ nhà bếp vọng lên. Rồi mọi người nghe có nhiều tiếng chân chạy thành thịch trong hành lang, cánh cửa bị tung mạnh mở tung ra, rồi các cô tó gái – không thiếu một người – chạy vào trong trạng thái kích động cao độ, dẫn đầu là người đàn ông có nhiệm vụ chăm sóc bầy ngựa.

- Họ trốn đi rồi, thưa ông chủ! Họ đi mất rồi ạ, thưa ông! – Người đàn ông giữ ngựa kêu lớn, vừa thở hào hển vì phải chạy vội vàng.

- Ai trốn đi mới được chứ? – Ông Wardle hỏi với giọng bức tức.

- Ông Jingle và cô Rachel ạ, thưa ông chủ, họ đi bằng xe ngựa, khởi hành từ quán Con Sư Tử

Xanh ạ. Tôi có mặt ở đó. Nhưng tôi không ngăn họ được vì vậy tôi chạy một mạch từ Muggleton thẳng về đây để báo cáo cho ông chủ biết.

- Thế mà tôi đã trả tiền cho những món tiêu xài của hần! – Ông Tupman kêu lớn, nhảy ra khỏi cái ghế như một gã khùng – Tôi cho hần vay mười đồng nữa chứ! Tóm cổ hần lại! Hần là một thằng lừa đảo, một thằng ăn cướp!

- Lại Chúa, bác Tupman điên rồi kìa – Ông Pickwick nói – Chúng ta biết làm gì bây giờ?

- Làm à? – Ông Wardle nói – Chúng ta đuổi theo chứ còn làm gì. Đem xe và ngựa ra trước cửa, nhanh lên! Tôi sẽ thuê một xe bốn ngựa tại quán Con Sư Tử Xanh và chúng ta sẽ tóm cổ chúng nó. Thằng quỷ đó đâu rồi, thằng Joe ấy? Tôi sẽ đặt hai bàn tay của chính tôi lên người của nó! – Vừa nói, ông ta vừa phóng nhanh băng qua căn phòng – Thằng xỏ lá Jingle đã hối lộ nó, nên mới bày trò láo toét về chuyện em gái tôi và ông Tupman, nó muốn tôi điều tra bậy bạ mà. Rồi tôi sẽ cho nó biết tay!

- Ngăn ông ấy lại! – Các bà đồng loạt hét lớn.

- Tránh đường ra! – Ông Wardle gầm lên – Winkle, buông tay ra mau! Pickwick, mặc xác tôi, thừa ông.

Anh chàng mập bị các bà cào cấu, ngắt véo, rồi họ kéo, họ đẩy hần ra khỏi phòng, trước khi ông Wardle có thể xông lại gần hần.

Lúc này xe ngựa cũng vừa được đánh tới, đậu trước cửa; ông Wardle và ông Pickwick nhảy lên xe ngay, thúc ngựa phóng như điên xuống con đường hẹp dẫn tới Muggleton.

- Đem lại cho tôi một xe bốn ngựa ngay, nhanh lên! – Ông già hét ầm ĩ lúc họ tới quán Con Sư Tử Xanh – Bọn chúng đi bao lâu rồi?

- Chưa lâu hơn ba khắc đồng hồ đâu. – Người chủ lữ quán trả lời – Hãy vội lên, với cái xe này thì chớ lo.

Mọi thứ đều sẵn sàng chỉ trong vài phút. Đám hầu bàn reo hò như điên, bọn giữ ngựa vun roi đen đét, và chiếc xe bốn ngựa phóng như bay vào bóng đêm. Nửa giờ sau họ đếm một cái cổng vòm nằm vắt ngang con đường, và họ mất năm phút mới đánh thức được ông già gác cổng.

- Có một chiếc xe ngựa đã chạy qua đây lâu chưa? – Ông Wardle hỏi.

- Lâu chưa à? – Ông già gác cổng lặp lại, ông đã được Jingle hối lộ để tìm mọi cách làm trì hoãn họ càng lâu càng tốt – Xem nào, cũng khá lâu rồi đấy, và không phải mới đây đâu. Có chuyện gì đó giữa hai người kia.

- Đi tiếp các cậu – Ông Wardle ra lệnh cho hai thanh niên đánh xe – Phí phạm thì giờ với lão già điên này thật vô ích.

“Lão già điên” mỉm cười một mình và cảm thấy đồng tiền xu nặng nặng trong túi. Lúc này, mặt trời đã lặn; những đám mây nặng nề rủ nhau tụ lại che kín bầu trời, gió thổi mỗi lúc một mạnh hơn; trước mắt họ là một đêm giông bão không sao tránh khỏi. Ông Pickwick kéo áo khoác trùm kín người rồi thiu thiu ngủ, mãi đến lúc xe ngựa thành linh dừng lại trước một lữ

quán tiếp theo đó. Tại đây họ phải thay ngựa.

Lần này họ còn bị trì hoãn hơn. Dám giữ ngựa ngủ say một cách khó hiểu, thậm chí lúc bọn này dẫn những con ngựa còn khỏe khoắn đến, chúng tìm cách đóng dây cương lộn tùng phèo cả lên, vì thế chúng không sao làm nhanh được và sau cùng, chúng phải làm lại. rồi thì, chiếc xe của họ cũng tiếp tục lên đường; nhưng vì trời quá tối, lại thêm mưa lớn và những cơn gió mạnh, họ không sao đi nhanh để làm hài lòng ông Wardle được.

Tuy nhiên khoảng một giờ sau, ông Wardle – lúc nào cũng chăm chăm nhìn ra phía trước qua cái cửa sổ xe, đột ngột hét lên:

- Chúng nó kia rồi!

Ông Pickwick cũng ló đầu ra nhìn. Đúng thế có một chiếc xe bốn ngựa đang chạy trên đường, phía trước mặt họ.

- Tiếp tục, các cậu! – Ông Wardle gân cổ hét lớn – Ta sẽ cho mỗi đứa một đồng, nếu các cậu bám chặt bọn chúng cho đến lúc chúng dừng lại.

Khi tia sáng đầu tiên của ngày hiện ra, gã kép hát Jingle đã bị nhìn rõ; hắn đang quơ hai tay múa lia lịa để thét hai người đánh xe thúc ngựa chạy nhanh hơn. Màu da mặt ông Wardle đỏ bừng vì giận dữ và kích động, ông gầm thét những lời nguyên rủa dành cho kẻ thù đang ở phí trước; nhưng câu trả lời của gã kép hát chỉ là một nụ cười khinh khỉnh. Bỗng nhiên, một âm thanh của đồ vỡ vang lên; một trong những bánh xe ngựa văng ra, tiếp tục lăn tròn nhiều vòng trước khi nó lao đảo rơi xuống mương nước. Và chiếc xe ngựa đổ nghiêng trên đường.

Ông Pickwick quờ quạng bò ra khỏi cái xe móp méo và đỡ ông Wardle đứng lên cạnh ông, quần áo ông này rách toạc nhiều chỗ, nón văng đâu mất. Hai người đánh xe, bần sinh lem luốc từ đầu đến chân, đang tìm cách cắt đứt dây cương để giải thoát mấy con ngựa, sau đó, giữ đầu chúng lại và vỗ về cho chúng dịu đi.

Chiếc xe ngựa của Jingle Leng Keng dừng lại cách đó gần một trăm mét. Hắn cho dừng xe lại vì nghe tiếng gãy đổ từ chiếc xe kia. Mấy gã đánh xe trên chiếc xe còn nguyên vẹn mỉm cười sung sướng trước sự đau khổ của địch thủ. Jingle nhìn cái xe bị nạn qua cửa sổ xe hết, gương mặt lộ vẻ khoái trá cùng cực.

- Có ai bị thương không đấy? – Hắn hỏi vọng qua.

- Quý tha ma bắt nhà anh đi! – Ông Wardle gầm lên trả lời.

- Ha ha! – Jingle cười hả hê, không chút xấu hổ về hành động của hắn – Em gái ông – Hắn nói thêm – không sao đâu mà... ông đừng mất công chuốc lấy phiền phức đuổi theo làm gì, cô ấy nói... yêu lão già Tuppy, cô ấy nói... từ biệt... Nào, tiếp tục đi tới, các cậu!

Rồi gã kép hát vẫy vẫy cái khăn tay màu trắng từ cửa sổ trong lúc chiếc xe tiếp tục lao đi.

- Từ đây đến lữ quán tiếp theo còn cách bao xa? – Ông Wardle hỏi.

- Sáu dặm hoặc xa hơn một chút ạ, thưa ông. – Một trong hai người xà ích đáp.

- Chúng ta sẽ phải đi bộ tới đó. – Ông Wardle nói, ông Pickwick chỉ còn biết buồn bã gật đầu

đồng ý.

Vì thế một người đáng xe cưỡi ngựa đến đó trước để lo thuê xe và ngựa mới, còn người kia phải ở lại trông coi chiếc xe hỏng. Ông Pickwick và ông Wardle dựng cổ áo khoác lên để che cơn mưa lúc này đang rơi nặng hạt hơn bao giờ, và họ bắt đầu đi lếch thếch dọc theo con đường đất gồ ghề đầy bùn sinh trơn trượt.

Chương 8: ÔNG PICKWICK GẶP SAM WELLER VÀ GÃ JINGLE XOAY ĐƯỢC MỘT MÓN BỜ

Trên bờ nam dòng sông Themes, không xa cầu Luân Đôn mấy, có một trong những lữ quán lâu đời nhất còn lại trong thành phố Luân Đôn, đó là quán “Con Hươu Đực Trắng”. Trong sân lữ quán một người đàn ông còn trẻ đang bận rộn chải bùn một đôi giày boots. Anh ta ăn mặc trông thật luộm thuộm, nhưng cái khăn màu đỏ bóng quăn quanh cổ lại tạo cho vẻ bề ngoài của anh ta một màu sắc bắt mắt, và khuôn mặt bên dưới cái nón màu trắng đã cũ vẫn hiện rõ những nét phấn khởi yêu đời. Một hàng dài gồm cả giày boots lẫn giày thường nằm trước mặt anh ta, một số đã được chải sạch, số kia còn bẩn lấm lem.

Năm bảy chiếc xe ngựa đậu rải rác đâu đó trong sân, bảy ngựa và đám xà ích vẫn còn ngủ. Mọi vật hoàn toàn im vắng cho đến lúc có tiếng gọi từ phía trên vọng xuống:

- Sam!
- Hu-lô! – Anh chàng đội nón trắng đáp.
- Nào, hãy chải sạch ngay lập tức đôi giày này cho phòng số Mười bảy, rồi mang nó đến phòng khách riêng, số Năm, tầng Một.

Nói xong người chủ quán ném đôi giày phụ nữ xuống sân rồi vội vã bỏ đi. Sam nhặt đôi giày lên ngắm ngía.

- Giày phụ nữ... phòng khách riêng... bà này từ đâu đến kìa? – Anh chàng hỏi cô hầu gái đang lau chùi chần song lan can tầng một.
- Bà ta vào đây lúc trời còn rất sớm, sáng nay, trên một chiếc xe thuê, cùng đi với một ông phòng số Hăm hai. Ông ta cũng muốn có giày ngay, vậy anh hãy làm nhanh lên.

Sam bắt đầu đánh giày thật nhanh, anh chàng hi vọng kiếm được một xu, hoặc cũng có thể hai xu, từ người đàn ông giàu có dám thuê phòng khách riêng như ông này. Chỉ một thoáng sau, sam lên gõ cửa phòng số Năm và đem đôi boots cùng đôi giày phụ nữ vào.

- Anh bạn trẻ – Ông khách trọ nói – anh có tình cờ biết chính xác Văn phòng Hôn nhân nằm ở đâu không?

- Vâng có, thưa ông. Trong khuôn viên nhà thờ St. Paul ạ. Ông phải đi qua dưới một cổng vòm, phía bên trái có một hiệu bán sách báo và bên phải là một khách sạn. Chính ở chỗ đó, ông bố già của tôi đã mua bà vợ thứ hai của ông ấy ở đấy; vì thế bây giờ ông ấy đã tiêu sạch nhẵn số tiền lẽ ra phải để lại cho tôi.Ồ, tôi biết quá rõ chỗ đó mà!

Sam rời khỏi căn phòng, và ngay lập tức, gã kép hát Jingle mang đôi giày boots vào.

- Chín giờ rưỡi rồi – Hân nói – Giờ giấc để làm giấy kết hôn... anh sẽ đến nhà thờ lo thủ tục... và chúng ta sẽ cưới nhau ngày mai.

- Chúng ta không thể kết hôn ngay hôm nay ư! – Cô Rachel lo lắng hỏi – Em rất lo sợ ông anh trai em sẽ tìm thấy em.

- Làm gì có chuyện ấy chứ, hả cưng – Jingle đáp rồi hân giải thích cho bà cô về những điều phiền phức khi người ta muốn kết hôn, cũng như các ghi chép vật vãnh phải khai ra – Dù sao đi nữa, anh trai em sẽ không có cách gì tìm ra chúng ta ở đây được.

Hân hôn bà cô thật vội vã rồi đi ngay.

Trong lúc Jingle đi khỏi, hai ông già mập và một người nữa có vẻ gầy gò bước vào sân lữ quán Con Hươu Đực Trắng, ngay chỗ Samuel Waller đang bận rộn chải bunn những đôi giày boots.

- Chào anh bạn – Người đàn ông gầy hỏi Sam – Có nhiều người hiện đang trọ ở đây phải không?

Sam ngược nhìn lên và trông thấy một người đàn ông nhỏ con có vẻ lạ lùng, quần áo toàn một màu đen, hai bàn tay giấu sau đuôi áo khoác; ông này đúng là thuộc loại người – Sam kết luận – cứ muốn hỏi mà không bao giờ chịu trả tiền.

- À – Anh chàng nghiêm chỉnh đáp – chúng tôi đâu có đi tù vì nợ nần và chúng tôi cũng chẳng làm giàu làm có gì.

- A! – Ông nhỏ con nói – Anh có óc tiểu lâm thật đấy, tôi biết mà.

- Ông anh cả của tôi có thói quen hay nói chuyện tiểu lâm – Sam nói – Có lẽ vì vậy mà tôi bị nhiễm tính nết anh ấy, chẳng là hồi trước tôi vẫn ngủ chung với anh ấy.

- Cái nhà này trông có vẻ lâu đời lắm rồi nhỉ – Ông nhỏ con chuyển đề tài.

- Nếu các ông báo trước cho chúng tôi các ông sẽ đến, chắc chắn chúng tôi sẽ chuẩn bị đầu vào đó rồi ạ – Sam nói, vẫn giữ thái độ trịnh trọng.

Rõ ràng ông nhỏ con chẳng làm nên cơm cháo gì, thế là một trong hai ông già mập bèn can thiệp vào câu chuyện.

- Tôi có ông bạn vừa đến đây không lâu – Ông mập nói – Sẽ biếu anh mười xu, nếu anh chịu trả lời một hoặc hai câu hỏi.

- Ông Pickwick thân mến – Ông nhỏ con kêu lên – với tư cách là luật sư của ông Wardle, tôi thật sự yêu cầu ông hãy để chuyện này cho tôi giải quyết.

- Chúng ta đang vội lắm, thưa ông! – Ông Pickwick trả lời – Và kinh nghiệm của tôi về con người đã dạy tôi rằng tiền bạc là chuyện bàn cãi hay nhất trong một tình huống như lúc này.

- Rất đúng, thưa ông! – Sam nói, và ông Pickwick mỉm cười với ông Wardle – Ông muốn tôi nhận mười xu. Vậy ông muốn tôi bù lại cái gì ạ?

- Chúng tôi muốn biết – Ông nhỏ con trả lời – hiện nay ai đang ở trọ tại đây?

- À – Sam nói, anh chàng này chỉ biết rõ những khách trọ có giao giày dép cho anh chải thôì – có một người đi bằng chân gỗ ở phòng số Sáu, một cặp khác mang giày cưỡi ngựa ở phòng Mười ba, một cặp nữa mang giày ống ngắn đang có mặt tại phòng bán hàng hóa và năm cặp khác nữa trong phòng uống cà phê.

- Chẳng còn ai khác à? – Ông nhỏ con hỏi.

- Để tôi xem nào – Sam nói, anh ta nhớ đến mười xu đã hứa – Còn một cặp nữa, ông ta mang đôi boot đã mòn vẹt đáng lẽ phải liệng quách cho rồi, và một bà mang giày đẹp lắm tại phòng số Năm.

- Loại giày nào? – Ông Wardle hỏi.

- Giày dành cho các phụ nữ ở nông thôn – Sam đáp – do tiệm Brown ở Muggleton sản xuất.

- Lạy Chúa lòng lành! – Ông Wardle reo lớn – Sau cùng chúng ta cũng tìm ra bọn chúng!

- Suyt! – Sam nói khẽ – Người đàn ông trong phòng đó vừa đi khỏi, ông ta đến Văn phòng Hôn nhân.

- Thế thì chúng ta đến rất đúng lúc – Ông Wardle nói – Hãy chỉ phòng đó cho chúng tôi, nhanh lên!

Ông nhỏ con và gầy đét nhìn ông Wardle với đôi mắt nghiêm khắc. Rồi ông ta moi từ túi áo ra một cái bọc bằng lụa đỏ và chìa cho Sam mấy đồng tiền vàng tương đương mười xu. Sam mỉm cười rồi dẫn họ lên cầu thang. Lúc đến cuối hành lang, Sam chìa tay ra, anh chàng không tin tưởng ông nhỏ con chút nào.

- Thì đây! – Ông luật sư nhỏ con nói, đưa đồng tiền cho Sam.

Một lúc sau, họ đã đứng trước cánh cửa phòng số Năm. Ông Wardle mở cửa mà không thềm gõ trước, và cả ba người bước vào phòng. Gã Jingle cũng vừa trở về và đang khoe mấy mẫu giấy kết hôn với nàng Rachel của hắn, lúc ấy bỗng hét lên một tiếng điếc con ráy người nghe và đưa hai tay lên che mặt. Jingle nhanh như chớp, nhét mấy tờ giấy vào túi áo.

- Sao anh dám cưỡng em gái tôi đi ngay trong nhà tôi hử? – Ông Wardle gầm lên, nghẹn thở vì tức giận.

- Một câu hỏi mới hay chứ – Ông luật sư nhỏ con nói – Sao ông dám làm chuyện đó à, thưa ông? Ể?

- Ông là ai vậy, ông thô lỗ kia? – Gã kép hát vắn lại, hắn hung hăng đến nỗi người đàn ông nhỏ con phải lùi nhanh lại hai, ba bước để khỏi bị hắn tóm trúng.

- Ông này là luật sư của tôi, ông Perker – Ông Wardle vội vàng đáp ngay – Perker, tôi sẽ thưa thẳng cha này ra tòa. Tôi sẽ làm cho hắn tán gia bại sản. Còn cô – Ông già đột ngột quay sang cô em gái, nói tiếp – Sao cô dám bỏ chạy nhong nhong với một thằng kép hát mặt hạng như thằng cha này hả. Cô phải cảm thấy xấu hổ với chính cô mới đúng chứ. Đội nón lên và mặc áo ngoài vào rồi đi theo tôi ngay!

Ông rung chuông, Sam – từ này giờ vẫn quan sát rõ mọi chuyện qua cái lỗ khóa, đột ngột mở cánh cửa ra và bước vào.

- Gọi gấp cho tôi một chiếc xe, mang giấy tính tiền của bà này lên cho tôi ngay tức khắc – Ông Wardle ra lệnh, và Sam biến nhanh như một ánh chớp để thi hành lệnh ông ta.

- Rachel, em cứ đứng yên đó – Gã kép hát nói – Còn ông, thưa ông, hãy bước ra khỏi nơi này. Người phụ nữ kia được tự do hành động theo sở thích của mình. Cô ấy đã trên hăm một tuổi.

- Trên hăm một hả? – Ông Wardle kêu lên – Cô ấy trên bốn một thì có!

- Không phải đâu! – Bà cô Rachel cãi, cuối cùng thì bà cũng tìm được can đảm để lên tiếng.

- Tôi nói không đúng hử? – Ông anh trai quát – Ít nhất cô cũng đã năm mươi rồi còn gì, và cô biết rõ điều đó quá đi chứ.

Nghe xong người đàn bà đáng thương rú lên một tiếng thảm thiết và ngất xỉu.

- Cho cô ấy một ly nước lạnh. – Ông già Pickwick tốt bụng nói.

- Một ly nước lạnh à? – Ông Wardle nói, ông vẫn còn bị kích động mạnh – Phải mang tới một lu nước và trút sạch lên mình cô ta. Cô ta đáng được như thế.

- Xe đã sẵn sàng rồi ạ, thưa ông. – Sam xuất hiện ở cánh cửa, nói chớ vào.

- Ta đi thôi – Ông Wardle hét – Tôi sẽ đem cô ta xuống cầu thang.

Tuy nhiên trước khi ông ta kịp đi xa hơn, ông ta bị chặn lại bởi gã kép hát, vì hắn vừa bảo Sam đi gọi một viên cảnh sát ngay.

- Cô ấy đã đủ tuổi để tự lo liệu cuộc đời mình – Jingle nói – Và cô ấy sẽ chẳng đi đâu cả, trừ phi nếu cô ấy muốn đi.

- Tôi không bằng lòng chuyện ấy – Bà cô Rachel nói – và tôi chẳng cần phải đi đâu hết. – Nói xong bà cô lại ngất xỉu.

Về điểm này, ông luật sư bé choắt gọi ông Wardle và ông Pickwick lại gần rồi giải thích cho họ hiểu là họ không có quyền kiểm soát những hành động của bà cô Rachel. Chỉ còn một điều nên làm nữa thôi. Đó là họ phải chấp nhận bỏ ra một món tiền để trám hòng gã Jingle cho hắn khỏi gây ồn ào không tốt. Không một lời bàn cãi, Jingle đồng ý ngay.

- Ông Jingle – Luật sư Perker nói – Ông có vui lòng bước qua phòng bên cạnh với chúng tôi một lúc?

Jingle trả lời được, thế là mọi người cùng kéo nhau ra khỏi phòng, để lại bà vợ ông chủ quán săn sóc bà cô Rachel Wardle.

- Giờ thì, thưa ông – Luật sư Perker nói, thận trọng khép cánh cửa lại – xin mời vào đây và ngồi xuống với tôi ở góc kia, cạnh cửa sổ; ở đó, ông và tôi có thể nói chuyện riêng với nhau. Nào, ông thân mến, sự thực ông chỉ rủ rê người phụ nữ bỏ trốn với ông chỉ vì tiền bạc của cô ấy. Đừng có vờ vĩnh giờ trò tức giận với tôi, ông ạ. Ông và tôi đều là dân thành phố, không phải

như những ông bạn nông dân chất phác của chúng ta ở đây.

Vừa nói ông luật sư vừa nhìn về phía hai ông già mập đang xăm xỉ to nhỏ với nhau gần cánh cửa. Gã kép hát chỉ cười nhếch mép.

- Thế nào? - Ông luật sư nhỏ con nói tiếp - Sự việc đáng tiếc là cô Wardle không có nhiều nhò gì tiền riêng của cô ta đâu, chùng nào bà mẹ già của cô ấy còn sống; và có lẽ còn lâu lắm bà cụ mới chịu chết đấy. Bây giờ, thưa ông, tôi đề nghị cùng ông một món tiền lớn là năm mươi đồng; và cuộc sống độc thân tự do của ông có lẽ sẽ tốt hơn nhiều, so với chuyện ông phải lấy một người đàn bà chẳng có tiền bạc gì. Ông nghĩ sao, thưa ông?

- Chùng đó hình như không đủ. - Gã kép hát nói, rồi đứng thẳng lên.

- Hãy ngồi xuống đã, tôi van ông đấy, thưa ông. Ông nên nghĩ đến những chuyện ông có thể làm được với số tiền năm mươi đồng chứ.

- Tôi có thể làm được nhiều thứ hơn với con số một trăm năm mươi đồng. - Jingle nói tỉnh bơ.

- Chờ chút, thưa ông, ông không nên vội vàng như thế - Ông luật sư nhỏ con cố thuyết phục - thôi thì hãy nhận tám chục vậy, và tôi sẽ viết một ngân phiếu cho ông ngay.

- Chùng ấy chẳng bỏ bèn gì - Gã kép hát đáp - tôi có nhiều thứ phải tiêu xài... tiền thuê xe và phòng trọ khách sạn mất hết chín đồng... giấy tờ kết hôn ba đồng... phải thêm một trăm nữa về số tiền cô ấy sẽ hưởng gia tài, vị chi là một trăm mười hai... rồi còn tổn thương danh dự nữa chứ... Còn mất cô ta nữa chứ.

- Vâng, vâng - Ông luật sư ngắt lời bằng một nụ cười - xin đừng bận tâm về hai điều sau cùng. Thế thì một trăm mười lăm.

- Cứ xem như một trăm hai. - Gã kép hát cò kè trả giá.

- Cứ trả cho hẵn chùng ấy đi - Ông Wardle ra lệnh, ông đã băng qua căn phòng và lúc này đang đứng cạnh hai người kia - Cứ trả đủ cho hẵn, và mặc xác hẵn muốn đi đâu thì đi.

Ông luật sư kí ngân phiếu và gã kép hát nhét vào túi.

- Giờ thì rút ngay khỏi khách sạn này - Ông Wardle gầm lên - và ta hy vọng anh sẽ chết dấp chết già vì rượu nhờ số tiền ăn cướp đó.

- Tôi nhất định sẽ làm theo lời ông chúc đấy - Jingle nói - Tạm biệt, Pickwick. Đây, cầm lấy! - Hẳn nói thêm, vừa ném mớ giấy tờ kết hôn xuống chân ông Pickwick. Cứ thay đổi cái tên trong đó, sẽ tiện cho ông bạn Tuppy nhiều.

Tới lúc này ông già tốt bụng Pickwick không sao còn giữ được bình tĩnh nữa. Ông chộp cái bình mực lên và ném xuống với tất cả sức mạnh của cơn giận điên người; rồi như chưa hủ, ông cò điên cuồng chạy theo Jingle để toan làm tiếp. Nhưng gã kép hát đã nhanh chân chuồn mất dạng. Thế là ông Pickwick phóng thẳng vào hai cánh tay của anh chàng Sam Weller lúc ấy tình cờ lại đứng ngay bên ngoài cánh cửa.

- Sao thế ạ, có gì mà vội vậy, bố già đáng kính - Sam nói, xem ra anh chàng có vẻ yêu thích

ông Pickwick – Ích lợi gì mà bố chạy theo hấn chứ. Các ngài cũng đâu có đòi tiền lại được.

Ông Pickwick dừng lại, nhìn anh chàng đánh giày. Rồi ông nở một nụ cười, lòng đôn hậu đã trở lại nơi ông. Ông giúp ông Wardle đưa bà cô Rachel đáng thương xuống lầu, đi về phía chiếc xe, rồi họ rời khỏi lữ quán, bắt đầu chuyến hành trình dài trở lại thung lũng Dingley. Bà cô vẫn khóc tức tưởi trong suốt chuyến trở về, nhưng ông Pickwick chẳng tỏ ra quan tâm mấy đến bà ta. Ông đang nghĩ, người ta sẽ làm được nhiều chuyện hay ho, nếu người ta có được một người giúp việc mẫn cán như anh chàng Sam Weller.

Chương 9: ÔNG PICKWICK BỊ BẮT GẬP ĐANG ÔM MỘT BÀ TRONG TAY

Những căn phòng trọ được dành cho ông Pickwick trong ngôi nhà trong đường Goswell thật tiện nghi, đồ đạc bày trí trang nhã. Phòng ngủ của ông nằm trên lầu hai, phòng khách tại lầu một; từ nơi này, ông có thể dễ dàng quan sát con phố trước mặt nhà. Chủ nhà, bà Bardell, một phụ nữ góa chồng; bà này đúng là một phụ nữ xinh đẹp thêm nữa bà còn là một đầu bếp rất tuyệt vời. Đứa con duy nhất của bà, một thằng nhóc nhỏ nhắn, suốt ngày mãi la cà rong chơi ngoài đường; vì thế ngôi nhà lúc nào cũng yên tĩnh, một không khí yên tĩnh thật thú vị. Bà Bardell không thuê mướn người làm, tự tay mình lo liệu hết mọi việc trong nhà.

- Thưa bà Bardell – Ông Pickwick nói vào một buổi sáng, lúc bà chủ nhà vừa quét dọn xong phòng của ông – cậu con bà đi đưa giúp tôi cái thư sao lâu quá vậy không biết.

- Thưa ông từ đây đến cầu Luân Đôn, cũng xa đấy chứ! – Bà chủ nhà đáp.

Mất mấy phút ông Pickwick không nói gì thêm và bà Bardell lại tiếp tục công việc.

- Bà Bardell ạ – Ông Pickwick sau cùng lên tiếng – Bà có nghĩ rằng người ta có phải tốn kém hơn nhiều khi lo lắng cho hai người hơn là chỉ lo lắng cho một người không?

- Xin Chúa cứu vớt linh hồn tôi, thưa ông Pickwick – Bà Bardell kêu lên, mặt đỏ lựng do câu hỏi tối tăm của ông Pickwick; đối với bà, rõ ràng nó có ý nghĩa ông Pickwick đang nghĩ tới chuyện lập gia đình – Quả là một câu hỏi lạ lùng, thưa ông.

- Sao ạ, bà có nghĩ như vậy không? – Ông Pickwick nhắc lại câu hỏi.

- Điều ấy, thưa ông, còn tùy thuộc vào việc phải xem người phụ nữ có phải là người biết đảm đang công việc nhà cửa không đã. – Bà Bardell trả lời rồi bước lại gần để lau bụi cái bàn nằm sát ngay cánh tay ông Pickwick.

- Tôi đang nghĩ tới một người rất thận trọng – Ông Pickwick nói trong lúc ngược lên nhìn vào mặt bà chủ nhà – một người còn biết rất nhiều cách để giải quyết công việc trên đời này, một người có thể trở nên rất hữu ích cho tôi.

- Ồ, ông Pickwick. – Bà Bardell kêu lên, và màu da mặt càng trở nên đỏ hơn.

- Bà sẽ thấy chuyện này rất đáng ngạc nhiên – Ông Pickwick nói tiếp và dành cho người đàn bà một nụ cười thân thiện – Vì thế tôi đã phải bảo cậu con bà ra khỏi nhà sáng nay với cái thư của tôi, trước khi tôi tiết lộ bí mật với bà đấy, ư?

Bà Bardell quá đỗi kinh ngạc, đến nỗi không nói năng gì được. Từ lâu, bà vẫn luôn tò ra say mê ông Pickwick, say mê theo cách kính trọng của bà, nhưng chẳng bao giờ bà dám hi vọng ông Pickwick sẽ say mê bà lại. Thế mà sáng nay, ông ấy lại sai con trai bà đi bỏ thư cho ông, chẳng phải ông muốn tìm cách đẩy thẳng bé đi chỗ khác để ông... đó sao; và, chỉ một chốc nữa thôi, ông sẽ ngỏ lời cầu hôn bà!

- Ồ, ông Pickwick! – Bà nói toàn thân run rẩy vì hân hoan – Ông thật tử tế thưa ông.

- Và tôi sẽ giúp bà tránh được những khó khăn, chẳng phải vậy sao? – Ông Pickwick tiếp tục –

Và chừng nào tôi trở lại Luân Đôn, bà sẽ luôn có một người ở bên cạnh bà và xem bà như một người bạn đồng hành tốt.

- Như thế, tôi sẽ là một phụ nữ rất hạnh phúc. – Bà Bardell nói.

- Và cả cậu con trai bà nữa chứ, cậu trai bé bỏng ấy – Ông Pickwick nói – Cậu cũng sẽ có một người bạn đồng hành mới, sẽ dạy cho cậu rất nhiều trò trong một tuần lễ còn hơn cậu ấy học được trong cả một năm đấy.

- Ồ, ông thân mến! – Bà Bardell kêu lên – Ông tốt bụng, tử tế, ngọt ngào, ôi, ông bạn già thân mến...

Và không cần báo trước thêm điều gì nữa, bà ta dang tay ôm choàng quanh cổ ông Pickwick rồi bật khóc nức nở.

- Lạy Chúa cứu vớt linh hồn con! – Ông Pickwick rên rỉ – Bà Bardell ạ, người phụ nữ tốt bụng của tôi, xin bà hãy bình tĩnh lại nào. Nếu có ai bất ngờ vào đây thì...

- Ồ, cứ mặc cho người ta vào chứ có sao đâu – Bà Bardell đáp – Em sẽ không bao giờ rời xa ông nữa, không bao giờ.

Rồi bà ta càng ôm siết ông Pickwick chặt hơn.

- Trời đất ơi! – Ông Pickwick rú lên – Tôi nghe có tiếng người đi lên cầu thang kia! Bà hãy đi đi, bà thân mến, hãy đi ngay đi!

Nhưng đã quá trễ, bà Bardell đã ngắt xỉu trong tay ông Pickwick, và trước khi ông có thể đặt bà an toàn vào một cái ghế, cánh cửa chọt mở ra và cậu bé Bardell bước vào, theo sau là ông Tupman, ông Winkle, ông Snodgrass.

Ông Pickwick chẳng biết xoay sở làm sao, và cũng không nói năng được gì. Ông đứng như trời trồng với bà góa phụ trong hai cánh tay, mắt nhìn tuyệt vọng vào mặt những người bạn chí thiết. Họ cũng đứng chết cứng, trở mắt ra nhìn và chẳng biết nói gì.

Sự yên lặng kỳ cục đó bị phá vỡ do cậu nhóc Bardell, thẳng bé hét lên một tiếng khủng khiếp rồi bắt đầu tấn công ông Pickwick với tất cả sức mạnh mà Thượng đế đã ban cho nó. Nó đấm, nó đá ông già từng bưng, rồi ngắt véo, rồi cào cấu.

- Lôi thằng nhóc điên này ra giùm chút đi! – Ông Pickwick hét ầm ĩ.

Ông Winkle kéo thẳng bé đang hăng máu đánh đấm qua góc phòng bên kia, trong lúc ông Tupman giúp ông Pickwick đưa người đàn bà xuống cầu thang.

- Tôi chẳng làm sao hiểu được bà ta có chuyện gì – Ông Pickwick nói khi họ quay lại căn phòng – tôi vừa bảo cho bà ta biết tôi có ý định thuê một thanh niên giúp việc cho tôi, thế là bà ta nhảy bổ vào tôi như các bác thầy đó. Chuyện gì đâu mà kỳ cục hết sức.

- Kỳ cục thiệt! Cả ba ông bạn cùng nói một lúc.

- Đúng là một tình huống dị hợm quá chừng. – Ông Pickwick nói.

- Quá sức thật đấy – Ba ông bạn lại cùng lên tiếng, rồi họ cùng ho lên, rồi ông này ngó ông kia

với ánh mắt chứa đầy ngờ vực. Hành động của họ khiến ông Pickwick thấy rõ là họ không hề tin ông chút nào.

Có tiếng gõ cửa đúng lúc đó, ông Snodgrass bước lại, mở ra. Đứng trước mặt họ, phía ngoài, là anh chàng nhanh nhẩu Sam Weller.

- Vào đây, Sam – Ông Pickwick reo lên – Chắc cậu nhớ tôi phải không, tôi hi vọng thế.

- Chắc chắn lắm ạ – Sam đáp với một nụ cười – Cái ông Jingle ấy có hơi ma mãnh đối với ông, có phải không ạ?

- Đến giờ này thì chẳng cần phải nhọc lòng nghĩ ngợi đến chuyện ấy nữa – Ông Pickwick nói nhanh – Tôi muốn nói với cậu về một chuyện khác kia. Cậu ngồi xuống đi.

- Cám ơn ông – Sam nói, anh chàng đặt cái nón trắng cũ rích cũ rác của mình xuống bên cánh cửa rồi kiểm một chỗ và ngồi xuống – Cái nón này chẳng còn lành lặn gì mà phải trông chừng nó ạ – Anh ta nói thêm – nhưng nó đã từng là một cái nón rất bảnh trước khi cái băng nón đứt mất, bây giờ các lỗ thủng tha hồ để không khí mát mẻ chui qua.

- Vấn đề là thế này, Sam – Ông Pickwick tiếp tục – Cậu có cảm thấy sung sướng ở chỗ làm cũ của cậu không?

- Tôi thật sự cũng không biết nữa, thưa ông – Sam nói – Điều ấy còn tùy thuộc vào việc ông có thể tìm ra một điều gì khác tốt đẹp hơn cho tôi không ạ.

Trên môi ông Pickwick hiện ra một nụ cười hài lòng nhất, ông nói:

- Tôi có thể thuê cậu làm cho tôi, chính tôi nhé!

- Lương lậu ra sao ạ? – Sam hỏi ngay.

- Mười hai đồng một năm. – Ông Pickwick đáp.

- Còn quần áo ạ?

- Hai bộ.

- Công việc gì ạ?

- Phục vụ và bảo vệ tôi, và đi đây đi đó với tôi và các bạn tôi đây.

- Cứ cho là không còn gì nữa ạ – Sam nói với giọng dứt khoát – Cháu sẽ là người giúp việc cho một quý ông độc thân bảnh bao. Cháu chấp nhận những điều kiện đó.

- Ý cậu nói cậu mong ước làm việc cho tôi, phải không? – Ông Pickwick hỏi thêm.

- Đúng thế ạ – Sam đáp – nếu quần áo cũng vừa vặn với thân hình của cháu như công việc này làm cháu rất thích.

- Cậu có thể bắt đầu nhận việc vào chiều nay chứ?

- Cháu sẽ mặc quần áo của cháu ngay từ phút này, nếu quần áo có sẵn ở đây ạ. – Sam háo hức nói.

Không chậm một giây, ông Pickwick dẫn ngay người làm mới của mình đến một tiệm quần áo may sẵn; và rất nhanh chóng, Sam đã chững chạc với cái áo khoác ngoài màu xám có đính huy hiệu Câu lạc bộ Pickwick, một cái nón màu đen có gắn lông chim, một cái áo khoác trong màu hồng có sọc và quần dài màu hồng phấn.

- Ồi chà – Anh chàng nói trong lúc cặp mắt dán chặt bóng mình trong gương – Nhất định sẽ không một ai đoán nổi công việc của cháu là gì, khi họ nhìn thấy bộ cánh này của cháu. Xin ông chủ khỏi phải bận tâm gì cả, đây là một sự thay đổi thú vị, được nhìn thấy biết bao sự việc mà chẳng phải làm gì mấy và tất cả những thứ đó mới hợp khẩu vị của cháu quá chừng! Câu lạc bộ Pickwick muôn năm, cháu nói như vậy đó.

Liên tiếp mấy ngày sau, ông Pickwick vô cùng bận rộn với việc phải làm sao cho bà góa phụ thay đổi cách xử sự lạ lùng của bà ta. Thế rồi, vào một buổi sáng, ông nhận được một bức thư làm ông bị sốc nghiêm trọng. Bức thư như sau:!!!Tòa án Người tự do!!!Luân Đôn!!!Ngày 28 tháng 8 năm 1827!!!Bardell khởi tố Pickwick,!!!Thưa ông,

Chúng tôi được bà Martha Bardell báo rằng ông có hứa hẹn sẽ kết hôn với bà ấy, nhưng ông đã không (hoặc có vẻ như thế) có định giữ lời hứa của mình.!!!Với lý do đó, bà ấy yêu cầu chúng tôi lập thủ tục để thực hiện một vụ án khởi tố ông tại tòa và bà ấy đòi một số tiền bồi thường thiệt hại là 1.500 đồng.!!!Thỉnh cầu ông cho chúng tôi biết tên tuổi và địa chỉ Luật sư của ông; như thế, những dàn xếp cần thiết sẽ có thể thực hiện được.!!!Sẵn sàng phục vụ theo lệnh ông

Dodson và Fogg.

- Hoàn toàn là một trò lừa đảo – Ông Pickwick giận dữ nói, lúc ông đến văn phòng của Luật sư Perker, bạn ông Wardle – Toàn bộ sự việc này chỉ là một trò lừa đảo láo khoét nhằm mục đích rút rửa tiền bạc của tôi.

Rồi ông giải thích cho luật sư Perker thật chính xác những gì đã xảy ra.

Ông Perker lắc đầu một cách khó hiểu, và ông Pickwick bắt đầu tỏ ra lo lắng.

- Bà ta ngất xỉu có mục đích đấy – Ông tuyên bố – rồi bà ta tự động nhào vô mình tôi.

- Thật rủi ro hể sức – Ông Perker nói vì có tới những ba nhân chứng đã nhìn thấy ông trong tình huống chướng mắt đó. Chỉ còn một hy vọng duy nhất để vớt vát. Chúng ta phải nhờ đến luật sư Snubbins thôi, ông ấy là luật sư danh tiếng nhất thành phố Luân Đôn này, và ông ấy sẽ là được những chuyện tốt nhất để thuyết phục tòa án tin rằng ông là một người lương thiện, rằng ông bị hiểu lầm.

- Có một điều tôi cần làm sáng tỏ ngay tức khắc – Ông Pickwick tuyên bố, thái độ hết sức nghiêm nghị – Nếu tôi thua trong vụ án này, tôi sẽ từ chối không trả một xu tiền bồi thường thiệt hại. Thà tôi vào tù còn hơn.

Ông Perker mỉm cười. Vụ án phải mất nhiều tháng nữa mới được đem xét xử ở tòa, ông ta nói, vậy trong thời gian từ đây tới đó ông Pickwick không nên quá lo lắng đến chuyện ấy.

- Tuần tới ông nên đến Eatanswill để xem bầu cử ở đó – Ông luật sư nhỏ con đề nghị – Cảnh

đó có lẽ sẽ giúp ông quên đi chuyện phiền phức của mình. Tôi là cố động viên của một trong các ứng cử viên, và chúng tôi rất sung sướng được tiếp đón ông ở đó.

Ông Pickwick cảm ơn ông ta về lời mời. Từ văn phòng viên luật sư, ông Pickwick thả bộ đến lữ quán George và đặt phòng ở đó. Rồi ông bảo sam đến lấy hành lý của ông tại nhà bà Bardell.

- Mang số tiền này theo, Sam – Ông nói – Tốt hơn là cậu nên trả tiền trọ cho bà Bardell và bảo với bà ấy rằng bà ấy cứ cho ai đó mượn những căn phòng ấy càng sớm càng tốt, nếu bà ấy muốn. Ông ngáp ngừng một lúc rồi nhìn Sam, nói tiếp – Có lẽ cậu nên tìm hiểu xem liệu bà ấy có thực sự muốn đưa vụ đó ra tòa không.

Mấy giờ sau, lúc Sam trở về, anh chàng báo rằng người đàn bà góa thật sự không có ý định nhờ đến sự can thiệp của tòa án. Bà ta không có tiền để trả luật sư. Nhưng văn phòng của nhóm luật sư Dodson và Fogg lại tin rằng họ sẽ thắng kiện, nên đã đồng ý giúp bà ta không đòi thù lao.

- Bọn đó sẽ không bao giờ moi được một xu nào của tôi đâu. – Ông Pickwick nói một cách xác quyết rồi ông bảo Sam dọn bữa ăn tối cho ông kèm theo một chai rượu, thứ gì cũng được, để ông khuây khỏa nỗi đau của mình.

Chương 10: CƠN SỐT BẦU CỬ Ở EATANSWILL

Thứ ba tiếp theo sau đó, ông Pickwick và mấy ông bạn, do Sam Weller hộ tống, cùng ngồi xe ngựa đến thành phố cổ Eatanswill. Tên của thành phố này hiện nay đã thay đổi, vì thế cái tên Eatanswill không sao tìm thấy được trên bản đồ; nhưng tên với tuổi thì có gì đáng quan trọng chứ, vấn đề đáng nói là sắc thái của một thành phố và dân chúng ở đó có hấp dẫn đối với chúng ta không; như nó đã thực sự hấp dẫn ông Pickwick.

Dân chúng tại Eatanswill – cũng giống như hầu hết dân cư tại những thành phố nhỏ – luôn luôn cho mình là cái rốn của vũ trụ, rằng mình quan trọng ghê gớm; và bất cứ một ông nào trong thành phố này cũng trung thành tham gia vào một trong hai đảng phái lớn ở đây, Đảng Áo Xanh và Đảng Áo Nâu. Cả hai đảng này luôn luôn tìm những cơ hội để chống báng nhau, mỗi khi cơ hội đó cho phép họ. Nếu Đảng Áo Nâu đề xướng xây cất một công viên mới cho khu chợ, lập tức Đảng Áo Xanh phản đối rùm beng ngay. Còn nếu Đảng Áo Xanh muốn đặt một bom nước trên đường High Street, thì Đảng Áo Nâu liền tổ chức một cuộc mít-tinh công khai để than phiền, chống lại kế hoạch đó rất quyết liệt. Các cửa hiệu cũng chia làm hai lệ thuộc vào hai đảng; một lữ quán của Đảng Áo Xanh vừa ra đời thì ngay sau đó, một lữ quán của Đảng Áo Nâu liền mọc lên; thậm chí còn có sự phân biệt những chỗ ngồi riêng của mỗi đảng ngay cả trong nhà thờ nữa.

Tất nhiên mỗi đảng phải có riêng một tờ báo của đảng mình, tạp chí “Eatanswili Thời báo” là cơ quan ngôn luận của Đảng Áo Xanh, và tạp chí “Eatanswill Độc lập” thuộc Đảng Áo Nâu; và cả hai tờ báo này dành hết thì giờ và bất cứ chỗ nào để đăng những bài báo thật nẩy lửa công kích phe đối lập.

Chiều hôm đó, vào một giờ đã khá trễ, ông Pickwick và các bạn ông mới vào đến thành phố. Những lá cờ lụa màu xanh rất lớn đang bay phấp phật từ những cửa sổ của lữ quán “Cánh Tay

Thành Phố” và những từ cáo thị dán trên khắp các cánh cửa ra vào báo cho biết Ủy ban của ông Samuel Slumkey sẵn sàng tiếp xúc dân chúng mỗi ngày tại đây, vì ông Slumkey là ứng cử viên của Đảng Áo Xanh trong cuộc bầu cử sắp tới, và ngày mai ông ta sẽ trả lời những câu chất vấn của dân chúng để họ quyết định sẽ chọn ai làm đại biểu cho thành phố Eatanswill tại Quốc hội. Trên những bậc thang trước lữ quán, một người đang hùng hồn diễn thuyết ủng hộ ông Slumkey, nhưng người ta không dễ dàng gì nghe được những điều ông nói, vì rằng nhóm bạn bè ủng hộ cho ông Fizkin – ứng cử viên của Đảng Áo Nâu – đang âm ỉ đập một lúc bốn cái trống bự tại góc đường gần đó. Đứng một bên diễn giả là một ông nhỏ con đang lăng xăng bận rộn, thỉnh thoảng lại giở nón ra rồi đội lên lại như thể ông ta làm dấu hiệu cho dân chúng reo hò hoan hô mỗi khi ông ta làm chuyện đó, và dân chúng thì cứ việc rán gân cổ lên mà gào rú thật hăng; vì thế, có vẻ như dân chúng chẳng quan tâm lắm đến chuyện họ có thể nghe được ông diễn giả nói gì hay không.

Ngay lúc các hội viên của Câu lạc bộ Pickwick vừa xuống xe, một đám đông những người đang la gào ồm ồm bu quanh lấy họ.

- Hoan hô! – Đám đông hét lên – Slumkey muôn năm!
- Slumkey bắt diệt! – Ông Pickwick cũng hét lớn, tay giơ cao cái nón lên.
- Đả đảo Fizkin! – Đám đông lại gầm dữ dội.
- Chắc chắn rồi! – Ông Pickwick lại tiếp tục hét.

Đám đông tiếp tục la gào thoải mái, giống như một gia đình họ nhà voi đang lên cơn sốt phần nộ.

- Slumkey là ai vậy kìa? – Ông Tupman hỏi nhỏ.

- Tôi có biết đâu – Ông Pickwick trả lời, cũng bằng một giọng thật nhỏ – Suyt, đừng có hỏi bá láp mà chết đấy. Luôn luôn, trong những trường hợp như thế này, điều tốt nhất là cứ a dua theo đám đông.

- Nhưng mà, giả sử có hai đám đông thì sao? – Ông Snodgrass thắc mắc.
- Dễ ợt! Nếu thế, cứ hò hét theo đám đông nào đông hơn chứ sao! – Ông Pickwick đáp.

Rồi họ tin tưởng đi vào lữ quán, và ông Pickwick hỏi anh hầu bàn liệu họ có phòng để trọ qua đêm không.

- Tôi cũng không rõ, thưa ông – Người hầu bàn đáp – Tôi e rằng tất cả các phòng đều đầy khách rồi nhưng để tôi đi hỏi xem sao, thưa ông.

Mấy phút sau, anh hầu bàn trở lại, hỏi họ có phải người của Đảng Áo Xanh không.

Thật là một câu hỏi hóc búa, vì thực sự thì họ chưa đặc biệt quan tâm đến đảng nào. May mà ông Pickwick bỗng nhiên nhớ lại ông Perker ấy, luật sư của ông Wardle bạn ông, là người cố vấn trên mặt chính trị của ông Samuel Slumkey.

- Anh biết ông đại diện cố vấn chính trị của ông Slumkey chứ? – Ông Pickwick hỏi anh hầu bàn.

- Đại diện của ông Slumkey à? Tôi biết chắc chắn mà, thưa ông.

- Ông ấy thuộc Đảng Áo Xanh phải không? Tôi nghĩ thế.

- Ô, vâng, thưa ông.

- Thế thì chúng tôi là người của Đảng Áo Xanh – Ông Pickwick nói, nhưng vì anh hầu bàn nhìn ông với ánh mắt nghi ngờ, nên ông đưa cho hắn tấm danh thiếp của mình và yêu cầu hắn đem cho ông luật sư Perker.

Người hầu bàn cầm tấm danh thiếp rồi đưa ông Pickwick lên lầu, đến một cái phòng lớn; tại đây, ông Perker đang ngồi sau một cái bàn bày biện đầy những sổ sách giấy tờ.

- A, ông thân mến – Ông luật sư nhỏ con reo lên, vừa đứng dậy để đón ông khách của mình – Tôi vô cùng sung sướng được thấy ông đến đây. Xin mời ngồi, xin mời ngồi. Thế ông đến để xem cuộc bầu cử của chúng tôi chứ gì? Chà, cuộc vận động giành phiếu giữa hai đảng mới thật gay cấn chứ.

- Tôi rất thích thú khi nghe điều ấy – Ông Pickwick nói, hai tay xoa vào nhau – Tôi thích nhìn thấy những tâm hồn yêu nước, dù cho họ thuộc đảng phái nào. Cuộc vận động tranh cử căng lắm à, ông bảo thế?

- Ô, vâng – Ông nhỏ con nói – rất căng! Đảng chúng tôi đã chiếm tất cả nhưng nơi nào có người đến uống rượu trong thành phố; vì vậy địch thủ của chúng tôi chẳng còn gì, ngoài những tiệm bán rượu nguyên chai. Chẳng phải kế hoạch đó rất khôn ngoan sao, ê?

- Thế có thể tiên liệu đại khái kết quả cuộc bầu cử không? – Ông Pickwick hỏi.

- Chịu thôi, ông thân mến, ít nhất cũng vào lúc này – Ông nhỏ con trả lời – Người của lão Fizkin đã nhốt ba mươi ba cử tri trong một xe ngựa bít bùng.

- Trong một xe ngựa bít bùng! – Ông Pickwick lặp lại, ngạc nhiên cực độ.

- Bọn kia nhốt họ trong đó cho đến khi nào chúng cần đến họ – Ông luật sư nhỏ con giải thích – Chúng làm như vậy cốt để ngăn chúng tôi cuốn những cử tri đó. Thậm chí dù cho chúng tôi có thể cuốn được số cử tri đó đi nữa thì cũng vô dụng thôi; vì chúng đã cho những người này uống say quất cần câu để họ làm ý muốn của chúng. Gã đại diện của lão Fizkin là một thằng cha lém lỉnh, thật sự là một thằng cha vô cùng lém lỉnh.

Ông Pickwick quá đỗi ngạc nhiên, đến nỗi ông không sao thốt ra được tiếng nào.

- Tuy vậy, chúng tôi rất tự tin – Ông Perker nói tiếp, hạ giọng xuống gần như thầm thì – Chúng tôi có tổ chức một tiệc trà nho nhỏ tại đây đêm qua dành cho bốn mươi lăm quý bà; và chúng tôi tặng mỗi bà một cái dù màu xanh lá cây.

- Một cái dù à! – Ông Pickwick kêu nhỏ.

- Đúng vậy, ông thân mến ạ, đúng vậy. Bốn mươi lăm cái dù xanh lá cây, giá mỗi cây sáu cắc sáu xu. Tất cả phụ nữ đều khoái những đồ vật có màu sắc vui mắt, và những cái dù màu mè lòn loẹt đạt kết quả tuyệt vời. Tất cả các ông chồng họ, và một nửa trong đám anh em trai của họ,

rồi đây sẽ bỏ phiếu cho chúng tôi. Đó là ý kiến của tôi, ông thân mến ạ hoàn toàn là ý của chính tôi đấy. Dù cho thời tiết có như thế nào đi nữa, chúng ta không thể đi chỉ năm mét trên đường phố mà không bắt gặp nửa tá dù màu xanh lá cây!

Nói tới đây, ông luật sư nhỏ con hoàn toàn không thể ngăn được cơn cười đau cả bụng, và ông ta chỉ ngưng lại khi một người đàn ông vừa cao vừa gầy cái đầu hơi hói, gương mặt nghiêm nghị, bước vào. Ông này mặc thật giản dị với bộ quần áo màu nâu và cái áo khoác màu đen, trên túi áo khoác treo lủng lẳng cái kính mắt một tròng dính liền với sợi dây xích nhỏ. Ông ta được giới thiệu là ông Pott, chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ Eatanswill Thời báo của Đảng Áo Xanh.

- Cuộc bầu cử của chúng ta đã gây ra tình trạng khích động rất mãnh liệt trong giới thị dân Luân Đôn phải không, tôi tin thế? – Ông Pott hỏi.

Ông Pickwick thừa nhận điều đó. Thế là ông Pott thao thao diễn thuyết về sức mạnh của báo chí và về danh tiếng tờ báo do ông ta điều hành, về niềm tin của ông ta đối với thắng lợi trong cuộc đấu tranh lâu dài và khốc liệt để đẽ bẽp đối thủ của mình là tờ Eatanswill Độc Lập. Ông Pickwick lại tiếp tục đồng ý với ông kia, thái độ của ông rất tao nhã nên ông Pott bảo rằng ông ta vô cùng sung sướng được quen biết một con người vừa thông minh vừa nhạy bén như ông Pickwick.

- Về phần tôi, thưa ông – Ông Pickwick nói – tôi lấy làm vinh dự sâu sắc trước những lời lẽ tốt đẹp của ông. Cho phép tôi, thưa ông được giới thiệu những người bạn cùng đi du lịch với tôi và cũng là hội viên trong Câu lạc bộ của tôi.

Rồi ông Pickwick đi xuống cầu thang, sau đó trở lại với ba ông bạn kia.

- À này, ông Pott thân mến – Ông Perker nói – bây giờ chúng ta nên làm gì với những ông bạn của chúng ta đây? Chẳng còn một cái giường trống nào trong nhà này cả.

- Có hai giường trống ở quán Con Công Đực – Ông Pott đáp – và bà vợ tôi sẽ rất sung sướng được dành một phòng cho chính ông Pickwick và một người bạn khác của ông ấy.

Ông Pickwick cảm ơn ông ta, rồi tất cả bọn họ cùng dùng bữa tối với nhau tại lữ quán. Sau bữa ăn, ông Winkle và ông Pickwick cùng với ông Pott đến nhà ông này, còn hai ông bạn kia thì hỏi đường để tới lữ quán Con Công Đực.

- Đây thực sự là một niềm vui dành cho tôi – Bà Pott nói khi họ được giới thiệu với nhau – khi tôi được tiếp đón những khuôn mặt mới. Sống mãi tại nơi buồn tẻ này, tôi chẳng được tiếp xúc một ai cả.

Thế là ông Pott lại bắt đầu dài dòng giải thích để biện minh cho mình, ông ta bảo rất tiếc đã làm cho cuộc sống của bà vợ trở nên tẻ nhạt, nhưng công việc của ông ta tại tòa báo quá quan trọng và ông còn quá bận bịu với những hoạt động chính trị...

- Em ước gì, anh yêu quý – Bà Pott ngắt lời chồng – anh nên nghĩ ra một chuyện gì hấp dẫn mà nói để cho không khí thay đổi một chút. Em quá chán tất cả những thứ chuyện chính trị của anh rồi, và những chuyện tranh cãi giữa anh với tờ tạp chí Độc lập, và tất cả những thứ lảm cẩm vô nghĩa ấy.

- Nhưng, em yêu quý... – Ông Pott bắt đầu.

- Ồ, toàn những chuyện vớ vẩn vô nghĩa. Đừng lải nhải với em nữa – Bà Pott kêu lên, rồi bà chuyển sự chú ý của mình sang ông Winkle – Ông có chơi bài không ạ, thưa ông?

Ông Winkle trả lời ông sẽ rất vui lòng tham gia trò chơi đó. Thế là suốt thời gian còn lại của buổi tối, ông Winkle chơi bài với bà Pott, trong lúc chồng bà ta thảo luận những vấn đề công cộng với ông Pickwick. Mãi tới khuya, cả bọn họ mới đi ngủ; và suốt đêm đó, ông Winkle toàn nằm mơ thấy gương mặt và hình dáng xinh đẹp của bà vợ ông chủ báo.

Ông Pickwick bị đánh thức bởi đủ thứ các tiếng động khác nhau của Ngày Bầu cử. Tiếng trống khua dồn dã, tiếng còi xe tí toe, tiếng ngựa hí và tiếng xe lộc cộc ầm ĩ xuôi ngược trên các đường phố, tiếng la hét om sòm của đám đàn ông vang dội khắp chốn.

- Này, Sam – Ông Pickwick nói lúc vừa rửa ráy xong và anh chàng Sam cũng vừa hiện ra ở ngưỡng cửa phòng ngủ của ông – Tôi nghĩ hôm nay mọi người sẽ tha hồ được xem nhiều chuyện lạ lùng, đúng không?

- Giống hệt như xem một trận thể thao ạ, thưa ông chủ – Sam đáp – Người của phe ta đã tụ họp sẵn sàng tại quán Cánh Tay Thành Phố từ lúc này, và họ đang hò reo rần rần, thế nào cổ họng lại chẳng đau rát cho bằng thích!

- Thì chẳng qua cũng vì họ quá trung thành với đảng của họ, phải không, Sam?

- Trung thành quá cỡ chứ còn gì. – Sam đồng ý – và cháu chưa bao giờ thấy đám đàn ông lại ăn nhiều uống bạo như thế. Cháu cứ tự hỏi chẳng biết họ có nghĩ đến chuyện sẽ vỡ bụng ra không đấy.

- Vì ông Slumkey và những ông có thể lực ở đây tỏ ra quá tốt với họ mà – Ông Pickwick nói, rồi bước lại cửa sổ đứng nhìn ra – Trông các cha này có vẻ bánh bao và tươi rói, đã thế còn hăng máu mới ghê chứ – Ông gật gù.

- Ồ, vâng, mấy tay đó hăng máu lắm ạ – Sam lại đồng ý – Cháu đã phải giúp bọn người làm công ở quán Con Công Đực bơm nước xịt vào đám cử tri độc lập đến ăn xúp ở đó tối qua ạ.

- Xịt nước vào đám cử tri độc lập! – Ông Pickwick kêu lên, giọng đầy thắc mắc.

- Vâng – Sam đáp – các bơm ấy hễ cứ té xuống là nằm thẳng cẳng luôn, và ngủ luôn tại chỗ. Sáng nay, bọn cháu phải dựng cổ họ dậy, từng anh một, mang đến đặt dưới cái bơm rồi tha hồ xịt nước, lúc này cả đám đó đều tỉnh queo, ủy ban bầu cử trả tiền công xịt nước cứ mỗi đầu người một cắc, công việc đó xem ra cũng ngon ăn thiệt.

- Lại có chuyện ấy nữa sao? – Ông Pickwick hỏi, càng lúc càng ngạc nhiên hơn.

- Cầu Chúa chứng giám tấm lòng lương thiện của ông, thưa ông chủ! – Sam nói – Lòng trung hậu của ông rồi sẽ đưa ông tới đâu chứ? Không tới đâu hết, hoàn toàn không ạ. Trong cái đêm trước ngày bầu cử lần trước cũng tại đây, ông chủ biết không, phe đối lập đã hối lộ gã hầu bàn ở quán Cánh Tay Thành Phố này để hắn “chữa bệnh” cho mười bốn cử tri ở đây bằng rượu bia, và đám bơm nhậu đó nằm thẳng cẳng tại chỗ.

- Cậu nói “chữa bệnh bằng rượu bia” là thế nào? – Ông Pickwick hỏi vặn.

- Là bỏ thuốc vào bia ạ – Sam đáp – Vì vậy, mấy tay tổ đó mới ngủ một lèo, mười hai giờ sau khi cuộc bầu cử kết thúc họ mới mở mắt ra nổi. Họ rón dưng cổ một trự lên, mang tới địa điểm bầu cử bằng xe ngựa để cố thử thời vận của họ, tay này lại nhanh chóng ngủ say như chết nên không được quyền bỏ phiếu, đúng là công cốc. Vì vậy, họ đành phải mang tay bọm đó về lại quán trọ và ném hẳn lên giường.

- Trò quỷ quái gì mà kỳ cục! – Ông Pickwick nói, một nửa dành cho chính ông nghe, nửa kia cho Sara.

- Chưa lạ lùng bằng một góc chuyện đã xảy ra cho ông bố cháu trong thời gian bầu cử đó đâu, và cũng ngay thành phố này chứ có xa xôi gì?

- Chuyện làm sao? – Ông Pickwick hỏi riết tới.

- Số là thế này ạ, bố cháu trước kia làm nghề đánh xe ngựa ở đây – Sam kể – Khi thời gian bầu cử đến, người ta thuê ông ấy chở một số cử tri từ Luân Đôn xuống đây. Đêm trước ngày bầu cử chính thức, bố cháu đánh xe đi. Ủy ban bầu cử của phe đối lập cho người đi tìm ông ấy, họ làm êm re. Ông ấy được dẫn vào một căn phòng rộng đầy nghẹt các quý ông, và giấy, và mực, và tất cả những thứ gì thuộc loại đó. Họ đặt một cái ghế rồi mời ông ấy ngồi và chào hỏi rất ân cần tử tế. Rồi họ rót cho bố cháu một ly rượu vang thật bự, rồi họ khen ông ấy là một tay xà ích rất tài giỏi, rằng ông ấy đánh xe lỗi lạc nhất trong vùng này của nước Anh. Thực ra thì họ bày đủ thứ trò như vậy chỉ cốt để lấy lòng ông bố cháu thôi; rồi sau cùng, họ nhét vào tay bố cháu một tờ bạc hai chục đồng. Một ông nói: “Con đường từ đây đến Luân Đôn xấu ời là xấu”. Bố cháu bảo: “Chỉ xấu vài đoạn thôi mà”. Ông kia lại nói: “Thế này, ông Weller à, chúng tôi biết ông là một người xà ích rất tốt, và ông có thể làm bất cứ chuyện gì ông thích đối với mấy con ngựa. Vì vậy, trong trường hợp ông có thể tạo ra một tai nạn khi ông chở những cử tri đó... trong trường hợp ông có thể ném họ xuống mương nước mà không làm họ bị mang thương tích gì cả... thế thì cái này được dành cho ông”. Bố cháu cảm ơn họ, rồi ông nốc sạch thêm một ly vang bự nữa để chúc sức khỏe họ, rồi ông nhét tờ giấy bạc vào túi áo và quay về nhà. Ông chủ sẽ rất khó lòng tin nổi chuyện này, thưa ông chủ – Nói đến đây, Sam mỉm cười với ông chủ mình với vẻ hoàn toàn hồ thẹn – nhưng trên đường từ Luân Đôn trở về, cái xe của bố cháu đã bị lật, và toàn bộ cử tri trên xe bị ném văng xuống mương thật.

- Tôi hy vọng họ ra khỏi cái mương cả chứ? – Ông Pickwick hỏi với vẻ khích động.

- À – Sam chậm rãi trả lời – Cháu thì cho rằng một ông cử tri già bị lạc đầu mất đất. Cháu nghe nói người ta tìm thấy cái nón của ông nọ, nhưng cháu không tin chắc lắm rằng người ta có thể tìm thấy cái đầu ông này trong cái nón hay không.

- Phải – Ông Pickwick chép miệng – định mệnh hay chơi vài trò rất lắc léo kỳ cục. Thôi, bây giờ lo chải nón cho tôi đi, Sam à, hình như tôi nghe có tiếng ông Winkle gọi tôi xuống ăn sáng kìa.

Chương 11: LÀM THẾ NÀO ỨNG CỬ VIÊN ĐẢNG ÁO XANH THẮNG CỬ

Khi bữa điểm tâm chấm dứt, chính bà Pott – với đôi bàn tay đẹp đẽ khéo léo của mình – đã buộc một cái nơ với dây ruy-băng lên nón của từng quý ông. Ông Winkle tìm cách xoay sở để được đưa bà chủ nhà lên xem quang cảnh xảy ra trong buổi sáng trên nóc một tòa nhà nằm đối diện với căn phòng bầu cử; như thế, chỉ còn ông Pickwick và ông chủ nhà cùng đi với nhau đến quán Cánh Tay Thành Phố. Khi họ đến nơi, họ thấy một người trong Ủy ban Vận động Bầu cử của ông Slumkey đang đọc diễn văn trước một đám thánh giả gồm sáu thằng bé và một đứa bé gái. Ông ta gọi đám thánh giả của mình là “Những công dân đáng kính của thành phố Eatanswill”, và sáu thằng nhóc reo hò hoan hô ông quá trời.

Trong sân lữ quán, một đám rước của Đảng Áo Xanh đã được chuẩn bị đâu đó sẵn sàng. Đám rước có đến mấy trăm lá cờ màu xanh, một ban nhạc với nhiều kèn đồng và mấy cái trống đại. Có cả các ông trong Ủy ban Bầu cử thắt cà-vạt xanh, những cận vệ mang gậy cũng sơn xanh nốt; ngoài ra còn có một đám đông cử tri thắt dây ruy-băng màu xanh. Nhiều cử tri được cưỡi ngựa, nhiều cử tri phải đi bộ. Một chiếc xe ngựa mui trần do bốn con ngựa to khỏe kéo dành riêng cho ông Slumkey, ngoài ra còn nhiều xe ngựa khác đủ loại dành cho bạn bè và những người ủng hộ ông ta. Ban nhạc đang hòa tấu và những tay cận vệ đang tuyên thệ trung thành với ông chủ họ; cờ xí bay phành phạch rất khí thế, và hai mươi ông trong Ủy ban đang tranh cãi nhau văng cả bọt mồm bọt mép, và đám đông đang reo hò tung bừng nhốn nháo, và lũ ngựa đang hăng máu đá hậu, và đám giữ ngựa đang tháo mồ hôi hột chảy ròng ròng; và mọi người mọi vật bị dồn cục lại, đặc biệt vì niềm vinh dự của ông Samuel Slumkey.

Tiếng reo hò vui vẻ bùng ra dành cho ông Pott, khi khuôn mặt ông vừa hiện ra từ một cửa sổ; rồi tiếng reo hò càng rộn ràng sôi động hơn khi chính ông Slumkey tiến tới bắt tay ông Pott, để chứng tỏ ông Slumkey rất biết ơn sự ủng hộ nhiệt tình của tờ Eatanswill Thời báo.

- Mọi thứ đã sẵn sàng chưa? – Ông Samuel hỏi ông luật sư Perker.

- Tất cả đều sẵn sàng ạ, thưa ngài thân mến – Ông luật sư nhỏ con đáp – Đã dành sẵn cho ngài hai mươi người đàn ông tắm rửa sạch sẽ ngay chỗ cửa ra đường để ngài bắt tay chào, ngoài ra còn có hai mươi đứa bé được mẹ chúng bông bế cũng chờ sẵn để ngài mỉm cười với chúng và hỏi xem chúng được mấy tuổi. Ngài phải đặc biệt quan tâm đến đám trẻ con ấy, thưa ngài thân mến, cái món đồ vật này luôn luôn tạo ảnh hưởng rất lớn đối với các cử tri đấy ạ.

- Tôi sẽ lưu ý chuyện đó. – Ông Slumkey hứa.

- Và có lẽ, thưa ngài thân mến – Ông luật sư nhỏ con có tính thận trọng nói tiếp – và có lẽ nếu ngài có thể tìm cách hôn một đứa trong đám con nít đó, điều ấy sẽ tạo ra niềm thích thú to lớn cho toàn thể đám đông ạ.

- Liệu có gây được tác dụng tương tự như thế không, nếu người đại diện của tôi làm chuyện đó thay tôi? – Ông Slumkey hỏi với hy vọng ông kia nói có.

- Tôi sợ rằng không được đâu – Ông đại diện trả lời – nhưng nếu đích thân ngài làm chuyện đó, tôi tin trăm phần trăm điều ấy sẽ làm cho ngài nổi tiếng khắp nơi đấy!

- Được lắm – Ông Slumkey buồn bã đồng ý – vậy thì điều ấy sẽ được thực hiện. Bây giờ chúng ta đi thôi.

- Đám rước hãy vào hàng lối! – Hai chục ông trong Ủy ban cùng hét lên một loạt.

Trong lúc đám đông reo hò gào thét thì ban nhạc, đám cận vệ, các ông trong Ủy ban, các cử tri, đám giữ ngựa, những xe ngựa, tất cả đều vào chỗ đã sắp đặt sẵn cho mình. Người ta kéo nhau lên xe, chùng nào xe đầy nghẹt hết chứa nổi mới chịu thôi giành giật nhau. Ông Pickwick và người bạn đồng hành nhận ra họ bị nhồi nhét vào một chiếc xe nhỏ xíu cùng với ông luật sư đại diện và sáu ông khác trong Ủy ban, không ai ngồi được vì chẳng còn một chỗ nào trống để ngồi.

Rồi tất cả bỗng nhiên trở nên yên lặng như tờ mất một lúc vì đám rước chờ ông Slumkey xuất hiện. Thành linh đám đông đồng loạt reo hò điếc cả con ráy.

- Ông ấy ra kìa! – Ông luật sư nhỏ con nói, có vẻ khích động sâu sắc.

Lại một loạt tiếng reo nữa, lần này còn tung bùng hơn.

- Ông ấy bắt tay đám đàn ông đã được tắm rửa sạch sẽ! – Ông Perker lại la lớn.

Lại một loạt tiếng reo, lần này thì vang dội nhất..

- Ông ấy đang mỉm cười với đám con nít – Ông luật sư Perker lại la lớn, toàn thân ông ta run rẩy vì lo lắng.

Một loạt tiếng vỗ tay rền như sấm nổ tràn ngập không gian.

- Ông ấy hôn một đứa kìa! – Ông luật sư nhỏ con khoái trá gào.

Lại một đợt sấm thứ nhì.

- Ông ấy còn hôn thêm một đứa nữa chứ!

Đợt sấm thứ ba, tai ai nấy lòng bùng.

- Ông ấy hôn không chừa một nhóc tí nào cả!

Lúc này, sau cùng, ông Slumkey bước lên một chiếc xe và đám rước bắt đầu chuyển động, đám đông những kẻ khoái reo hò bám đuôi theo.

Không một ai thực sự hiểu bằng cách nào hoặc tại sao đám rước này lại trở thành đỉnh cực với đám rước của Đảng Áo Nâu của ông Fizkin. Cái nón của ông Pickwick bị nhóm Áo Nâu quật cho một gậy tụt xuống lấp mất lỗ mũi, vì thế, ông chẳng nhìn thấy chuyện gì đang xảy ra cả. Tất cả những gì ông có thể nhớ được là lúc ấy ông bị vây chặt bởi một đám đông những gương mặt man rợ và giận dữ, trong lúc hai đảng đối lập đang đánh nhau tung bùng trong đám bụi mù trời mù đất. Rồi chẳng biết bằng cách nào, ông bị hất văng ra khỏi xe; và, trong một thời gian ngắn, ông bị lọt thỏm vào giữa đám loạn đả. Rồi có những bàn tay giúp đỡ nào đó vực ông dậy, đẩy ông lên một cầu thang bằng gỗ; và khi ông giở cái nón của mình lên được, một lần nữa ông nhận ra mình đang ở giữa đám bạn bè, ngay phía trước chỗ lên xuống của một cái đài cao, trên đó cuộc bầu cử sẽ diễn ra.

Một bên khán đài được dành cho ông Slumkey và các ủng hộ viên trong Đảng Áo Xanh, bên kia khán đài dành cho ông Fizkin và các ủng hộ viên thuộc Đảng Áo Nâu; giữa hai nhóm người này, ông Chủ tịch Hội đồng Thành phố đang ngồi bành chạc trong một cái ghế, bên cạnh ông ta là những ông chức sắc khác có nhiệm vụ trong cuộc bầu cử. Một trong các ông chức sắc đang rung một cái chuông, rõ ràng ông ta muốn ra lệnh cho đám đông giữ im lặng. Tuy nhiên ông Slumkey và ông Fizkin vẫn cứ tiếp tục lịch sự cúi đầu chào một rừng những khuôn mặt đang bối rối đông nghẹt phía trước mặt họ, lúc này đang găm thét cật lực với hàng trăm thứ giọng trầm bổng khác nhau để bày tỏ thái độ phản đối giận dữ hoặc vui vẻ hài lòng, chán ghét hoặc thích thú của họ, thôi thì cứ rối beng rối nùi cả lên.

- Bác Winkle kia! - Ông Tupman la lớn, kéo áo ông bạn mình để làm ông kia chú ý.

- Đâu? - Ông Pickwick hỏi, gắn cặp kính lên mắt để nhìn cho rõ. Lúc này, ông đã khôn ngoan bỏ cái kính vào túi áo cho chắc ăn.

- Trên cao đằng kia kia - Ông Tupman trả lời - trên nóc cái nhà phía trước ấy.

- Ồ, lão già mất nết - Một giọng hét lên - lão đang cười ruồi với các bà đấy à, phải không?

- Và cha nội còn hôn gió bà ta nữa trời ạ! - Giọng thứ ba.

- Im lặng! Tất cả im lặng! - Toàn thể các ông chức sắc cùng quát, còn ông chức sắc có nhiệm vụ rung chuông càng lấy hết gân cốt lắc cái chuông ầm ỉ.

- Thừa quý ông - Ông Chủ tịch Hội đồng Thành phố lên tiếng - cùng các anh em cử tri của thành phố Eatanswill thân mến. Chúng ta phải đến đây hôm nay với mục đích chọn lựa một người xứng đáng thay mặt thành phố này tại Quốc hội, do hậu quả sự mất đi của vị cố đại diện của chúng ta là ông...

Đến đây, bài diễn văn của ông Chủ tịch bị cắt ngang bởi một giọng nói trong đám đông:

- Ta hãy chúc ông Chủ tịch may mắn! - Giọng nói vang lớn - Chúng ta hy vọng ông ấy sẽ không bao giờ từ bỏ cái nghề buôn bán dao và kéo của ông ta, cái nghề đã làm ông ta phát to oai là to!

Lời châm chọc về nghề kinh doanh chuyên môn của ông chủ tịch được đám đông nồng nhiệt chấp nhận ngay bằng những tiếng reo hò khùng khiếp như một trận bão, vì vậy chẳng ai nghe được gì trong đoạn sau bài diễn văn của ông ta, ngoại trừ câu chót; đó là câu ông Chủ tịch cảm ơn đám đông đã chịu khó lắng nghe ông ta với thái độ lưu ý đầy kiên nhẫn đáng khâm phục. Và lời nhận xét của ông Chủ tịch lại làm nổ ra một trận cười như điên dại kéo dài suốt một phần tư giờ sau đó mới chịu chấm dứt.

Rồi một ông vừa cao vừa gầy tiến tới phía trước khán đài giới thiệu tên ứng cử viên của đảng mình; nhưng ông ta lại nói với một giọng thản nhiên, vô hồn đến nỗi đám đông phải la hét om sòm, yêu cầu ông ta "sai một thằng nhóc về nhà để xem ông ta có bỏ quên giọng nói của mình dưới cái khăn trải giường không". Khi ông ta tuyên bố cái tên ứng cử viên của đảng ông là ông Fizkin, Horatio Fizkin; Đảng Áo Nâu vỗ tay như sấm dậy, còn Đảng Áo Xanh thì la hét xì xẹt với đủ thứ giọng biểu lộ sự khinh miệt. Đúng ra, ông ta và nhóm ủng hộ Fizkin có thể hát những bài hát vui và lạ tai, thay vì lý thuyết tràng giang đại hải, và chẳng ai thêm chú ý nghe ông ta nói gì.

Tiếp theo là một ông nhỏ con, gương mặt hồng hào bước ra giới thiệu cái tên Samuel Slumkey. Ông này thật không may mắn chút nào vì tính tình nóng nảy của mình, ông ta cứ giận dữ quát tháo tung bừng mỗi lần có một người nào đó trong đám đông ngắt lời; vì vậy đám đông cũng bắt đầu quát tháo tung bừng như ông ta, và ông ta đành bỏ cuộc. Nhưng may mà người phụ tá của ông ta đã viết sẵn một bài diễn văn, và ông này phải mất đúng nửa giờ để đọc nó, và ông ta không chịu chấm dứt, cứ cương quyết tiếp tục đọc, dù bất cứ ai muốn ông ta phải chấm dứt, vì ông ta đã gởi bài diễn văn của mình cho tờ Eatanswill Thời báo, và tờ tạp chí này đã đăng nó không sót một chữ.

Rồi Horatio Fizkin của Hội Fizkin – có trụ sở gần Eatanswill – bắt đầu nói chuyện với các cử tri; nhưng liền ngay sau khi ông ta vừa mới bắt đầu cất tiếng, ban nhạc kèn đồng của ông Slumkey cũng bắt đầu lấy hết gân cổ thổi kèn vang rân và đánh trống inh ỏi. Để đáp lại hành động phá bình đó, Đảng Áo Nâu vùng cao gậy gộc lên rồi bắt đầu nện lên đầu, lên vai những kẻ ủng hộ Đảng Áo Xanh. Tất nhiên phe ủng hộ Đảng Áo Xanh đâu có cam tâm chịu thua, bèn khởi sự trả đũa, cũng nện tới tấp lên thân thể nhóm kia; và ngay lập tức, trên bãi đất trống trước khán đài nổ ra một trận ẩu đả hỗn loạn giữa các cử tri của hai đảng đang hăng tiết đánh nhau, ông chủ tịch liền ra lệnh cho mười hai cảnh sát viên dưới quyền bắt giữ ngay những kẻ chủ mưu gây sự; nhưng làm sao mấy người cảnh sát có thể bắt được ngay một lúc hàng trăm kẻ chủ mưu chứ, thành thử họ làm bộ như không nghe xếp nói gì.

Trong lúc đó, ông Horatio Fizkin – từ nãy giờ vẫn đang tiếp tục ráng gân cổ lên đọc bài diễn văn của mình – trở nên giận dữ xanh xám mặt mũi. Với giọng hung hăng nhất, ông ta hỏi địch thủ của mình – Ông Samuel Slumkey – có phải ban nhạc đã cố ý phá bình theo lời của ông này không; và khi ông Samuel Slumkey từ chối trả lời, Horatio Fizkin thè lưỡi ra và chĩa thẳng cái lưỡi về phía địch thủ. Đó là thái độ lăng nhục mà Samuel Slumkey không thể tha thứ, nên ông ta lập tức lên tiếng thách Horatio Fizkin có dám nhận lời đấu súng tay đôi với mình không.

Trước đề nghị phạm pháp đó, ông Chủ tịch bèn ra lệnh cho người rung chuông. Rồi ông Chủ tịch tuyên bố cả hai ứng cử viên có thể sẽ bị đưa ra tòa trước mặt ông ta và phải chịu trách nhiệm về tội khuấy động không khí hòa bình của quần chúng. Lời đe dọa ghê gớm đó lập tức có hiệu quả, và sau một hồi tranh cãi dài dòng, ông Fizkin và ông Slumkey lịch sự giở nón chào nhau, ban nhạc cầm như thóc, đám đông nín thin thít. Rồi ông Fizkin được phép đọc tiếp bài diễn văn. Khi ông ta chấm dứt, ông Slumkey tiếp theo, ông này có thể nói mà không bị phá ngang nhiều lắm.

Cả hai ứng cử viên đại khái đều ca ngợi dân chúng Eatanswill là những người trong số các công dân đảng hoàng đứng dẫn đầu nhất nước Anh. Cả hai cũng phát biểu rằng những người ủng hộ phe mình đều là những đầu óc xứng đáng, biết lo lắng đến cộng đồng nhất, và có những nhận định cao thượng nhất trên thế giới này, còn nhóm ủng hộ phe đối lập chỉ toàn là một bầy lợn ngu si chỉ say xỉn tối ngày, không xứng đáng cầm lá phiếu đi bầu. Cả hai đều hứa hẹn rằng, nếu mình được thắng cử, mình sẽ làm mọi chuyện trong thẩm quyền để giúp ngành thương nghiệp và các nhà sản xuất, cũng như sẽ đáp ứng những mối quan tâm của mọi thành phần khác trong khắp thành phố Eatanswill.

Rồi người ta đưa cao tay lên để bầu chọn, và ông Chủ tịch tuyên bố số bàn tay đưa cao lên để

bầu cho ông Slumkey nhiều hơn số bàn tay bầu cho ông kia. Ông Fizkin phản đối liền, và ông ta đòi hỏi phải bỏ phiếu vào thùng hắc hoi; lời yêu cầu này được chấp thuận sẽ thực hiện vào ngày tiếp theo. Người ta cảm ơn ông Chủ tịch vì ông đã làm việc tốt; và ông Chủ tịch rất thành thực mong ước giá ông có một cái ghế để ngồi làm những công việc tốt đẹp của mình thì sẽ còn làm tốt hơn, vì ông đã phải đứng rã giò suốt cả buổi sáng.

Đám rước lại được tái lập, những chiếc xe ngựa thông thả lăn bánh đi qua đám đông, rồi ai nấy rời khỏi địa điểm bầu cử; nhiều người hò hét quát tháo, những người khác lại reo cười ầm ĩ, người ta phải có quyền tự do bộc lộ ý nghĩ của mình chứ.

Suốt thời gian diễn ra cuộc bầu cử, cả thành phố rơi vào tình trạng khích động cao độ. Các loại rượu vang và rượu mạnh được bán với giá rẻ đến độ làm thiên hạ phải sững sốt tại những tụ điểm uống rượu; xe bò thả rông khắp đường phố để chở miễn phí bất kỳ cử tri nào cảm thấy mình đã mệt xỉu. Thực sự thì có một số rất đông cử tri đã phải chịu trận những pha tấn công mệt ngất trong ngày hôm đó, và người ta có thể trông thấy những thân thể bất động của nhiều cử tri nằm dài trên đất tại các vệ đường khắp thành phố.

Khi chiều tối đến, còn một nhóm nhỏ cử tri vẫn chưa chịu bầu phiếu. Họ là những người thận trọng và biết cân nhắc quyết định của mình; và mãi đến lúc ấy họ cũng chưa biết phải nên chọn ứng cử viên nào dù họ đã tranh luận dữ dội với cả hai đảng. Lúc chỉ còn vài phút trước khi cuộc bỏ phiếu kết thúc, ông luật sư nhỏ con Perker yêu cầu được nói chuyện riêng tư trong những phút vình dự ngắn ngủi đó với những cử tri khôn ngoan, lịch lãm và yêu nước ấy. Lý luận của ông luật sư thật ngắn gọn nhưng có hiệu quả. Đám cử tri này lần lượt vào phòng phiếu; và nhờ sự ủng hộ của họ, ông Samuel Slumkey thuộc Hội Slumkey cuối cùng được bầu làm Đại biểu của thành phố Eatanswill trong Tòa nhà Quốc hội Westminster, Luân Đôn.

Chương 12: GÃ KÉP HÁT JINGLE LẠI XUẤT HIỆN VÀ MỘT CÁI BẦY ĐƯỢC GIƯỜNG RA

Trong thời gian lưu lại Eatanswill để theo dõi cuộc bầu cử, ông Pickwick nhận được những tin tức cho biết gã kép hát Jingle đang trọ tại lữ quán Thiên Thần ở Bury. Cái tên trợn vện của thành phố này là Bury St. Edmunds, và do ở chỗ nó nằm trên con đường tỉnh lộ dẫn tới Luân Đôn, nên ông Pickwick quyết định ngay ông sẽ dừng lại ở quán này trong chuyến đi của mình. Ông nhất định không tha thứ Jingle về những chuyện rắc rối hắc hoi đã gây ra tại thung lũng Dingley; và lúc này ông Pickwick cảm thấy một cách chắc chắn rằng định mệnh sẽ trao tặng ông cơ hội để trả thù rửa hận.

Hôm đó, một ngày tháng Tám tuyệt đẹp, bầu trời trong vắt một màu xanh như ngọc. Không gian tràn ngập hương thơm ngọt ngào của hoa cỏ và những âm thanh đầy bận rộn của những nông dân trong mùa gặt hái trên những cánh đồng lúa mì vàng óng ả. Phụ nữ và trẻ con khắp mọi nơi đang hái những quả táo chín mọng trĩu nặng trên những thân cây và trong lúc xe của họ chạy qua, nhiều người trong đám này đặt những giỏ trái cây chín đỏ xuống, chùi những gương mặt màu nâu rám nắng của họ với những bàn tay còn sẫm màu hơn, và nhìn chiếc xe ngựa của các du khách với đôi mắt tò mò. Những con ngựa mập tròn của nông trại cũng thế, mất một lúc, chúng quay đầu nhìn các bà con của chúng ốm yếu hơn, đang kéo chiếc xe chạy

qua đường; rồi cũng giống những người đang thu hoạch mùa màng, chúng quay lại với công việc được dành cho chúng, bằng lòng với cuộc đời bình thản và tắt bật ở nông trang, còn hơn cứ chạy hùng hục từ thành phố này đến thành phố khác trên những con đường dài dằng dặc đầy bụi bặm.

Dần dà, quang cảnh xinh đẹp của đồng quê lôi kéo ý nghĩ của ông Pickwick ra khỏi tâm trạng cay đắng về gã kép hát Jingle, và ông bắt đầu thưởng thức niềm vui của chuyến đi.

- Cảnh vật mới tuyệt chứ, phải không Sam? - Ông Pickwick lên tiếng.

- Tốt hơn những dãy cột ông khói nhà máy nhiều ạ. - Sam đồng ý.

- Tôi nghĩ cả đời cậu thật khó lòng được nhìn những gì khác hơn cái ông khói và những bức tường gạch ở Luân Đôn, phải không? - Ông Pickwick mỉm cười hỏi tiếp.

- Đâu phải lúc nào cháu cũng bị sai vặt ở khách sạn, thưa ông chủ - Sam Weller đáp với một cái lắc đầu - Cháu khỏi sự cuộc sống của mình bằng nghề phụ xe chở đủ loại hàng hóa. Bọn cháu đã từng đi khắp đất nước đấy chứ, chở hàng về cho các thương gia ở Luân Đôn. Có lần, lúc cháu bị thất nghiệp suốt hai tuần lễ, cháu đã sống với đám ăn mày dưới gầm cầu Waterloo, tại đó cháu đã gặp vài hạng người thật kỳ cục, thưa ông chủ, kỳ cục lắm ạ.

Từ đó cho tới cuối chuyến đi, anh chàng Sam làm cho ông chủ mê mẩn bằng mẩu chuyện thời trai trẻ của mình. Một số chuyện khiến ông Pickwick tốt bụng ấy xót xa đến ngơ ngẩn, vì ông chẳng có chút kinh nghiệm riêng tư nào về cuộc sống của đám người có địa vị bất hạnh nhất trong xã hội.

Sau cùng, chiếc xe ngựa chạy vào một thành phố nhỏ nhưng rất nhộn nhịp rồi dừng lại trước một lữ quán gần như nằm đối diện với ngôi giáo đường cổ rất nổi tiếng.

- Và - Ông Pickwick nói khi lên nhìn dấu hiệu biểu tượng của lữ quán - đây là vị Thiên Thần. Chúng ta phải thận trọng, Sam. Hãy thuê một phòng riêng, nhưng chớ lộ tên tôi ra.

Sam bước vào quán và thu xếp để nhà quán dọn bữa ăn chiều trong phòng riêng của ông Pickwick; sau đó anh chàng khéo léo dò hỏi vài câu về gã kép hát Jingle. Anh ta nhanh chóng khám phá thằng cha này đang trọ tại lữ quán dưới cái tên giả Fitz-Marshall, và hắn đã ra ngoài suốt buổi chiều với Job, tên giúp việc của hắn. Sam báo tin này cho ông Pickwick và ông quyết định Sam nên tìm cách làm quen với thằng Job khi thầy trò hắn trở về. Anh chàng Sam hoàn toàn tin mình có thể khám phá mọi chuyện về "ông Fitz-Marshall" mà sẽ không để lộ ra điều gì khiến hắn nghi ngờ. Ông Pickwick lên giường rất sớm, nhưng nhiều giờ trôi qua mà ông vẫn không sao ngủ được vì những tiếng cười ầm ĩ đầy khoái trá vọng lên từ phòng uống cà phê ở tầng dưới, nơi mà Sam Weller đang say sưa kể chuyện.

Sáng hôm sau, Sam thật khoái chí khi tắm rửa thỏa thích dưới cái bơm nước; anh chàng đã cho một thằng bé quắt queo nửa xu để nó đứng lắc cái tay bơm cho nước phọt ra; vừa tắm, Sam vừa kín đáo quan sát một gã lạ mặt đang ngồi trong sân lữ quán. Gã này có gương mặt dài như mặt ngựa vừa xanh mét, trông rất xấu xí; cái đầu hắn lại to quá cỡ với mái tóc màu đen dài thậm thượt, đang rủ xuống hai bên vai chiếc áo khoác ngắn màu huyết dụ của hắn. Hình như hắn đang đọc một cuốn sách cầu nguyện, nhưng thỉnh thoảng hắn lại ngược nhìn lên về hướng

Sam đang tắm, như thể hắn có điều gì lo lắng muốn nói ra.

- Chúc anh bạn một buổi sáng tốt đẹp. – Sam nói sau khi tắm xong.

- Cũng xin chúc ông như thế, thưa ông – Gã mặt dài trả lời, vừa xếp cuốn sách lại – Tôi hy vọng ông khỏe ạ?

- Nếu tôi cảm thấy mình ít giống một chai rượu brandy biết đi hơn, có lẽ tôi sẽ còn sung sướng hơn đây – Sam đáp – Anh bạn cũng trọ ở đây phải đây, anh bạn già? Đêm qua tôi đâu có thấy anh trong phòng uống cà-phê, nhưng trông anh có vẻ thuộc hạng người vui nhộn lắm – Sam đối trá nói thêm, vì cái dáng bề ngoài của gã kia trông có vẻ “vui nhộn” chẳng khác gì một con cá chết.

- Đêm qua tôi ra ngoài với ông chủ tôi, ngài Fitz-Marshall ấy mà – Hắn nói, và màu da mặt Sam chợt ửng đỏ vì sự kích động đột ngột.

- Tôi rất vui được làm quen với bạn – Sam nói và bắt tay gã lạ mặt – Chẳng là vì tôi rất khoái vẻ bề ngoài vui nhộn của bạn ngay khi tôi vừa thoát nhìn thấy bạn mà.

- Vậy thì lạ lùng thật – Gã kia nói – vì rằng tôi cũng khoái gương mặt bạn lắm khi tôi nhìn thấy bạn tắm dưới cái bơm, và tôi đã muốn làm quen với bạn ngay lập tức.

Sam cười thầm trong bụng khi nghĩ mình sẽ dễ dàng biết bao trong việc dò la tin tức từ thằng cha thích làm quen này. Sam đề nghị đãi gã kia một ly, rồi dẫn hắn vào một cái bàn trong căn phòng phía sau lữ quán.

- Tôi tên Walker^[1] – Sam nói, anh chàng chợt nhớ mình phải thận trọng – còn ông chủ tôi là ông Wilkins. Ông ấy cũng là một ông chủ số dách đây. Còn anh thì thế nào?

- Tôi tên Trotter. Nhưng tôi sợ rằng ông chủ tôi không phải là một người tốt. Ông ta sắp cưới vợ nhé, và như thế lại càng tệ hơn.

- Thực ư?

- Chớ còn gì, ông ấy sắp cho thuyền ra khơi với một cô rất trẻ giàu hết biết; cô ấy là nữ sinh nội trú của một trường tư thực.

- Đúng là một màn bịp bợm đáng xấu hổ – Sam kêu lên, lại rót đầy ly “anh bạn mới” – À này, trường học đó cũng trong thành phố này hả?

Job Trotter nhìn Sam với vẻ khó hiểu vừa đưa một ngón tay lên môi.

- Đây là một chuyện bí mật – Hắn nói, và nhanh như chớp, làm một hơi cạn sạch ly rượu rồi úp cái ly trống rỗng lên mặt bàn để chứng tỏ nó đã cạn khô.

-Ồ, bí mật hả, thiệt không? – Sam lại hỏi, lại rót đầy ly – Tôi nghĩ hẳn ông chủ bạn phải giàu vô số kể.

- Đó mới chính là chỗ rắc rối – Job đáp – Ông chủ tôi muốn cưới cô gái chỉ vì tiền bạc của cô ấy thôi, vì ông ta làm gì có đồng xu cắc bạc nào. Chuyện này làm tôi rất lo lắng, vì tôi biết rằng đây là một hành động rất càn quấy; nhưng tôi còn biết làm gì được? Nếu tôi để lộ chuyện này

ra, liệu có ai tin tôi không? Sợ rằng tôi còn bị mất nồi cơm và còn ngồi tù như chơi.

- Đúng vậy đó. – Sam gật đầu.

- Nếu tôi quen biết với một vị nào tử tế và có thần thể giải quyết chuyện này, có lẽ mọi việc rồi cũng ổn – Job Trotter nói – nhưng tôi cóc có quen biết người nào ở đây cả.

Sam Weller nháy phốc lên rồi nắm cánh tay gã đầy tớ bất hạnh.

- Đi với tôi – Sam nói – Ông chủ rất tốt bụng của tôi sẽ giúp bạn.

Mới đầu, Job Trotter có vẻ không muốn đi; nhưng chỉ mấy phút sau, hắn đã ngồi trong phòng riêng của ông Pickwick; tại đây hắn lặp lại câu chuyện vừa nói với Sam. Thậm chí hắn còn cố nặn ra vài giọt nước mắt và để cho chúng chảy xuống má rồi mới lấy ra cái khăn tay rất rộng màu đỏ lau sạch đi.

- Ông chủ cháu sẽ mang cô gái đi trốn tối nay, thưa ông – Hắn nói thêm – vì vậy chúng ta không còn thì giờ để phí phạm.

- Tôi sẽ đi ngay tức khắc và sẽ báo cho bà hiệu trưởng biết. – Ông Pickwick nói.

- Xin ông tha lỗi, thưa ông, nhưng đó không phải là một kế hoạch tốt ạ – Job Trotter phản đối – Ông chủ cháu rất ma mĩnh, lại đã làm quen với bà hiệu trưởng trường đó; vì thế, bà này hoàn toàn tin tưởng ông ta. Bà ấy sẽ không tin câu chuyện của ông đâu. Điều duy nhất nên làm là tạo cơ hội cho bà hiệu trưởng bắt gặp lúc ông ta tìm cách đưa cô gái trốn đi.

- Nhưng chuyện ấy rất khó thực hiện. – Ông Pickwick nói.

- Cháu nghĩ có thể làm được, thưa ông. – Job đáp – Ông chủ cháu đã dàn xếp một trong những người giúp việc để ông ấy và cháu lẻn vào nhà bếp lúc mười giờ đêm, rồi họ giấu bọn cháu ở đó. Khi mọi người đã đi ngủ, cô gái sẽ lẻn ra khỏi phòng mình đến gặp bọn cháu ở nhà bếp. Một chiếc xe ngựa sẽ đợi sẵn và bọn cháu biến đi trên chiếc xe ngựa đó.

- Nếu thế, tôi phải làm gì? – Ông Pickwick hỏi.

- Nếu ông đợi ở vườn hoa sau nhà, thưa ông, cháu sẽ để ông vào nhà qua cái cửa vườn hoa, đúng mười một giờ rưỡi, là thời gian đã thỏa thuận chúng cháu sẽ trốn đi vào giờ đó. Sau đó, ông có thể giúp cháu bằng cách gọi bà hiệu trưởng già ở trên lầu. Như vậy, kế hoạch hắc ám của ông chủ cháu có thể bị ngăn chặn. Cháu nghĩ rằng – Hắn nói thêm – tốt hơn ông nên đến đó một mình, thưa ông. Bà hiệu trưởng già muốn càng có ít nhân chứng càng tốt, trong một vụ đặc biệt liên quan đến danh dự cá nhân bà ấy như thế.

Phải mất đến mấy phút, ông Pickwick mới thoát ra khỏi trạng thái tập trung suy nghĩ cao độ. Rồi ông nói:

- Tôi không thích kế hoạch này. Tại sao tôi lại không đến gặp gia đình cô gái để báo cho họ biết chứ?

- Vì họ sống cách đây trên một trăm dặm ạ. – Job nói.

Sau cùng, ông Pickwick đồng ý rằng giải pháp duy nhất là phải làm theo kế hoạch Job đã đưa

ra. Rồi gã đàn ông xấu như ma ấy chỉ cách cho ông Pickwick tìm ra địa điểm trường nữ trung học tư, họ cùng đồng ý ông Pickwick sẽ gõ nhẹ lên cánh cửa ngoài vườn đúng mười một giờ rưỡi đêm ấy. Ông Pickwick cho hắn một đồng, coi như sự ban thưởng của ông đối với thái độ thực thà của hắn, dám thú nhận âm mưu đen tối của người chủ; rồi Job, (...)

Chương 13: MỘT ĐÊM ĐẾN THĂM TRƯỜNG NỮ TRUNG HỌC

Vào lúc mười giờ đêm, khi vạn vật đã hoàn toàn chìm trong bóng tối, Sam báo cáo với ông chủ mình rằng gã Jingle và Job đã rơi khỏi lữ quán trong một chiếc xe ngựa, mang theo tất cả hành lý của bọn chúng. Rõ ràng câu chuyện của gã đầy tớ kia đúng như hắn nói. Ông Pickwick từ chối không chịu mặc áo khoác ngoài, vì cái áo có thể gây trở ngại lúc ông phải leo qua tường để đột nhập khu vườn của trường nữ trung học. Đêm đó trời tạnh ráo; tuy nhiên, có một điểm không thuận lợi là mặt trăng hoàn toàn bị che khuất sau những đám mây. Không khí oi bức và tĩnh lặng. Sau mười lăm phút đi bộ, họ tìm ra ngôi trường. Hai thầy trò đi dọc theo bức tường để tìm một chỗ thích hợp có thể trèo qua.

- Khi nào cậu giúp tôi leo lên xong xuôi, Sam ạ – Ông Pickwick nói – Cậu phải trở lại quán trọ và chờ tôi ở đó. Bây giờ thì đỡ chân tôi lên, và chùng nào nghe tôi nói “xong”, hãy đẩy nhẹ tôi lên.

Ông Pickwick đặt hai bàn tay lên mép tường phía trên rồi bảo “Xong”; nhưng đầu óc của Sam lại hiểu chữ “đẩy nhẹ” của ông chủ mình khác với ý muốn của ông, nên anh chàng đẩy thô bạo hơn sự mong mỏi của ông Pickwick, vì vậy, chỉ hai giây sau, ông chủ đã nằm chổng vó phơi bụng trên một bụi gai.

- Ông chủ không bị thương phải không ạ, cháu mong thế, thưa ông? – Sam hỏi khẽ nhưng cũng đủ lớn để ông chủ có thể nghe được.

- Tôi không tự mình làm cho bị thương, Sam – Ông Pickwick đáp – nhưng tôi cho rằng chính cậu làm tôi bị thương đấy. Nhưng đừng lo, tôi chỉ bị gai quào thôi. Cậu đi ngay đi, kéo họ thấy chúng ta.

Sam êm thấm rút lui, để lại ông Pickwick một mình trong vườn hoa. Ánh đèn vẫn còn chiếu sáng trong những căn phòng trên lầu, điều ấy chứng tỏ những người có trách nhiệm coi sóc nhà cửa đang chuẩn bị đi ngủ. Ông Pickwick ngồi xuống và chờ đợi, chẳng mấy chốc ông đã lơ mơ ngủ. Đột nhiên ông giật mình tỉnh hẳn khi tiếng chuông nhà thờ đổ giờ cho biết đã mười một giờ rưỡi; ông ngược nhìn lên những cửa sổ. Tất cả đều chìm trong bóng tối.

Rất thận trọng, ông mò đường đi tới cánh cửa vườn, rồi gõ nhẹ một tiếng. Không có gì xảy ra. Ông lại gõ một tiếng nữa, lần này lớn hơn; rồi một tiếng thứ ba tiếp theo. Sau cùng, có tiếng bước chân đi trên cầu thang vọng xuống, rồi ánh sáng từ một ngọn nến lọt qua lỗ khóa cánh cửa. Tiếng sợi dây xích bị kéo lui, và cánh cửa chậm chạp mở ra. Vì cánh cửa được mở ra phía ngoài, nên ông Pickwick phải bước lùi lại sau cánh cửa; như thế, ông có thể nhìn thấy nhưng lại không bị trông thấy; và điều ông đã nhìn thấy đã làm ông sửng sốt. Thay vì thẳng đầy tớ Job Trotter thì lại là một cô hầu gái với cây nến trên tay.

- Chắc lại do con mèo cào lên cánh cửa rồi – Cô gái nói với một ai đó trong ngôi nhà – Meo... meo... meo...! – Cô ta gọi mèo, nhưng chẳng thấy có con mèo nào hiện ra, rồi cô ta thông thả đóng cánh cửa lại và khóa cẩn thận, bỏ ông Pickwick đang ẩn mình sau cánh cửa, sát bức tường.

Ông nhanh chóng quyết định sẽ đợi thêm năm phút nữa, rồi sau đó sẽ làm lại ám hiệu của mình. Đúng vào lúc đó, một tiếng sấm nổ ra, vang dội giữa bầu trời trên đầu ông; và không một dấu hiệu nào báo trước, trận mưa chột trút xuống như đổ. Không tìm đâu ra được một chỗ để ra ngoài; nhưng vì chẳng có ai giúp “đẩy nhẹ” ông lên, nên kết quả hiển nhiên của mọi cố gắng của ông là hai đầu gối xây xát rướm máu và cái quần bị rách. Lối đi duy nhất để thoát khỏi nơi này là phải đi qua ngôi nhà.

Một phen nữa, ông lại lần mò về phía cái cửa vườn và gõ nhẹ. Ông cố nín thở và lắng nghe tiếng động qua lỗ khóa. Có tiếng thềm thì từ phía trong bên kia, rồi một giọng nói vọng tới chỗ ông:

- Ai đó – Rõ ràng là một giọng nói phụ nữ, và hầu như ngay lập tức sau đó, có ba bốn giọng nói khác tiếp theo từ một cửa sổ mở trên lầu vọng xuống và đều hỏi lớn – Ai đó?

Ông Pickwick không dám cục cựa. Dù sao – Ông nghĩ – Ông phải giữ im lặng cho tới lúc mọi chuyện trở nên an toàn đã, rồi ông sẽ lại leo qua tường hoặc ông sẽ chết vì sự thử thách đó. Đúng lúc này, cánh cửa lại mở ra. Ông Pickwick lùi lại tới chỗ xa nhất mà ông có thể lùi được, nhưng ông chỉ làm một hành động vô ích; vì cánh cửa chỉ mở một nửa, nên ông phải vội vàng nấp mình vào giữa cánh cửa và bức tường.

- Ai đó? – Có đến bốn chục giọng nói phụ nữ đồng loạt ré lên, đủ thứ giọng của đám nhân viên, đám hầu gái và đám nữ sinh nội trú; và đám này chẳng ăn bận gì khác hơn những bộ đồ ngủ của họ. Ông Pickwick im thin thít.

- Đầu bếp đâu – Bà hiệu trưởng ra lệnh, bà ta đang đứng an toàn ở chỗ đèn cầu thang – Chị mau ra chỗ ấy coi thử có ai không?

- Em không muốn đi chút nào! – Chị đầu bếp trả lời rồi bật khóc.

Nghe nói thế bà hiệu trưởng phùng phùng nổi giận, và tất cả ba chục cô nữ sinh nội trú cùng mắng chị bếp là một kẻ ngốc nghếch, còn ba bà giáo thì nhìn chị này với tia mắt hằn học ghê gớm. Vì thế, chị đầu bếp đáng thương đành phải bước tới vài bước, rồi chị ta tuyên bố một cách dứt khoát là chẳng trông thấy gì hết. Chị này vừa sửa soạn đóng cánh cửa lại thì một cô nữ sinh nội trú, từ nãy vẫn tò mò nhìn qua lỗ khóa, bỗng hét lên với một âm thanh vừa the thé vừa kinh hoàng:

- Ối, có người... có một người đàn ông sau cánh cửa!

Vừa nghe được câu nói đó, bà hiệu trưởng già vội vàng chạy thụt vào phòng ngủ, khóa trái cửa lại rồi ngã ra ngất xỉu trong một cái ghế bành của mình. Đám nữ sinh nội trú, mấy bà giáo và nhóm hầu gái cùng chen lấn, tranh nhau lùi lại; ngay lập tức, họ đổ dồn cả vào cái cầu thang chật hẹp và tất cả đều ngã xỉu vào nhau. Trong lúc hỗn loạn đó, ông Pickwick bước ra khỏi chỗ nấp sau cánh cửa, đứng giữa một chỗ trống cho tất cả đám phụ nữ có thể trông thấy ông.

- Thưa các bà các cô! – Ông Pickwick gầm lên, lúc này ông đã hoàn toàn trở nên điên loạn trong tình huống dở khóc dở cười của mình – hãy nghe tôi nói. Tôi không phải kẻ trộm kẻ cướp gì đâu. Tôi muốn gặp bà hiệu trưởng nhà trường.

- Ối! – Một bà giáo vừa già vừa xấu đau xấu đớn hét lớn – Lão ta muốn gặp cô Tomkins. Lão

ta là một con quỷ biết bận quần áo loài người!

- Rung chuông chữa cháy mau lên! – Một số các cô còn trẻ hết ăm ỉ.

- Đứng! Đứng! – Ông Pickwick hét lại – Hãy nhìn tôi cho kỹ. Trông tôi giống một tên trộm cướp lắm hả? Các bà có thể trói tôi lại cho chắc ăn, trói cả tay lẫn chân; các bà có thể nhốt tôi vào một cái tủ đựng chén, bát, nếu các bà thích. Nhưng phải nghe tôi nói đã, tôi van các bà. Hãy gọi cô hiệu trưởng, rồi tôi sẽ giải thích mọi chuyện.

Có mấy bà tỏ ra ngôn ngoan hơn đám còn lại, lúc này bắt đầu tìm cách thuyết phục những bà kia hãy bình tĩnh; vì ông Pickwick có vẻ gì đó rất bí ẩn và bất cứ cái gì có vẻ bí ẩn đều là những thử thách mà đầu óc của các vị thuộc giống cái không bao giờ cưỡng lại nổi. Sau một màn tranh luận chóng vánh, người ta quyết định yêu cầu ông Pickwick chui vào một cái tủ nhỏ dùng để đựng các thứ linh tinh nằm ngay đằng sau cánh cửa về phía trong nhà là nơi các cô nữ sinh thường để áo khoác và những cái dù của họ. Ông Pickwick vâng lời ngay tức khắc, và họ khóa trái cửa tủ lại. Rồi họ đi gọi cô Tomkins.

- Ông làm chuyện gì trong vườn nhà tôi, ông kia? – Cô Tomkins rất giọng yếu ớt hỏi.

- Tôi đến để báo cáo cho bà biết, có một cô trong các nữ sinh của bà sắp sửa bỏ trốn đi với một gã đàn ông vào giữa đêm nay. – Từ trong tủ, Ông Pickwick trả lời.

- Đi trốn? – Cô Tomkins kêu lên, ba bà giáo, năm cô hầu gái và ba chục cô nữ sinh cùng đồng loạt hỏi theo bà hiệu trưởng – Đi với ai?

- Với bạn của bà, ông Fitz-Marshall. – Ông Pickwick đáp nhanh.

- Bạn tôi ư? Tôi chẳng biết một kẻ nào có tên như vậy cả.

- Tên thật của hắn là Jingle.

- Tôi cũng chưa bao giờ nghe nói đến một cái tên như thế.

- Vậy thì tôi chính là một tên lừa đảo – Ông Pickwick hét lớn – Tôi đã gian dối đáng xấu hổ. Hãy cho người đến ngay quán trọ Thiên Thần, thưa bà thân mến, nếu bà không chịu tin tôi. Hãy cho người đến quán Thiên Thần tìm người giúp việc của ông Pickwick.

- Chấn hấn ông ấy là một người có địa vị và tử tế – Cô Tomkins nói với người của mình – Vì rằng ông ấy có người hầu.

- Theo ý kiến tôi, thưa cô Tomkins – Một người trong các bà giáo góp ý – thì người hầu đó là kẻ săn sóc ông ta. Ông ta là một người loạn thần kinh nên người hầu kia phải chặn giữ ông ta.

Nghe nói thế bà hiệu trưởng già bèn quyết định vẫn cứ nhốt ông Pickwick trong cái tủ đã được khóa lai cẩn thận, trong lúc hai người hầu gái được phái đến quán trọ Thiên Thần. Một giờ rưỡi trôi qua, họ vẫn chưa trở về. Rồi bất thành linh ông Pickwick nghe được hai giọng nói quen thuộc, một của Sam Weller, và giọng kia làm ông vô cùng sửng sốt; đến lúc cánh cửa tủ được mở ra, chẳng phải ông bạn già Wardle của ông đang đứng kia, thì còn ai vào đây?

Lúc này những lời giải thích được nhanh chóng tuôn ra; nhưng trước khi ba người đàn ông rời khỏi tòa nhà, Sam Weller đảo ánh mắt dữ dội của mình nhìn khắp chung quanh rồi hỏi có

bà, cô nào còn nghi ông chủ anh ta là một tên trộm cướp hoặc một kẻ tàng tàng điên điên không. Nếu họ vẫn tin như thế, anh ta rất ước muốn làm cho họ thay đổi ý nghĩ trong đầu họ; rồi anh chàng xoa hai bàn tay đầy lông lá của mình vào nhau ngay dưới mũi cô hiệu trưởng già Tomkins.

Trên đường trở lại quán trọ Thiên Thần, ông Wardle giải thích rằng ông được mời đến thành phố Bury để tham dự săn bắn với mấy người bạn, nên mới gặp Sam và biết vụ này mà đến đây. Rồi ông hy vọng ông Pickwick sẽ cùng đi với ông, nhưng ông Pickwick không trả lời; đầu óc ông đang ngập ngụa những ý nghĩ về những bất công mà ông phải gánh chịu vừa qua. Thực sự thì ông rất khó lòng để thốt ra được một lời gì, mãi cho đến lúc Sam tới phòng ông để chúc ông ngủ ngon.

- Sam - Ông Pickwick lên tiếng, nhìn ra từ bên dưới cái mền - Tôi nghĩ thằng cha kếp hát Jingle đã gài thằng láu cá kia đến để lừa cậu với câu chuyện thổ tả của hắn. Hết thấy từ đầu đến cuối đều là trò xạo một giuộc cả.

- Vâng, thưa ông chủ, đúng là một trò phỉnh lừa rất siêu ạ. - Sam nói.

- Lần sau, khi tôi gặp lại thằng cha láu cá Jingle - Ông Pickwick nói, vừa ngồi lên, đập tay xuống nệm giường bằng tất cả sức lực của ông trong cơn bực tức - Tôi sẽ trừng trị hắn bằng chính hai bàn tay tôi. Tôi thề mà!

- Và bất kể lúc nào cháu mà bắt gặp thằng mặt mẹt xấu như cú vọ ấy, thằng Job Trotter, cháu sẽ làm cho gương mặt ngựa của hắn thậm chí còn xấu thêm cho coi, cháu hứa với ông đấy - Sam nói - Chúc ông ngủ ngon, thưa ông chủ!

Chương 14: ÔNG PICKWICK TRONG CÁI XE CÚT-KÍT

Hai ngày sau, ông Pickwick và các bạn bè được ông Wardle mời tham dự cuộc săn bắn. Chủ nhân khu đất săn đã đi Tô Cách Lan, nhưng họ được người quản gia của ông nọ tháp tùng; ông quản gia này có nhiệm vụ giữ gìn cho khu đất săn bắn lúc nào cũng có nhiều chim. Người quản gia và con trai ông ta mỗi người mang theo một cái túi bụi, họ còn dẫn theo hai con chó. Hai cha con ông quản gia không giấu được ngạc nhiên trước ông Winkle và ông Tupman, vì hai ông này kếp súng của họ dưới cánh tay và be sườn có vẻ không được thận trọng chút nào.

- Các ông phải lưu ý hơn đến những khẩu súng này khi chúng đã được nạp đạn - Ông quản gia nói với giọng nghiêm nghị - Nếu không, các ông sẽ có thịt đông lạnh của vài người trong chúng tôi đấy.

Ông Winkle vội vàng đưa khẩu súng của mình cao lên ngang vai; và lúc hành động như thế, nòng súng của ông ta đập mạnh lên đầu Sam Weller.

- Hoi! - Sam kêu lên, dờ cái nón đang đội ra và xoa một bên đầu - Ông mà còn làm kiểu đó một lần nữa thì, thưa ông, ông sẽ cho cháu vào cái bị với mấy con chim đấy ạ.

Nghe nói, thằng bé con ông quản gia khoái chí bật cười hích hích, nhưng khi mắt nó chạm phải mắt ông Winkle, nó cố làm bộ như nó đang cười một người nào khác.

- Ông dặn họ đón chúng ta ăn trưa ở đâu? – Ông Wardle hỏi người quản gia.

- Tại đồi Một Cây vào lúc mười hai giờ, thưa ông – Người quản gia đáp.

- Nhưng chỗ đó không phải vùng đất của chúng ta mà, phải không?

- Không phải ạ, thưa ông. Chỗ đó là đất hàng xóm, thuộc sở hữu của ông Đại úy Boldwig; nhưng ở đó có mấy bãi cỏ tuyệt lắm, và sẽ không có ai quấy rầy chúng ta đâu.

Giờ này đúng là lúc rất thích hợp để bắt đầu săn bắn, nhưng ông Pickwick lấy làm tiếc ông không thể cùng đi với những người kia vì một chân ông vẫn còn đau nhức ê ẩm sau chuyến phiêu lưu trong khu vườn trường nữ trung học.

- Nếu ông ấy muốn đi với chúng ta – Thằng bé con người quản lý đề nghị – thì đằng kia có một cái xe cút-kít, sau cánh cổng, ông ấy có thể ngồi trong xe và anh giúp việc của ông ấy sẽ đẩy cái xe theo sau chúng ta.

Sam Weller cho rằng đây là một ý kiến rất có lý, vì anh chàng rất háo hức được xem trò săn bắn – nếu ông Pickwick phải ở lại, anh chàng cũng phải ở lại với ông – nhưng người quản gia phản đối ý kiến đưa con, ông ta bảo rằng làm như thế là đi ngược lại tất cả những nguyên tắc và tục lệ săn bắn ở đây. Tuy nhiên, sau cùng, ông này đành phải nhanh chóng đổi ý, khi người ta xia ra cho ông ta mấy đồng tiền xu; và rốt cuộc, cả đoàn người bắt đầu băng qua những cánh đồng trống.

Một lúc sau đó, hai con chó khởi sự lùng sục trong mấy bụi rậm trong lúc ông Wardle im lặng đứng chờ. Rồi đột ngột có tiếng đập cánh vội vã, và nửa tá chim mập mạp bay lên bầu trời trong xanh. “Pằng! Pằng!”, khẩu súng của ông Wardle nhả đạn.

- Có thấy chúng đâu? Ông chỉ cho tôi nên bắn lúc nào. Ồ, có thấy con chim nào đâu chứ? – Ông Winkle kêu lên với thái độ bất lực.

- Chúng đây này – Ông Wardle trả lời, vừa nhặt lên hai con chim mà mấy con chó vừa mang đặt dưới chân ông ta.

- Không, không phải đâu, ý tôi muốn nói những con khác kìa. – Ông Winkle nói vội, tỏ ra rất bối rối.

- Bây giờ thì chúng ta bay biệt dạng rồi còn gì! – Ông Wardle vừa đáp vừa lắp đạn mới vào súng.

- Chúng ta sẽ thấy thêm một ít chim trong năm phút nữa – Ông quản gia nói – Nếu ông ấy bắt đầu bắn ngay lúc này, có lẽ ông ấy sẽ nhặt được đầu đạn từ nòng súng của ông ấy thoát đi khi bầy chim bay lên.

- Ha! Ha! Ha! – Sam rú.

- Không được cười, Sam. – Ông Pickwick ra lệnh, ông tỏ ra áy náy cho ông Winkle.

Sam rất khó khăn mới giữ yên nét mặt mình, nhưng trông anh chàng buồn cười đến nỗi tới phiên thằng bé lại bật cười sảng sặc. Thế là ông quản gia quay lại nguyên rửa thằng con trai một trận để cố ngăn lại cơn khoái trá của ông ta cũng chực nổ bùng ra.

Họ tiếp tục băng qua mấy cánh đồng, ông Winkle bám sát một bên ông Wardle sẵn sàng nổ súng ngay nếu có bất kỳ thứ gì xuất hiện.

- Từ giờ phút này phải giữ im lặng – Ông Wardle lên tiếng khi nhìn thấy bộ dạng mấy con chó cho biết họ đang đến gần chỗ có chim.

Ông Winkle rón rén bước tới vài bước, không gây ra tiếng động nào, rồi bầu không khí im lặng đột ngột bị phá vỡ bởi một tiếng nổ đinh tai, và viên đạn từ họng súng của ông Winkle rít ngang tai ông quản gia và thằng con trai ông ta.

- Ông bắn thứ quỷ quái gì vậy? – Ông Wardle hỏi.

- Tôi đâu có tính bắn – Ông Winkle khốn khổ trả lời – Súng tự động nổ mà.

- Tôi ước gì nó sẽ giết được một thứ gì đó theo ý nó – Ông Wardle nói, hoàn toàn thất vọng khi trông thấy cả bầy chim yên lành bay đi tứ tán trước khi ông đến gần chúng hơn, đứng khoảng cách để nổ súng.

- Ông ấy nói thật chứ không chơi đâu, mà cũng chẳng lâu lắc gì! – Ông quản gia nói ánh mắt nhìn ông Winkle với vẻ khinh thường – Nhưng xin ông đừng lo, thưa ông. Bản thân tôi không có gia đình; và ông chủ tôi sẽ cho mẹ thằng nhỏ này một túi tiền kèm theo vài lời an ủi, nếu thằng nhỏ bị giết trên đất ông ấy. Ông có thể nạp đạn mới, thưa ông.

- Đem khẩu súng của ông ấy đi nơi khác ngay! – Ông Pickwick hét lớn từ cái xe cút-kít – Đem nó đi ngay trước khi ông ấy giết chết một người khác.

Chẳng ai tỏ vẻ sẵn sàng làm theo lời ông Pickwick yêu cầu, rồi ông Winkle được phép nạp đạn lại, và họ tiếp tục đi. Thỉnh thoảng họ cũng tìm thấy vài con chim, và ông Winkle cũng nổ súng được vài lần, cố xoay xở sao cho khẩu súng của ông không làm ai bị thương, dù rằng ông ta có hai lần suýt bắn trúng mấy con chó. Ông Tupman có vẻ thành công hơn, ông này sớm nhận ra điều quan trọng nhất trong lúc nổ súng. Thế nên, ông quyết định thực hiện ý nghĩ hay ho nhất của mình là cứ nhắm tịt mắt lại và bắn thẳng lên không khí. Trong một lần bắn theo kiểu đó, lúc mở mắt ra, lại đứng ngay dịp để nhìn thấy một con chim rất mập bị thương đang rơi xuống đất. Ông ta vừa định mở miệng ngợi khen ông Wardle thì ông này bước thẳng lại chỗ ông và bắt tay ông.

- Bắn hay lắm, bác Tupman. Một cú bắn rất tuyệt. Con chim này bay cao lắm, nhưng tôi không thấy bác nhắm vào nó. Bác là một nhà thể thao rất cừ!

Ông Tupman trả lời mình chưa hề đụng tới một khẩu súng nào trước đây trong cuộc đời, nhưng ông Wardle lại nói ông ta chó nên quá khiêm tốn như vậy, trong khi rõ ràng ông ta mới là một tay súng đầy kinh nghiệm ai cũng thấy. Đúng lúc ấy, ông Pickwick cũng vừa theo kịp họ trong cái xe cút-kít của ông; và ông Wardle đón ông bạn mình với thái độ thật phấn khích:

- Hôm nay trời oi bức mới ghê gớm chứ, phải không? Nhưng đừng lo. Lúc này đang là giữa trưa mà, và chúng ta sẽ dùng bữa trên ngọn đồi cỏ xanh um đằng kia. Thực ra thì tôi có thể nhìn thấy thằng bé với cái giỏ đựng thức ăn trưa đã tới đó rồi.

- Tôi cũng vậy – Ông Pickwick vui vẻ reo – Lát nữa tôi sẽ cho thằng bé một cốc. Nào, Sam, đẩy

tôi lên đồi đi!

- Nằm chặt vào, thưa ông chủ! – Sam trả lời, lúc này anh chàng cảm thấy đã hồi sức sau công việc nhọc nhằn của mình.

Anh chàng nắm hai càng xe và đẩy ông chủ lên đồi, rồi anh đỡ ông xuống bên cạnh cái giỏ và bắt đầu mở những gói thức ăn ra, nhanh tưởng chừng như không thể nào làm nhanh hơn được.

- Thức ăn nguội, trái cây, phó-mát, mứt dẻo – Sam xuýt xoa – toàn những thứ xịn được chọn lọc. Và chú mày chứa những của quý gì trong mấy cái chai này thế, chú bé?

- Chai này đựng bia – Thằng bé đáp, lấy từ sợi dây da đeo trên vai xuống hai cái chai cối bằng đá – và chai này chứa rượu vang.

Chẳng chút chậm trễ, các nhà thể thao đang đói lả ngồi xuống bãi cỏ dưới bóng mát rất rộng của cây sồi già độc nhất trên ngọn đồi để thưởng thức bữa ăn trưa. Sam Weller, ông quản gia và hai cậu bé ngồi lại với nhau cách đó một quãng ngắn, cũng làm y hệt mấy ông kia. Trước mắt họ, những cánh đồng và những khu rừng nhỏ nối nhau trải dài đến tận chân trời, tạo nên cảnh trí thật vui mắt.

- Thú vị thật, đúng là không có gì thú vị hơn! – Ông Pickwick nói.

Mặt ông Pickwick bị mặt trời thiêu đốt đến nổi lớp da bắt đầu bong ra nhưng ông vẫn không ngớt mỉm cười. Cảnh đẹp trước mắt, lại có thức ăn ngon và rượu vang hảo hạng, nên ngay cả đến ông Winkle cũng cảm thấy phấn khích hơn.

- Tôi có hơi vụng về trong chuyện săn bắn – Ông ta nói, vừa cắt cánh gà rô-ti ướp lạnh với con dao xếp bỏ túi của mình – Tôi sẽ cột một con chim chết lên đầu một ngọn sào rồi tập bắn vào nó, đầu tiên tôi sẽ đứng rất gần, rồi đứng xa dần ra.

- Cháu có biết một ông đã cố làm như thế – Sam nói – Ông ta bắt đầu với một khoảng cách gần hai mét, và con chim đáng thương bị trúng đạn nát bét văng tứ tung đến nỗi sau đó người ta không sao tìm ra một cọng lông nào của nó.

Câu chuyện làm hai thằng nhóc cười lăn cười bò đến khi hông chúng đau thắt lại, còn ông Pickwick thì yêu cầu anh chàng người làm của mình hãy để dành những câu chuyện tiểu lâm của anh ta lại mà dùng riêng cho mình. Rồi ông uống chúc mừng sức khỏe của mỗi người có mặt; sau đó, cho sức khỏe những bạn bè không có mặt. Rồi ông ráng hát một bài, nhưng ông chẳng nhớ nổi một chữ nào của lời bài hát, vì vậy ông lại uống thêm một hoặc hai ly gì đó để phục hồi trí nhớ, nhưng hình như chuyện ông làm đã mang lại kết quả ngược lại thì phải. Sau cùng, ông gượng đứng lên trên cái chân đau của mình để đọc một bài diễn văn; nhưng lúc ông mở miệng, lại không có một tiếng nào thoát ra khỏi cổ họng ông, rồi với một nụ cười hạnh phúc còn đọng trên gương mặt, ông ngã bật ngửa ra sau rồi lọt thỏm vào cái xe cút-kít của mình và mau chóng đánh một giấc ngon lành.

Bây giờ đã tới lúc các nhà thể thao lại tiếp tục cuộc săn bắn của họ, nhưng họ không tài nào đánh thức ông Pickwick dậy được. Sau khi bàn cãi một chặp họ quyết định cứ để ông ở lại nơi ông đang có mặt và sẽ trở lại đem ông đi theo trên đường về. Sam Weller nài nỉ các ông kia cho phép anh chàng được đi theo các nhà thể thao tham dự cuộc săn; và vì họ dự trù chỉ rời khỏi

nơi này độ chừng một giờ, nên ông Wardle đồng ý. Đoàn người lên đường, và ông Pickwick được để lại với giấc mộng bình yên của ông. Nhưng rủi thay, giấc mộng an lành của ông Pickwick kéo dài chẳng được mấy chốc.

Đại úy Boldwig là một người nhỏ con nhưng lại hung hăng con bọ xít, lúc nào cũng chỉ thấy bận mỗi một cái áo khoác màu xanh cứng ngắc. Ông ta rất khoái đi bộ trên đất đai của mình, luôn luôn mang theo một cây gậy đi đường hai đầu bịt đồng theo sau là mấy tay làm vườn và phụ tá làm vườn của ông ta. Đầu óc ông đại úy này thường xuyên bận bịu với ý nghĩ mình là một nhân vật quan trọng.

Ông Pickwick ngủ chưa lâu mấy, khi ông đại úy nhỏ con đi ngược lên ngọn đồi với đám lau nhau theo sau ông ta. Đại úy Boldwig rất hãnh diện về ngọn đồi màu xanh mượt mà này với cảnh trí đẹp mắt của nó.

- Ngày mai anh phải xén cỏ ở đây nhé, Hunt – Ông ta bảo anh làm vườn – Phải giữ gìn nơi này cho thật sạch sẽ, và nhớ nhắc tôi cho dựng một tấm bảng thông báo ở đây để ngăn chặn những thằng cha vớ vẩn không được léng phếng vào nơi này.

- Tôi xin lỗi ạ, thưa ông chủ – Một anh phụ tá làm vườn lên tiếng. Anh ta vừa từ phía sau gốc cây bước ra – nhưng tôi sợ rằng những thằng cha vớ vẩn ấy đã léng phếng tới đây hôm nay rồi ạ.

- Lạy Chúa tôi, chúng đến rồi thật mà! – Đại úy Boldwig hét lên, vừa nhặt một cái xương gà từ bãi cỏ lên – Ước gì tôi tóm cổ được một thằng trong bọn chúng! – Rồi ông ta quay tít cây gậy lên không khí với vẻ hung hăng thấy phát ghê.

- Tôi xin lỗi ạ, thưa ông chủ – Gã kia nói tiếp – nhưng ông đã tóm cổ được một đứa rồi ạ.

- Cái gì? Đâu nào? – Ông đại úy gầm lên, và bất thình lình ông ta trông thấy ông Pickwick trong cái xe cút-kít – Anh là đứa nào, thằng cha thô lỗ kia? – Ông đại úy hỏi, vừa ấn đầu cây gậy của ông ta vào hông ông Pickwick – Tên gì, anh kia?

- Một chai nữa đi! – Ông Pickwick trả lời với giọng còn mê ngủ.

- Hẳn bảo tên hẳn là cái quái gì vậy? – Ông đại úy nhăn mặt hỏi.

- Chai (Bottle – ND) ạ, tôi nghe hình như thế, thưa ông chủ – Người làm vườn đáp.

- Chai hả, ờ? – Ông đại úy giận dữ quát – Tôi không tin chuyện đó. Hẳn không có ngủ, hẳn xin đấy. Đẩy hẳn cút khỏi đây ngay.

- Tôi biết đẩy hẳn đi đâu bây giờ, thưa ông chủ? – Anh phụ tá làm vườn hỏi.

- Đi đâu hả – Ông đại úy nói – Đi đâu? Đẩy hẳn vào chuồng nhốt súc vật đi lạc,[\[2\]](#) và chúng ta sẽ nhanh chóng thấy hẳn có phải là một cái Chai khi hẳn hết xin không.

Lúc các bạn ông Pickwick trở lại đồi Một Cây sau cuộc săn bắn, họ sửng sốt khi nhận ra cả ông và cái xe cút-kít của ông cùng biến mất. Họ sục sạo tìm kiếm khắp nơi. Họ réo gọi tên ông và kêu thét om sòm, nhưng mọi cố gắng của họ chỉ là công dã tràng. Sau cùng, họ đành về nhà không có ông Pickwick.

Trong thời gian đó, ông Pickwick được đẩy tới chuồng nhốt gia súc bị lạc, và người ta bỏ mặc ông tại đó chung với bầy thú, trong lúc ông vẫn ngủ say như chết trên cái xe cút-kít. Cổng chuồng được người gác khóa kỹ lại, rồi đám làm vườn kéo nhau bỏ đi. Rất lâu trước khi ông Pickwick tỉnh rượu, gần như toàn thể dân làng đã nghe tin, lũ lượt kéo nhau đến để xem kẻ bị nhốt, sẵn sàng tham dự những trò vui lúc tù nhân tỉnh dậy.

Bỗng nhiên ông Pickwick ngồi thẳng lên trong chiếc xe cút-kít của mình, và ông gọi ngay cái tên “Sam” lúc ông vừa ngồi dậy.

Rồi ông ngạc nhiên nhìn dáo dác vào một rừng những gương mặt hả hê, nhăn nhó đang bao vây quanh anh phía ngoài chuồng nhốt thú đi lạc.

- Tôi ở đâu thế này? – Ông Pickwick lớn tiếng hỏi.
- Trong chuồng nhốt thú đi lạc – Đám đông cùng hét trả lời.
- Đưa tôi ra – Ông Pickwick hét – Sam đâu rồi. Các bạn tôi đâu.
- Ngài chả có bạn bè gì ráo. Hoan hô!

Và trong lúc đám đông reo hò cật lực, một trận mưa với những quả trứng ung và những trái táo thối bắt đầu rơi lên đầu cổ ông Pickwick bất hạnh.

Đúng ngay lúc đó, một chiếc xe ngựa dừng lại, rồi ông Wardle và Sam Weller nhảy xuống xe. Ông Wardle mở cổng chuồng rồi đỡ ông Pickwick ra đưa lên xe ngựa. Trong thời gian đó; Sam đang bận bịu sẵn sóc gã giữ chuồng nhốt thú lạc, gã này đã tìm cách gây trở ngại cho việc giải cứu ông Pickwick. Trước sau ba lần, Sam đâm anh chàng đáng thương kia nằm sóng soài trên mặt đất, rồi Sam nhảy lùi lại, phóng lên xe ngựa.

- Gọi cảnh sát mau! – Đám đông hét vang, ai nấy đều tỏ ra chán nản vì mất dịp tham dự một trò vui nhộn.

- Được lắm, cứ gọi cảnh sát đi – Sam Weller quát trả – Bảo họ tôi đã sửa đổi gương mặt thẳng giữ chuồng thú cho dễ coi hơn đấy; và nếu họ cho thêm một thẳng khác tới, bảo đảm tôi cũng sẽ sửa sắc đẹp cho hấn luôn.

Thoạt tiên ông Pickwick tỏ ra vô cùng phẫn nộ, nhưng ông bạn già Wardle không sao nín được cười khi hình dung ra cảnh ông bạn mình lúc bị đẩy trên xe cút-kít ngang qua làng mà vẫn ngủ ngon lành. Chẳng mấy chốc, trên mặt ông Pickwick cũng hiện ra nụ cười, rồi Sam và ông Wardle bị lôi cuốn theo, và cả ba người cùng cười sằng sặc. Vì vậy, họ bảo người đánh xe dừng lại trước một quán rượu gần nhất, rồi ra lệnh mang lại cho mỗi người một ly Brandy bự, và một ly đặc biệt bự nhất cho anh chàng Sam Weller trung thành.

Chương 15: ÔNG PICKWICK BỊ BẮT GẬP TRONG PHÒNG NGỦ MỘT QUÝ BÀ

Lữ quán Con Ngựa Trắng tại Ipswich là một trong những quán trọ lâu đời và rộng rãi nhất còn sót lại của nước Anh. Trong quán chằng chịt những lối đi chật hẹp và lộng gió với những cầu thang tối tăm, tại lữ quán này, khách trọ phải tự tìm ra lối đi dẫn tới những căn phòng bé tí, và đèn đóm lúc nào cũng tù mù.

Ông Pickwick rất mệt mỏi sau chuyến đi dài từ Luân Đôn đến đây. Ông hy vọng sẽ gặp lại ba người bạn thân của mình đã đến lữ quán trước, nhưng mãi cho tới lúc này vẫn chưa thấy tăm hơi của họ. Ông rung chuông gọi, ngay sau khi dùng bữa ăn tối xong, và một cô hầu phòng dẫn ông qua nhiều hành lang quanh co rắc rối, bước lên những cầu thang chật chội để đến phòng riêng của ông. Lửa trong lò sưởi đã được đốt sẵn, căn phòng trông có vẻ tiện nghi ấm cúng hơn ông đã mong ước.

- Làm ơn nói giúp với người giúp việc của tôi, Samuel Weller, bảo cậu ta mang đến cho tôi một ít nước nóng vào lúc tám giờ sáng mai – Ông Pickwick nói – Còn đêm nay, tôi không có gì cần đến cậu ta nữa.

Cô gái hầu phòng chúc ông ngủ ngon, rồi ông Pickwick được yên thân một mình. Ông ngồi xuống cái ghế bành đặt trước lò sưởi và cho phép đầu óc mình được tự do chạy rong. Trước tiên, ông tự hỏi không biết chừng nào các bạn ông mới đến đây; rồi ông nghĩ đến bà góa phụ Bardell, về chuyện bỗng dưng bà này lại ngắt xỉu thật kỳ cục trong tay ông; sau đó ông lại nhớ đến những trò lưu manh của gã kép Jingle, chính hắn là lý do khiến ông phải đến Ipswich lúc này. Sau cùng ông ra khỏi dòng suy nghĩ của mình, đứng lên và bắt đầu thay đổi y phục.

Vừa mới cởi xong áo khoác, ông chợt nhớ đã bỏ quên cái đồng hồ quả quít trên bàn trong phòng uống cà-phê. Ông rất yêu thích cái đồng hồ này và ông không muốn liều lĩnh để mất nó; nhưng lúc này đã quá trễ để rung chuông gọi Sam. Ông lại mặc áo khoác vào, cầm cây đèn cầy trên tay rồi lặng lẽ xuống cầu thang.

Sau khi xuống mấy cái cầu thang và đi dọc theo nhiều hành lang khác nhau, cuối cùng ông cũng xuống được tầng trệt, nhưng không nhận ra phòng uống cà-phê nằm về hướng nào.

Lần lượt, ông nhìn vào từng phòng, và đến lần thứ năm, ông gặp may mắn; cái đồng hồ của ông vẫn còn ở chỗ cũ, trên mặt bàn. Ông cầm nó lên rồi vội vã quay lại phòng mình.

Lúc lên tới tầng trên cùng, ông Pickwick mới cảm thấy bối rối. Sao tất cả mọi cánh cửa trông đều giống hệt nhau thế này? Phòng ông nằm ở chỗ nào nhỉ? Ông Pickwick lần lượt nhẹ nhàng xoay cái tay nắm trước mỗi cánh cửa, hy vọng có thể tìm ra đúng căn phòng của mình. Nhưng cứ mỗi lần ông làm theo kiểu đó, lại có một giọng nói giận dữ từ bên trong vọng ra: “Ai đó?” hoặc: “Mấy người muốn gì?” và ông đành lảng lạng bỏ sang phòng khác. Lúc ông Pickwick hầu như đã tuyệt vọng thì ông chợt lưu ý đến một căn phòng còn để cửa mở và có ánh sáng từ bên trong hắt ra; nhưng đúng ngay lúc đó, cây đèn cầy của ông tắt ngấm, và ông hoàn toàn đứng trong bóng tối.

Rất thận trọng, ông quay lại nhìn cánh cửa để mở. Hoan hô! Cuối cùng thì đây cũng chính là

căn phòng của ông, có thể chứ! Lò sưởi vẫn đang cháy bùng kia mà, và qua ánh sáng chiếu ra từ lò sưởi, ông có thể nhận ra cái giường và những vật dụng khác. Hoàn toàn thoải mái, ông đóng cánh cửa lại và tìm cách thắp sáng ngọn nến đã tắt, nhưng mẩu nến đã cháy sạch, chỉ còn lại cái đế đèn.

- Chẳng có gì phải lo lắng – Ông Pickwick tự nói với mình – Ta có thể thay quần áo nhờ ánh lửa của lò sưởi, cũng tốt chán.

Ông kéo bức rèm cho kín quanh giường, rồi ngồi xuống cái ghế trước lò sưởi, bắt đầu tháo giày và bít tất. Sau khi làm xong việc này, ông cởi áo khoác ngoài rồi áo khoác ngắn bên trong, đặt những thứ đó lên giường thật ngăn nắp. Đúng lúc ông vừa bắt đầu cởi cái quần dài ra, chợt có tiếng động khiến ông ngừng ngay công việc đang làm; cánh cửa phòng chậm chạp mở ra.

Nụ cười cố hữu vẫn còn đọng trên gương mặt ông Pickwick, nhưng ông đã đứng im lặng bất động. Từ một vị trí cách xa mép giường, ông đứng nép mình vào chỗ trống còn lại trong căn phòng, phía sau tấm rèm che giường. Rất lặng lẽ, một người nào đó bước vào phòng khóa cửa lại rồi đặt cái giá nến xuống mặt bàn. Có phải hẳn là một tên trộm không nhỉ? Nếu không phải kẻ trộm thì hẳn có thể là ai? Với những động tác nhẹ nhàng nhất, ông Pickwick rón rén từng bước đến chỗ mép rèm, đưa mắt nhìn khắp phòng.

Và ông suýt ngất xỉu vì sửng sốt. Thay vì chộp được một tên trộm, ông lại trông thấy một quý bà vào khoảng lứa tuổi trung niên, phong phanh trong bộ đồ ngủ của mình, đang đứng chải tóc trước cái gương lớn. Thật nhanh, ông Pickwick thụt đầu vào lại, trên mặt ông bắt đầu chảy xuống những giọt mồ hôi lạnh. Rõ ràng người phụ nữ nọ có ý định sẽ ngủ lại trong căn phòng này. Chắc hẳn ông đã vào nhầm phòng bà ta. Bằng cách này hoặc cách khác, ông phải báo động cho bà kia biết sự có mặt của ông. Ông ho một tiếng nhỏ.

Người phụ nữ khẽ cử động nhưng không lên tiếng. Ông lại thò đầu ra khỏi tấm rèm. Bà kia lúc này đang ngồi cạnh lò sưởi, trông bà có vẻ đang mơ màng ngắm ngọn lửa đang nhảy múa. Ông Pickwick lại ho, lần này tiếng ho lớn hơn nhiều.

- Lạy Chúa! – Người phụ nữ kêu lên – Cái gì thế?

- Chỉ... chỉ là... chỉ có một ông tử tế đang hoảng ở đây thôi ạ – Ông Pickwick lên tiếng, lộ hẳn cái đầu ra.

- Một người đàn ông lạ mặt trong phòng tôi ư! – Người phụ nữ lại kêu lên, rồi chạy bổ về phía cánh cửa.

- Xin đứng lại – Ông Pickwick gọi – Rõ ràng là tôi, thưa bà thân mến, là tôi đã vào nhầm phòng và đây hoàn toàn do lỗi của tôi ạ.

- Nếu điều ông vừa nói đúng sự thực, thưa ông – Người phụ nữ nói rồi bật khóc nức nở – thì bây giờ mời ông ra ngay cho.

- Rất đúng ạ, thưa bà kính mến, đúng là phải như thế ạ. Tôi vô cùng hối tiếc vì đã làm bà bối rối. – Ông Pickwick lịch sự trả lời.

Rồi, một tay tóm gọn giày và bít tất, tay kia chộp lấy hai cái áo khoác, ông Pickwick bước ra

từ phía sau tấm rèm. Người phụ nữ mở cửa, đẩy ông ta lọt ra ngoài hành lang và lập tức đóng cánh cửa lại.

Ông Pickwick tạ ơn trời đất đã giúp ông thoát hiểm thật dễ dàng, nhưng tâm trạng bối rối của ông vẫn chưa tiêu tan. Ông đứng đó một mình, chỉ có một nửa quần áo trên người, trong một ngôi nhà xa lạ, và trong bóng tối hoàn toàn, ông không sao tưởng tượng nổi ông sẽ tìm ra phòng mình ở chỗ nào. Ngay khi ông vừa dợm bước xuống hành lang, ông chợt nghe rõ ràng có tiếng bước chân của một người mang giày boots. Vào bất cứ trường hợp nào như thế này, đầu óc của bất cứ một ông khách đang hoang mang nào cũng đều có thể nghĩ ông là một tên trộm, và có thể bắn vào ông trước khi ông kịp giải thích. Trong cơn tuyệt vọng, ông Pickwick ngồi bệt xuống chỗ góc hành lang. Đành phải chờ đến lúc trời sáng trở lại chứ còn biết làm gì hơn!...

Bây giờ mới hơn nửa đêm, nhưng Sam Weller vẫn còn thức ở tầng dưới, đang trao đổi những câu chuyện trời trăng mây nước với anh bồi trục khách sạn; anh này phải thức đợi chuyển xe ngựa đêm lo việc chuyển thư từ. Rồi cuối cùng cũng tới giờ Sam phải đi ngủ; và anh chàng vô cùng ngạc nhiên khi bắt gặp ông chủ đáng kính của mình với một nửa mớ quần áo trên người, chân thì không giày không vớ, đang ngồi bó gối một đống tại góc hành lang.

- Sam – Ông Pickwick nói – Phòng của tôi nằm ở đâu?

Sam ngăn người đến độ không trả lời được, rồi anh chàng im lặng dẫn đường.

- Tôi vừa phạm một lỗi lầm nghiêm trọng, Sam à. – Ông Pickwick phàn nàn.

- Chuyện ấy thường thấy lắm ạ, thưa ông chủ – Sam trả lời, mắt nhìn ông chủ đầy vẻ ngờ vực – Lần sau, khi ông chủ muốn thăm viếng một ai đó ban đêm trong một ngôi nhà xa lạ, tốt hơn ông chủ nên sai cháu đưa đi.

Nói xong, anh chàng chúc ông chủ ngủ ngon rồi rời khỏi phòng.

Vào giờ điểm tâm sáng hôm sau, ông Pickwick rất vui sướng khi biết các bạn bè mình đã đến nơi trong đêm. Lúc họ ăn sáng, có một quý ông cùng tham dự; ông này đã đi chung một xe với ông Pickwick ngày hôm trước. Tên ông ta là Magnus; và trong chuyến đi, ông Magnus đã thổ lộ với ông Pickwick rằng ông ta đang hy vọng sẽ thành hôn với một quý bà đang trọ tại lữ quán Thiên Thần. Trong lúc ăn uống, ông Pickwick – theo ý kiến riêng của mình – đã giảng thuyết với ông kia bằng một thái độ trang trọng cách thức hay nhất để tỏ tình với một phụ nữ như thế nào.

Một giờ sau, ông Magnus bước vào phòng uống cà-phê với dáng khịch động đến mức làm ông ta thở hào hển.

- Hãy ngợi khen tôi đi, thưa ông Pickwick – Ông ta nói như reo – Tôi thực hành không sai một li lời khuyên của ông, và vị phụ nữ khả kính ấy đã bằng lòng chịu làm vợ tôi. Ông phải đến đó gặp cô ấy ngay lập tức mới được.

- Thưa cô Witherfield – Ông Magnus nói khi hai người đàn ông bước vào phòng người phụ nữ – cho phép tôi được giới thiệu ông bạn đặc biệt của tôi, ông Pickwick.

Ông Pickwick gắn cặp kính lên mắt rồi nhìn qua căn phòng. Thế rồi, cả ông ta và người phụ

nữ cùng lúc đồng kêu lên một tiếng nhỏ đầy sùng sốt. Người phụ nữ giấu mặt vào hai bàn tay, còn gương mặt ông Pickwick trở nên một quả táo chín đỏ.

- Ông Pickwick! – Ông Magnus nói – Hai người làm sao thế?

- Tôi từ chối trả lời câu hỏi này – Ông Pickwick đáp với đáng điệu hết sức chán nản trước giọng nói giận dữ của ông Magnus.

Người phụ nữ cũng từ chối giải thích; bà này thừa nhận đã từng gặp ông Pickwick một lần trước đây, nhưng bà quá hổ thẹn không chịu nói ra bà đã gặp ông Pickwick lúc nào và ở đâu. Cứ mỗi giây trôi qua, cơn giận của ông Magnus cứ ùn ùn tăng thêm. Ông ta quát vào mặt ông Pickwick, hai tay quơ lia lia như một người lên cơn điên, ông Pickwick gọi ông Tupman để giúp mình làm dịu lại người đàn ông si tình kia; nhưng ông bạn si tình lại không bằng lòng dịu đi cho; trái lại, ngôn ngữ ông ta càng lúc càng trở nên hung hăng thêm.

Rồi ông Pickwick cũng trở nên quá chán vì bị rửa sả nặng lời và bắt đầu quát trả lại ông Magnus cho đến lúc người phụ nữ trở nên khiếp sợ cực độ. Thành linh bà kia bỏ chạy ra khỏi phòng, trong đầu đầy những ý nghĩ khủng khiếp hoang dại. Bà nghĩ thế nào ông Pickwick cũng đi tới chỗ quyết định sẽ thách đấu súng với ông Magnus vì bị ông nọ sỉ vả quá đáng, và người yêu của bà có thể bị giết chết, bao nhiêu hy vọng kết hôn của bà thế là sẽ tiêu tan thành mây khói. Bốn phận của bà lúc này thật rõ ràng. Bà phải báo ngay tức khắc câu chuyện nguy hiểm này do ông Chánh án Tòa Hòa giải và van nài ông ta tìm cách ngăn chặn hai ông Pickwick và Magnus lại.

Ông George Nupkins, Thẩm phán Tòa Hoa giải thành phố Ipswich, đang trong tình trạng cẩu kính sáng hôm đó. Một đám nam học sinh của một trường trung học ngoại trú lớn nhất thành phố đã rủ nhau đập nát những tủ hàng của một người bán táo chẳng mấy ai biết đến tên tuổi ông ta, và đám học sinh còn ném hàng đồng những quả táo thối lên người một cảnh sát viên khi ông này tìm cách ngăn chặn chương trình quậy phá của chúng. Ông Thẩm phán Nupkins xem đây như là một hành vi phỉ báng cá nhân, và ông ta vẫn còn đang giận sôi lên, khi bà Witherfield bước vào văn phòng ông.

- Tôi rất lấy làm tiếc phải báo cho ông biết một tin tức, thưa ông Chánh án – Người phụ nữ nói – sắp xảy ra một cuộc thách đấu súng tay đôi ngay trong thành phố của ông. Tôi vừa chứng kiến trận cãi nhau dữ dội của họ, và không còn nghi ngờ gì về vụ đấu súng cả.

Ông Nupkins nhướn cặp lông mày nhìn bà công dân với vẻ ngạc nhiên, rồi ra lệnh cho viên thư ký của mình ghi chép lại những gì bà ta kể.

- Được để tôi xem nào – Ông Nupkins vĩ đại nói khi người thư ký viết xong – Một trong hai kẻ thách đấu là Pickwick, với sự giúp đỡ của bạn hăng là Tupman. Kẻ bị thách đấu kia đã bỏ chạy rồi phải không?

- Vâng ạ. – Cô Witherfield trả lời dối.

- Tốt lắm – Ông Nupkins nói – Tôi sẽ giam hai tên này ngay bây giờ. Grummer – Ông đã quay sang gọi người cảnh sát trưởng của mình – thành phố lúc này yên tĩnh chứ?

- Vâng thưa ngài – Ông cảnh sát trưởng Grummer trả lời – bọn trẻ đã bỏ đi đá bóng rồi ạ.

- Vậy, hãy mang theo mấy người để giúp anh, và bắt ngay những tên nguy hiểm ấy cho tôi.

Khi Grummer và người của ông ta đến lữ quán Thiên Thần, ông Pickwick và các bạn ông vừa ngồi vào bàn để ăn trưa trong căn phòng dành riêng cho họ. Đúng ra, khi ông Pickwick đang thuật lại dở dang câu chuyện phiêu lưu bất đắc dĩ đêm qua của mình cho mấy ông kia nghe, thì một người lạ mặt bước vào mà chẳng thèm gõ cửa và bắt đầu hành động một cách kỳ cục. Trước hết ông ta khóa trái cửa lại, rồi ông ta lấy cái nón trên đầu xuống đặt lên một cái ghế dựa, rồi lau cái đầu hói của mình với một chiếc khăn tay đã có vết mồ hôi lấm đẫm; và sau tất cả những hành động đó, ông ta rút từ túi áo ra một cây gậy ngắn một đầu có gắn chiếc vương miện bằng vàng, quơ qua quơ lại cây gậy trước mặt ông Pickwick.

- Nhân danh pháp luật – Grummer tuyên bố với giọng thật nghiêm khắc – tôi bắt giữ một người tên Pickwick và một người tên Tupman về tội phá rối nền trị an của Hoàng thượng Đức Vua chúng ta.

- Này ông thô bỉ kia – Ông Tupman quát lớn và đứng bật dậy từ cái ghế – Cút khỏi phòng này ngay!

Grummer mở khóa cửa và nửa tá cảnh sát còn lại ủa vào phòng. Ông Pickwick và các bạn ông rất tức giận vì bị phá bữa ăn trưa, và họ quyết chống lại vụ bắt giữ nhưng khi cả đám cảnh sát cùng đưa cao những cây dùi cui có gắn vương miện bằng vàng của họ lên, nhóm ông Pickwick lại quyết định sẽ êm thấm đi theo họ.

Tại lối ra vào trước lữ quán, họ đụng đầu Sam Weller. Anh chàng vừa khám phá ra chỗ ở của gã kép hát Jingle, nên vội vàng chạy về để báo cái tin sốt dẻo ấy cho ông chủ Pickwick biết. Khi trông thấy ông chủ kính yêu của mình bị dẫn đi bởi những tay cảnh sát trông có vẻ tầm thường và thô lỗ, Sam quyết định can thiệp ngay.

- Tất cả những chuyện này là cái gì vậy, anh bạn mập của tôi? – Sam hỏi khi Grummer tìm cách xô anh chàng sang một bên để lấy lối đi.

- Đứng lù lại! – Grummer quát, một tay nắm cổ áo Sam, tay vung vẩy cây dùi cui có gắn vương miện bằng vàng.

Không nói không rằng, Sam nện cho hắn một quả nằm bẹp gí trên mặt đất, rồi anh chàng nện một quả nữa và một cảnh sát viên khác cũng nằm thẳng cẳng, làm bạn với xếp của anh ta. Ông Winkle, và cả ông Snodgrass có dáng vẻ như một nhà thi sĩ, cũng bắt đầu cởi áo khoác ra, như thể họ cũng sẵn sàng tham gia chiến đấu, nhưng trước khi họ có thể làm thêm một hành động nào khác, cả hai ông này và Sam đã bị đám cảnh sát còn lại tóm gọn và giữ chặt, hết cục cựa.

Chương 16: ÔNG THẨM PHÁN THÔ LỖ VÀ SỰ TRẢ THÙ NGỌT NGÀO

Khi đoàn người về đến văn phòng ông Thẩm phán Nupkins, Sam Weller bỗng dừng thôi không vùng vẩy nữa. Anh chàng cẩn thận nhìn lại quần áo mình, tỏ ra ngạc nhiên mất một lúc, rồi bắt đầu mỉm cười. Lúc cảnh sát trưởng Grummer kéo chuông, và một cô hầu gái xinh đẹp bước ra mở cổng, Sam có vẻ thoải mái tự nhiên như thể họ đến đây để thăm viếng xã giao một người quen biết cũ.

- Nào, Grummer, ai đấy? – Ông Nupkins hỏi viên cảnh sát trưởng lúc ông Pickwick bước vào văn phòng và lịch sự cúi đầu chào rồi đứng thẳng lên, nón cầm trong tay, sẵn sàng thay mặt các bạn để nói chuyện.

- Đây là Pickwick, thưa ngài – Grummer vừa bắt đầu; nhưng Sam, ngay lập tức đã ngắt lời ông ta, rồi anh chàng bèn giới thiệu ông chủ mình và các ông kia với một cung cách hết sức trang trọng và thanh lịch chẳng khác gì một Trưởng ban Lễ tân trong một đêm dạ vũ. Rồi Sam còn mỉm cười nồng hậu và cởi mở với ông Jinks – thư ký của ông Thẩm phán – đang trở mắt nhìn anh chàng với vẻ kính phục cao độ.

- Và người này là ai vậy, Grummer? – Ông Nupkins lại hỏi.

- Hẳn là tên giúp việc của Pickwick, thưa ngài, một thằng cha rất hung dữ ạ. Hẳn dám tìm cách giải cứu những tù nhân kia.

- Anh tên gì, anh kia, và anh sinh sống ở đâu?

- Weller – Sam đáp – và tôi sống bất cứ nơi nào tôi có thể sống.

Nghe câu trả lời, một anh cảnh sát có máu hài hước bật cười, và ông Nupkins dọa sẽ bỏ tù anh này về tội bất kính; nhưng ông Jinks, vốn là một người hiểu rành luật pháp, rỉ tai ông quan tòa điều gì đó, nên ông này đành quay sang hỏi Grummer để khóa lấp.

Cảnh sát trưởng Grummer thuật lại việc Sam đã tấn công ông ta như thế nào; và bằng cách nào, ông Winkle và ông Snodgrass đã đe dọa và ngăn chặn cuộc bắt giữ. Sau đó, ông Nupkins và ông Jinks thì thăm trao đổi riêng với nhau mất mấy phút. Ông quan tòa Nupkins ho một tiếng lấy giọng và sửa soạn tuyên bố lời xử phạt của tòa, thì ông Pickwick ngắt lời ông ta:

- Tôi mạn phép được xin lỗi ngài, thưa ngài – Ông Pickwick nói – nhưng trước khi ngài xét đoán dựa trên những sự kiện của vụ này, tôi đòi hỏi ngài phải nghe tôi nói đã.

- Giữ cái lưỡi của ông lại, thưa ông. – Ông Thẩm phán Nupkins nói với giọng lạnh giá.

- Thưa ngài, pháp luật cho phép tôi được... – Ông Pickwick bắt đầu, ông đã quyết định chơi nhau với ông tòa.

- Giữ cái lưỡi của ông lại, thưa ông, hoặc tôi sẽ ra lệnh cho các cảnh sát của tôi đưa ông ra khỏi đây bằng sức mạnh!

- Ngài có thể ra lệnh cho họ làm bất cứ điều gì ngài thích – Ông Pickwick nói – nhưng tôi vẫn tiếp tục đòi hỏi quyền được phát biểu của tôi trong vụ xử này, và chẳng có gì ngăn tôi được!

- Hoan hô ông chủ Pickwick! – Sam reo, đủ lớn cho ai nấy cùng nghe được.

Chưa bao giờ có người nào dám đấu lý với ông Nupkins như thế trước đây, nên ông ta sắp sửa để cho cơn giận điên cuồng nổ bùng ra, thì ông thư ký tòa án Jinks đã lại thì thầm vào tai ông ta một lần nữa. Ai cũng thấy rõ ông Nupkins, một thẩm phán Tòa Hòa giải, mà chẳng biết gì ráo về pháp luật, và ông ta phải lệ thuộc một cách hơi miễn cưỡng vào những lời khuyên, của người thư ký của mình.

- Thôi được, thế ông muốn phát biểu điều gì? – Sau cùng, ông ta đành hỏi ông Pickwick.

- Trước hết, tôi muốn biết vì sao ông Tupman và tôi bị đưa tới đây?
- Liệu tôi có phải trả lời lão ta không? – Ông Thẩm phán hỏi nhỏ người thư ký.
- Tôi nghĩ tốt hơn là ngài “nên” đấy, thưa ngài – Ông Jinks đáp.

- Tôi nhận được tin báo cho biết các người sắp thực hiện một cuộc thách đấu bằng súng – Ông Nupkins giải thích – Và gã Tupman kia đóng vai trợ lý cho ông trong vụ đó. Vì vậy trừ trường hợp ông có thể tìm ra hai người có nhà cửa hàng hoàng trong thành phố này đứng ra chịu trách nhiệm về hạnh kiểm tốt của ông; nếu không, tôi sẽ cho ông vào nhà đá ngay! Có phải đó là điều ông muốn nói? – Câu sau cùng là câu được nói thật khẽ và được dành cho ông thư ký tòa án Jinks.

Ông Pickwick vừa toan dùng một câu thật đích đáng để đập lại, nhưng tình hình ông cảm thấy Sam Weller, đang kéo nhẹ cái áo khoác của ông để lưu ý ông phải cẩn thận. Mấy phút ngắn ngủi sau đó, vì đang bận rộn thậm thà thậm thụt với Sam nên ông Pickwick không nghe ông Nupkins nói thêm điều gì. Có lẽ như thế lại là một điều may mắn cho ông Pickwick, vì rằng ông Nupkins nói rằng ông ta nhận ra Sam và hai người kia – ám chỉ ông Winkle và ông Snodgrass – mới là những kẻ đã hành hung và toan hành hung cảnh sát khi thi hành công vụ, và họ mới đáng bị xử là những kẻ có tội, và mấy người đó không được may mắn cho phép có cơ hội để tự biện hộ. Gã Sam, ông ta nói, xứng đáng phải trả năm đồng tiền phạt vạ, còn hai ông kia xứng đáng nộp phạt mỗi ông hai đồng.

Khi ông Nupkins vừa dứt lời, ông Pickwick bước tới mấy bước với một nụ cười trên miệng, và hỏi ông quan tòa rằng liệu ông có được phép nói chuyện hoàn toàn riêng tư về một vấn đề rất quan trọng có tính cách cá nhân liên quan đến ông quan tòa không. Sam Weller, ông Pickwick nói thêm, rất đáng được tưởng thưởng vì cậu ta có một tin tức bí mật để báo cho ông quan tòa.

Da mặt ông Thẩm phán Nupkins chợt trở nên xanh tái. Không chừng, ông ta nghĩ, lại có những tên khác đang âm mưu ám sát ông ta, và Sam may mắn biết được âm mưu của chúng.

- Ông nghĩ sao về lời yêu cầu này, ông Jinks – Ông thẩm phán hỏi với giọng đầy lo lắng.

Ông thư ký không biết phải hành động làm sao cho thích đáng, ông tin chắc bất cứ câu trả lời nào của mình cũng sẽ là một câu trả lời không đúng. Vì thế, ông ta chỉ mỉm cười gượng gạo, lắc đầu từ bên này sang bên kia và không nói gì cả.

- Nay ông Jinks – Vị Thẩm phán Tòa Hòa giải nói với giọng nghiêm khắc – Ông đúng là một tên điên.

Rồi ông thẩm phán đứng lên, yêu cầu ông Pickwick và Sam đi theo mình. Ông ta đi trước dẫn đường, đưa hai người kia vào một căn phòng riêng nằm phía sau văn phòng; nhưng ông ta lại đặt một bàn tay lên núm cửa, sẵn sàng bỏ chạy tức khắc nếu Sam tỏ ra có hành động tấn công.

- Thưa ngài – Ông Pickwick nói – Tôi xin đi thẳng vào vấn đề ngay. Người giúp việc của tôi bảo tôi rằng có một gã đại úy tên Fitz-Marshall hiện đang trọ tại nhà ngài. Vì vậy, tôi cảm thấy bốn phận của tôi là phải báo cho ngài biết thằng cha đó là một đứa hoàn toàn không ra gì, hẳn

vừa là kẻ nói dối vừa là tên lừa đảo, và tên hăn không phải Fitz-Marshall, hăn cũng chẳng phải đại úy đại iếc gì ráo.

Mặt ông Nupkins chột đỏ bầm lại, và thái độ của ông ta dành cho ông Pickwick thay đổi lập tức.

- Xin ông vui lòng ngồi xuống đã, thưa ông – Ông Nupkins nói, thái độ hết sức lịch sự – Giờ thì, xin hãy nói rõ cho tôi biết, thưa ông...

- Pickwick ạ – Sam nói – Ông Pickwick là tên ông chủ tôi đấy. Còn thằng cha tự xưng mình là đại úy Fitz-Marshall ấy à, tên thực hăn là Jingle, chỉ là một thằng kép hát dạo, còn tên giúp việc của hăn cũng tồi tệ không kém gì gã chủ.

Sau đó, ông Pickwick lần lượt thuật lại câu chuyện gã Jingle đã bỏ trốn với cô gái già Rachel Wardle như thế nào, và chính ông đã bị thằng giúp việc lừa đến trường nữ trung học giữa đêm khuya lơ khuya lắc ra làm sao. Trong lúc ông Pickwick nói, da mặt ông thẩm phán càng lúc càng đỏ thêm, vì ông này đã làm quen “ngài Đại úy” trong một cuộc đua ngựa, và ông đã hoàn toàn tin vào những câu chuyện bịa đặt của “Ngài Đại úy” về sự giàu có và gốc gác quý tộc của hăn. Bà vợ và cô con gái của ông ta lại hoàn toàn bị cuốn hút bởi cung cách chuyện trò và vẻ bề ngoài rất thời thượng của hăn; rồi chưa hết, họ còn hãnh diện giới thiệu hăn với hàng xóm láng giềng nữa mới chết.

- Làm sao ông có thể chứng minh những điều ông vừa nói đều đúng sự thực? – Ông thẩm phán buồn rầu hỏi.

- Chỉ cần để tôi gặp hăn trước sự chứng kiến của ngài – Ông Pickwick nói – và ngài sẽ tự rõ mọi chuyện.

- Như vậy cũng dễ thôi, tôi sẽ thu xếp chuyện này với bà vợ tôi – Ông Nupkins nói – Nhưng trước hết, chúng ta phải giải quyết xong vấn đề rắc rối nhỏ giữa ông và các cảnh sát xảy ra sáng nay đã.

Họ quay lại văn phòng ông thẩm phán, và ông Nupkins cho gọi cảnh sát trưởng Grummer. Ông này bước vào với nụ cười trên môi, ông ta đang vui sướng vì tưởng rằng các tù nhân của mình sẽ phải gánh lấy những hậu quả vô cùng thảm hại.

- Này, Grummer – Ông Nupkins nói, thái độ ông ta vô cùng nghiêm khắc – hãy dẹp nụ cười trên mặt anh giùm coi, và hãy thực thà trả lời tôi. Có phải anh đã báo cáo với tôi hoàn toàn chính xác về tất cả những chuyện vừa rồi không? Sự thực chính xác? Liệu mà nói năng đấy, sao?

- Tôi... tôi... – Grummer bắt đầu nói, nhưng chỉ lúng búng trong miệng vì quá sững sốt.

- Ồ, anh đã lộn tùng phèo cả lên, phải không? – Ông thẩm phán quát – Ông Jinks, hãy ghi nhận sự lộn lộn của anh ta. Nào, hãy lặp lại đầu đuôi câu chuyện của anh xem, Grummer; còn ông Jinks sẽ ghi tất cả những thứ đó lên giấy.

Ông cảnh sát trưởng bất hạnh Grummer đành phải làm theo lệnh trên, nhưng ông Nupkins không ngớt ngắt lời ông ta với thái độ hung hăng đến nỗi ông kia càng lúc càng lộn lộn lung

tung.

- Sẽ giải quyết chuyện này sau, Grummer – Ông Nupkins ngắt ngang với thái độ lạnh lùng – Rõ ràng anh đã không nói đúng sự thực. Vụ án chống lại quý ông đây được hủy bỏ từ giờ phút này. Anh là một tên khùng, Grummer. Cút khỏi phòng tôi ngay!

Bà vợ và cô con gái rượu của ông Nupkins lúc nào cũng cho thấy họ là những phụ nữ trái tính trái nết. Nếu có một chuyện gì làm họ phật ý, họ luôn luôn đổ tội cho ông Nupkins đáng thương ấy, dù rằng rõ ràng bao giờ cũng chính họ là những người có lỗi.

- Nhưng, em yêu quý – Ông Nupkins nói khi bà vợ nhanh chóng bắt đầu buộc tội ông ta đã kết bạn với đại úy Fitz-Marshall – tình yêu của anh, em vẫn thường bảo anh rằng em rất thích thằng cha đại úy ấy mà? Chính em đã mời hắn về nhà này, cũng chính em là người đã ân cần giới thiệu hắn với tất cả bạn bè của chúng ta.

- Ồ thử nghe ông ấy nói kìa, cái ông già không biết xấu hổ ấy! – Bà Nupkins bảo cô con gái – Mẹ đã chẳng luôn luôn nghi ngờ Đại úy Fitz-Marshall là gì? Mẹ đã van nài bố con phải dò hỏi kỹ về gia đình và địa vị xã hội của gã kia. Và giờ đây, chúng ta đã sáng mắt ra khi biết hắn chỉ là một tên lừa đảo, một gã hát rong tầm thường trong các rạp hát, và chẳng có một xu dính túi! Con hãy tưởng tượng xem, rồi đây bạn bè sẽ cười vào mặt chúng ta như thế nào! Hãy nhìn ông bố quý hóa của con kìa, một ông thẩm phán Tòa Hòa giải Thành phố, chỉ là một gã khùng trước một trò lừa đảo hạng bét!

Rồi hai mẹ con òa khóc nức nở. Họ tiếp tục la gào chừng mười lăm phút rồi đột ngột nín thinh, chỉ vì ông Nupkins chợt nảy ra một sáng kiến tuyệt diệu. Họ sẽ thông báo cho bạn bè và láng giềng, rằng Đại úy Fitz-Marshall vừa mới được chính phủ bổ nhiệm đến cai trị tại một thuộc địa nào đó khá xa, và ông ta được triệu hồi gấp về Luân Đôn nên không thể đến chào từ giã hoặc bày tiệc chia tay trước khi ông ta lên đường.

Câu chuyện nói dối nho nhỏ này khiến bà Nupkins cảm thấy khá hơn nhiều. Bà mời ông Pickwick và các bạn ông ở lại dùng bữa tối, như thế cũng tiện, vì họ sẽ có mặt sẵn khi gã kếp hát Jingle về nhà vào buổi tối. Muzzle, người giúp việc của ông Nupkins được nhắc nhở phải lưu ý chăm sóc Samuel Weller trong nhà bếp.

- Ông rửa tay chứ, thưa ông, trước khi chúng ta ăn tối cùng các bà? – Muzzle hỏi Sam với thái độ lịch sự trang trọng – Chậu rửa đây ạ, còn khăn lau ngay sau cánh cửa.

- Có bao nhiêu các bà ở đây? – Sam hỏi.

- Chỉ có Mary và chị đầu bếp, họ đang ở trong bếp – Muzzle đáp – chúng tôi có một thằng bé và một con bé lo phục dịch những việc không được sạch sẽ, nhưng chúng nó ăn tại một chỗ khác, trong phòng rửa chén. Chúng tôi cũng đã thử cho chúng nó cùng ngồi ăn chung bàn, nhưng cách ăn uống của chúng thật quá khủng khiếp, không sao chịu được, nên đành phải cho chúng ăn riêng.

Lúc này Sam đã được dẫn tới nhà bếp và được giới thiệu với Mary và chị nấu ăn. Anh chàng nhìn Mary với đôi mắt đầy thán phục.

- Nếu tôi là chủ nhân ngôi nhà này – Sam nói – tôi vẫn thích ăn uống ngay trong nhà bếp,

chừng nào cô Mary còn dùng bữa tại đây.

- Ồ thưa ông Weller – Mary kêu lên, mặt cô trở nên đỏ hồng.

Cô gái và chị bếp ra phía sau để chuẩn bị các món ăn. Sam có thể nghe hai người phụ nữ cười khúc khích và thầm thì to nhỏ với nhau, trong lúc hai người đàn ông ngồi tại bàn ăn, tranh cãi về các ông chủ mình. Sau đó, trong khi ăn uống, Sam kể cho những người kia nghe chuyện của gã kép hát Jingle và tên đầy tớ Job Trotter của hắn. Kể xong, anh chàng lại thao thao tuôn ra kho tàng chuyện tiểu lâm của mình, và Mary cười đến cong gập người lại đến nỗi anh chàng phải choàng tay qua ôm ngang eo cô này, nếu không làm thế, lẽ cô ấy cười té xuống đất thì biết làm sao?

- Hãy uống chung với tôi, Mary thân mến – Sam nói – Đặt môi cô lên cái ly này này, ngay chỗ môi tôi đã uống ấy, thế là xem như chúng ta hôn nhau lần thứ nhất đấy!

Kiểu nói ba trợn của Sam càng làm họ cười ầm ĩ hơn, cười mãi mê đến nỗi chẳng ai nghe tiếng cánh cửa thông với vườn hoa mở ra. Đến lúc cả bốn người nhìn lại thì gã Job Trotter đã đứng đấy rồi. Trông thấy Sam, thẳng mặt ngựa đứng cứng đờ như trời trồng ngay tại ngưỡng cửa, mới đầu thì ngạc nhiên, sau đó đâm ra hoảng sợ, hắn kinh hãi đến nỗi không cựa được, lưỡng lự lại không thốt ra được tiếng nào.

- Vào đây! – Sam quát với thái độ phấn khích – Chúng tôi vừa nói đến anh bạn mình đấy mà.

Rồi anh chàng bước lại, nắm cổ áo Job, kéo hắn vào giữa phòng. Sau đó, Sam khóa trái cửa lại rồi giao chìa khóa cho Muzzle.

- Ngồi xuống đi, Job Trotter – Muzzle bảo – rồi nghe tôi nói đây. Tôi nghe người bạn tôi, ông Weller, nói rằng anh đang mưu toan tìm cách để kết hôn với chị bếp của chúng tôi với mục đích moi sạch tiền của chị ấy và anh sẽ mua cho anh một cửa tiệm. Im cho tôi nói, thưa ngài, người phụ nữ ấy đã hứa sẽ thành hôn với tôi rồi. Ngài nghĩ sao về chuyện đó, thưa ngài? – Và vì Job Trotter im thin thít, nên anh ta nói tiếp – Do bởi, ngài không chịu mở miệng xin lỗi, thưa ngài, xin vui lòng bước vào phòng giặt rửa với tôi, và tôi sẽ dùng hai bàn tay này để dạy dỗ ngài vài cách xử thế ở đời. Ông Weller cùng đi với chúng ta, ông ấy sẽ làm trọng tài để chứng tỏ cuộc chơi của chúng ta được diễn ra công bằng.

Nói xong, Muzzle bắt đầu cởi áo khoác ra, nhưng trước khi anh này kịp mở cửa thì chính chị bếp lại quyết định mình phải đích thân phục thù rửa nhục. Chị nhảy bổ vào Job Trotter, tát một phát vào giữa mặt hắn, xoắn mấy ngón tay lên mớ tóc dài màu đen của hắn rồi bứt ra được hai nắm tóc rụng sát da đầu. Rồi chị hét lên một tiếng rõ to và ngã xỉu xuống chân bàn.

Đúng lúc đó, có tiếng chuông rung.

- Chuông gọi mày đấy, Job Trotter – Sam nói.

Rồi anh chàng nắm một cánh tay Job, và Muzzle nắm lấy tay kia, hai người đẩy hắn lên cầu thang, đến phòng khách. Từ phía cuối phòng, ông Pikwick đang đứng trên bàn, một tay đưa cao, tay kia giấu phía sau đuôi cái áo khoác, đó là thói quen không bỏ được mỗi khi ông muốn nói một điều gì quan trọng. Gã kép hát đứng cạnh cánh cửa, vẫn tự xem mình là Đại úy Fitz-Marshall, vẫn gằn một nụ cười trên mép, ra điều như mình chẳng hề làm điều gì càn quấy.

- Muzzle – Ông Nupkins ra lệnh – Mau mở cửa trước ra. Còn ông, thưa ông đại úy dõm, cút khỏi nhà tôi ngay lập tức, và đừng quên dẫn theo tên đầy tớ oắt con xấu như quỷ của ông!

- Tạm biệt, Pickwick – Gã kép hát nói với giọng tỉnh queo – Ông là một tay dễ thương lắm, nhưng thực ra ông cũng không cần phải khích động ghê gớm như vậy. Điều đó không tốt cho tim ông đâu. Nào, Job chúng ta đi thôi.

Hắn đội cái nón lệch một bên đầu rồi bước ra khỏi phòng.

- Sam – Ông Pickwick gọi khi thấy người giúp việc của ông để về phía cánh cửa – Ở yên đấy!

- Cháu không thể cho cái thằng mặt ngựa láu cá ấy nằm bẹp gí trong vườn trước nhà ư! – Sam hỏi với dáng thất vọng – Cháu không được đá cho thằng khốn ấy văng ra khỏi cổng sao?

Từ khi giúp việc cho ông Pickwick, đây là lần đầu tiên Sam Weller có ý định không vâng lời ông chủ mình; nhưng anh chàng bỗng mỉm cười khi trông thấy ông bạn Muzzle đang từ sau cái cửa trước nhà giận dữ phóng ra và đá tung thằng Job lẫn gã chủ hắn từ chỗ bậc cấp bay thẳng tới bụi gai trong khu vườn dưới sân.

- Lấy nón đi, Sam – Ông Pickwick nói – Tới lúc chúng ta phải từ giã rồi.

Sam chạy thẳng xuống nhà bếp, tại đây anh chàng trông thấy Mary đang có mặt một mình. Cô tìm nón cho Sam, rồi rướn người lên để đội cái nón lên đầu anh chàng. Vì phải nhón chân nên mặt cô sát gần lại mặt Sam, và anh chàng hôn ngay lên khuôn mặt ấy.

- Anh làm như thế là có mục đích gì phải không? – Mary hỏi, mỉm cười thật xinh.

- Không đâu – Sam nói – Đó chỉ là một nhầm lẫn; nhưng bây giờ anh sẽ làm lại với một mục đích – Rồi anh chàng lại hôn cô gái, lần này anh ta làm ăn xem ra cẩn thận hơn.

- Nhanh lên, Sam! – Tiếng ông Pickwick gọi từ cầu thang vọng xuống.

Sam vừa đi vừa chạy lên nhà trên, thở mạnh như sắp đứt hơi. Mặt anh chàng cũng đỏ bừng, nhưng chắc chắn không phải vì chạy vội. Samuel Weller đã trót si tình nghiêm trọng mất rồi.

Chương 17: MỘT CHUYẾN ĐI LẠNH LỄO CHẠM ĐỨT TRONG SỰ CHÀO ĐÓN BÊN ÁNH LỬA ẤM ẤP

Những hoài niệm mới đẹp biết bao, mỗi khi mùa Giáng Sinh trở lại với chúng ta! Ngày Giáng Sinh hạnh phúc, điều ấy gọi lại trong lòng một người già những niềm hoan lạc của thời trẻ trung; ngôi nhà cũ, những giọng nói vui tươi và những khuôn mặt luôn luôn điểm một nụ cười của những người mà ông ta từng yêu dấu. Ngày Giáng Sinh hạnh phúc, điều ấy có thể mang tâm hồn những chàng thủy thủ, từ nhiều ngàn dặm xa xôi, trở lại với ánh lửa nồng ấm bên lò sưởi trong ngôi nhà yên tĩnh của mình.

Thời tiết Giáng Sinh đã thực sự đến, khi ông Pickwick và ba người bạn thân – những người được ông già hào phóng Wardle mời đến Thung lũng Dingley để vui chơi giải trí trong mùa đông vui vẻ ấy – đang ngồi giữa bầu không khí giá buốt trong chiếc xe ngựa chạy về Muggleton.

Hành lý của họ – kể cả nửa tá những cái thùng đựng đầy sò, cá của ông Pickwick – đã được Sam Weller và anh phụ việc của người xà ích chất dưới gầm xe, rồi cả hai kéo nhau vào quán rượu. Lúc họ trở ra, hơi thở sặc mùi rượu mạnh; người xà ích, nhảy tót lên chỗ ngồi đánh xe của mình ở phía trước, Sam Weller và người phụ việc phóng lên băng ghế phía sau; các hội viên trong Câu lạc bộ Pickwick kéo chặt áo khoác quanh người để ngăn bớt cái lạnh bên ngoài. Rồi người xà ích hét lớn một tiếng thật vui:

- Xong rồi!

Và họ lên đường.

Bánh xe lăn nhẹ nhàng trên mặt con đường đất đóng băng. Người xà ích đánh roi đen đét trong không khí, mấy con ngựa sải vó bon bon như thể cả cái khối nặng phía sau – chiếc xe, những ông khách, hành lý và tất cả những thứ vớ vẩn khác – chỉ nặng không hơn gì một cọng lông. Mỗi khi xe tiến vào một làng mạc, người phụ việc lại đưa cái kèn của anh ta lên thổi, và đám trẻ nít trong làng – chẳng sót một đứa nào – chạy đến cửa căn nhà lá của chúng để ngắm chiếc xe ngựa đang phơi phới chạy qua.

Lúc mặt trời đứng bóng, họ vào đến một phố huyện; lần này, anh chàng phụ việc bèn thổi một điệu nhạc thật vui nhộn với cái kèn của mình. Ông Pickwick, từ đầu vẫn giấu kín đầu mặt trong cổ cái áo khoác, lúc này mới thò đầu ra, dáo dác nhìn quanh. Chiếc xe ngựa đột ngột rẽ ngoặt chỗ góc đường để tiến vào khu chợ; xe quẹo gấp đến nỗi ông Winkle – lúc đó đang ngồi trên mép ghế, một chân buông lủng lẳng bên hông xe – suýt chút nữa rớt xuống mặt đường; chỉ mấy phút sau, họ dừng lại trong sân một lữ quán; tại đây, những con ngựa còn đang khỏe khoắn, đều được phủ chăn cẩn thận để chống cái lạnh, đã chờ sẵn.

Khi ngựa được thay xong, ai nấy lại sẵn sàng tiếp tục cuộc hành trình, chỉ trừ ông Pickwick và ông Tupman; hai ông này biệt dạng ở đâu chẳng ai biết. Người xà ích hỏi với giọng chán ngán “hai ông béo ấy” đi đâu nhỉ. Rồi ông ta và anh phụ việc, và Sam Weller, và ông Winkle, và ông Snodgrass, và tất cả những người đang đứng rảnh rỗi gần đó bắt đầu lấy hết gân cổ réo gọi í ới để tìm hai ông già mất tích. Người ta nghe có tiếng trả lời từ trong quán, rồi ông Pickwick lúp xúp chạy ra, ông Tupman bám sát sau lưng, cả hai ông đều thở hổn hển. Hai bàn tay

Ông Pickwick lạnh cóng đến nỗi ông phải mất đúng năm phút mới moi ra được một đồng sáu xu để trả tiền bia. Họ leo lên chỗ ngồi của mình, bẻ ngược cổ áo khoác lên, rồi chiếc xe một lần nữa nhanh chóng tiếp tục ngổn lầy con đường đang trải dài trước mặt. Không khí tươi mát của đồng quê ve vuốt mặt họ và làm tim họ đập rộn ràng trong lồng ngực.

Đến ba giờ chiều “Xe thư của Thành phố Muggleton” – như người ta vẫn gọi chiếc xe ngựa ấy an lành đến lữ quán Con Sư Tử Xanh tại thành phố Muggleton. Ông Pickwick còn đang bận rộn kiểm soát lại hành lý thì chợt cảm thấy có ai đó giật nhẹ đuôi áo khoác của mình. Ông quay lại và nhận ra anh chàng mập và hay ngủ Joe, người giúp việc thân cận nhất của ông Wardle tốt bụng.

- Hu-lô! – Ông Pickwick chào.

- Hu-lô! – Anh mập chào lại.

Miệng nói, nhưng mắt lại nhìn một cách thèm thuồng mấy thùng sò, cá rồi anh mập lại ngây ngô cười với chính mình. Lúc này e rằng anh ta còn mập hơn thời gian trước đây nữa.

- Xem nào, anh bạn trẻ, trông anh có vẻ khỏe gớm, mặt mũi hồng hào đến thế mà. – Ông Pickwick vui vẻ nói.

- Cháu vừa thức dậy sau một giấc ngủ rất đã ạ, ngay trước lò sưởi trong quán trọ mới sướng chứ. Chàng mập đáp – Ông chủ bảo cháu đánh xe tới để chở hành lý của ông, đáng lẽ ông ấy còn gửi đến mấy con ngựa đầy đủ yên cương nữa ạ, nhưng ông chủ cháu nghĩ rằng các ông nên đi bộ tốt hơn, vì hôm nay trời lạnh lắm.

- Ờ, ờ – Ông Pickwick nói, chợt nhớ lại chuyến phiêu lưu với mấy con ngựa trước đây khi ông và các bạn đến thăm ông Wardle – Đúng thế đấy, chúng tôi nên đi bộ thì tốt hơn nhiều. Lại đây, Sam!

- Thừa ông chủ?

- Giúp anh hầu của ông Wardle chất hành lý lên xe, rồi cậ cùng đánh xe với cậu ta. Chúng tôi đi bộ, và đi ngay thôi.

Sau khi ra lệnh cho Sam và trả tiền cước xe xong, ông Pickwick cùng mấy ông bạn bắt đầu băng qua những cánh đồng. Hai anh chàng giúp việc sẽ đánh xe đi với nhau. Đây là lần đầu Sam trông thấy anh mập Joe. Anh chàng nhìn anh kia không thể không ngạc nhiên, nhưng chẳng hề nói tiếng nào. Rồi Sam bắt đầu chất hành lý lên xe, trong lúc anh mập đứng im nhìn Sam làm.

- Xong rồi – Sam nói trong lúc ném kiện hàng cuối cùng lên xe – Xong cả rồi.

- Ờ – Anh mập nói, rồi anh lặp lại câu nói của Sam với giọng hài lòng vì mình chẳng phải nhọc nhằn nhúng tay vào một công việc chẳng thích thú gì – Xong cả rồi.

- Thế đấy, con voi nhỏ của tôi, cậu đúng là một mẫu thanh niên lý tưởng, chính cậu ấy!

- Cám ơn anh. – Chàng mập nói.

- Hình như cậu đang lo lắng điều gì phải không? – Sam hỏi – Trông cậu có vẻ mơ mộng gớm, và tớ sợ rằng không chừng cậu bị thất vọng trong một mối tình vớ vẩn với một cô nàng nào

chứ gì?

Chàng mập chỉ trả lời bằng mấy cái lắc đầu.

- Nào – Sam giục – Tớ rất khoái nghe chuyện ấy.

- Nhưng khoan, cậu có bao giờ nhậu nhẹt chưa?

- Tôi khoái ăn hơn. – Anh mập đáp.

- A! – Sam gật gù – Tớ đã nghĩ thế mà, nhưng tớ muốn nói điều này, có phải cậu chả bao giờ làm một giọt bất kỳ thứ gì làm cậu ấm lên một chút, phải không? Hay vì cậu quá mập, mỡ đầy hàng tấc, nên cậu không hề biết lạnh lẽo là gì?

- Đôi lúc tôi cũng thích làm một giọt thứ gì đó lắm chứ – Anh mập nói – nếu thứ đó ngon lành.

Sam đi trước dẫn đường và cả hai bước vào quán; tại quầy rượu, anh chàng mập được người bạn mới phục lặn khi anh ta làm một hơi cạn sạch vại bia cối mà chẳng cần dừng lại để thở một hơi nào. Sam cũng không chịu kém, rồi cả hai kéo nhau ra khỏi quán và trèo lên xe.

- Anh biết đánh xe không? – Anh mập hỏi.

- Quá biết đi chứ. – Sam đáp.

- Nói thế mới nghe được, vậy thì – Anh mập nói và đưa tay chỉ con đường – con đường này chạy thẳng một lèo, anh sẽ không lạc đường đâu.

Dứt lời, anh mập bèn nằm dài xuống sàn xe, gối đầu lên một gói hàng có vẻ mềm và nhanh chóng thả hồn vào giấc ngủ. Sau một lúc tìm cách đánh thức anh mập chẳng có hiệu quả gì, Sam Weller leo lên ngồi vào chỗ đánh xe phía trước, bắt đầu ra roi cho mấy con ngựa chạy tới, tiến thẳng về hướng Thung lũng Dingley.

Thói quen bất di bất dịch của ông Wardle là, hàng năm, cứ vào đêm trước Giáng sinh, ông mở một tiệc lớn mang tính cách gia đình ngay trong nhà bếp, và ông mời tất cả những người giúp việc và những người làm công trong nông trại đến dự. Nhưng mùa Giáng sinh năm nay, đám tiệc còn rình rang hơn bao giờ hết, vì cô cháu gái rượu của ông, cô Isabella, vừa thành hôn sáng hôm đó; nên ngôi nhà đông nghẹt bạn bè và thân nhân quyến thuộc, những người đến chúc mừng đám cưới.

Lò sưởi trong bếp được đốt lên với những khúc gỗ lớn, nổ lộp bộp; trên tường được trang trí bằng những cành cây còn nguyên lá. Ông Wardle đưa bà mẹ già của mình vào căn phòng đã được chuẩn bị đâu vào đó, rồi hôn bà với một nụ hôn của ngày Giáng sinh để khai mạc buổi lễ. Sau đó, ông Wardle hôn một người phụ nữ còn trẻ có đôi mắt đen như nhung, tên cô này là Arabella Allen. Ông Snodgrass hôn Emily Wardle. Còn Sam Weller hôn các cô hầu gái, không bỏ sót cô nào. Đáng ra, mọi người đều phải hôn tất cả những người khác, chỉ trừ anh chàng mập, vì anh ta đang quá bận với chuyện lo nhét đầy các thứ mứt dẻo ngon lành vào bụng.

Trong suốt thời gian một giờ hoặc hai giờ gì đó tiếp theo, mọi người cùng tham dự trò chơi. Trò chơi “Bịt Mắt Bắt Dê” rất dễ và phổ biến hơn cả. Ông Pickwick được chỉ định làm người khai mạc trò chơi trong vai Người Mù, thế là người ta buộc kín một cái khăn lụa quanh mắt

ông. Lần đầu ông chộp trúng ngay cái đồng hồ cổ lỗ sĩ tám-ngày-mới-lên-dây-một-lần nằm chỗ góc phòng; sau đó ông húc đầu vào một bức tường đau điếng; sau cùng, ông cũng ôm cứng được một bà trong đám các bà, cô trẻ nhất; và ông già sượng rơn người khi được buộc cái khăn lụa quanh gương mặt xinh đẹp của bà này.

Không khí vui nhộn và sôi động làm người ta cảm thấy thời gian trôi qua thật nhanh. Chẳng mấy chốc đã tới giờ ăn xúp. Tới lúc này thì ai nấy đều cảm thấy đói meo trong cảm giác thích thú. Bàn ăn được bày ra cạnh lò sưởi, và họ cùng ngồi xuống thưởng thức món ăn với niềm hân hoan trọn vẹn. Khi bữa ăn chấm dứt, rượu vang được mang ra thêm, và không có người nào chịu để ly của mình lửng lơ hơn ly người khác.

- Phải thực tình mà nói, hôm nay không có điểm nào đáng chê được – Ông Pickwick nói; nhìn ông, ai cũng nhận thấy ông đang cực kỳ cao hứng.

- Tục lệ nhà này vẫn thế mà. – Ông Wardle đáp – Sau bữa xúp, tất cả chúng ta sẽ ngồi lại cạnh lò sưởi, rồi kể chuyện, rồi hát hổng cho đến lúc đồng hồ gõ nửa đêm. Nào, Winkle, ông bạn già thân mến, chúng ta ném thêm vài khúc củi vào lò sưởi đi.

Những ngọn lửa màu vàng nhảy múa trên những khúc gỗ, ánh lửa ấm cúng tạo một màu hồng vui mắt trên những khuôn mặt tươi hơn hớn của mọi người có mặt. Chính ông Wardle bắt đầu bài hát Giáng sinh vui tươi đầu tiên, và ông già được hoan hô nồng nhiệt; rồi mọi cái ly lại được rót đầy một lần nữa, và những khúc củi được ném thêm vào lò sưởi.

- Tuyết rơi mới khiếp chưa kìa! – Một ông nào đó lên tiếng với giọng trầm, thấp.

- Tuyết rơi nhiều lắm à? – Ông Wardle hỏi.

- Thật là một đêm lạnh kinh khủng, ông chủ à – Một ông khác trả lời – và gió thổi bông tuyết qua những cánh đồng trông cứ như là những đám mây trắng khổng lồ ấy.

- A! – Bà cụ mẹ ông Wardle kêu lên, vẻ mơ màng hiện ra trên mặt bà – Một trận mưa tuyết tầm tã và một cơn gió mạnh đang ra sức hoành hành! Có một đêm chẳng khác gì đêm nay, từ rất lâu lắm rồi, lúc ấy chúng tôi cũng đang ngồi cạnh cái lò sưởi này, cũng trong một đêm Giáng sinh, đúng năm năm trước khi ông chồng tôi mất; đêm đó ông ấy kể cho chúng tôi nghe câu chuyện Lão già Gabriel Grub đã bị Quỷ Sứ bắt đi như thế nào.

- Thế ông Gabriel Grub là ai ạ, thưa bác? – Ông Pickwick hỏi.

- Ồ, đó là một lão già làm nghề đào huyệt – Ông Wardle giải thích thay bà cụ – Lão biến mất vào một đêm mùa đông có trăng ngay trong khu nghĩa địa nhà thờ, lúc ấy lão đang đào một mộ huyệt ở đó. Lão Gabriel Grub là một lão già hung dữ và độc ác, và mọi người cư trú quanh vùng này đều tin rằng lão bị Quỷ Sứ bắt đi; nhưng câu chuyện này dài dòng lắm.

- Còn lâu chán mới đến nửa đêm mà. – Ông Pickwick nói và những người khác cùng lên tiếng ủng hộ ông.

Thế là họ lại rót rượu đầy ly của mình, ngồi thẳng lên trên ghế, im lặng lắng nghe câu chuyện thần bí mà định mệnh đã dành cho lão già Gabriel Grub.

Sau cùng, lúc ông Wardle chấm dứt câu chuyện, căn phòng còn tiếp tục lặng yên một lúc lâu.

Rồi tiếng đồng hồ báo nửa đêm. Ánh lửa chột bùng sáng hơn. Ai nấy cùng đứng lên và chúc nhau một mùa Giáng Sinh vui vẻ.

Chương 18: NGÀY GIÁNG SINH TRÊN BĂNG

Này, Sam – Ông Pickwick lên tiếng lúc người giúp việc của ông bước vào phòng ngủ với một thau nước nóng để ông rửa ráy vào buổi sáng ngày Giáng Sinh – Ngoài trời có lạnh lắm không?

- Nước trong bồn tắm của ông chủ chỉ mới đóng băng thôi ạ. – Sam đáp.

- Thời tiết gì mà khủng khiếp, hả Sam? – Ông Pickwick phàn nàn vừa ngồi dậy trên giường – Tôi sẽ xong xuôi để dùng điểm tâm khoảng mười lăm phút nữa.

- Vâng được ạ, thưa ông chủ – Sam nói – Có mấy cái cưa-xương^[3] đang ở dưới nhà ạ.

- Cưa-xương là thứ quý quái gì vậy – Ông Pickwick hỏi, ông không chắc lắm, đó là cái gì, chẳng biết đó là một con thú con sông hay một món có thể ăn được nhỉ.

- Ông chủ bảo sao! Ông không hiểu ạ, thưa ông chủ – Sam hỏi, không khỏi sửng sốt – Cháu tưởng ai lại chẳng biết cái “cưa-xương” là một ông bác sĩ. Nhưng mấy cha nội còn trẻ dưới nhà chưa phải là bác sĩ thực thụ ạ; chẳng là họ còn đang theo học nghề trị bệnh mà.

- Trong tiếng Anh chính thức, người ta gọi họ là sinh viên y khoa, cậu biết chưa? – Ông Pickwick nói, vừa mỉm cười – Tôi rất thích công việc của họ. Các sinh viên y khoa đều là những chàng trai dễ thương. Họ học toàn những thứ rất “good taste”^[4] và những phán đoán hay ho từ những bài vở và tài liệu nghiên cứu của họ.

- Học những thứ “good taste” à? – Sam ngạc nhiên hỏi – Ủa, nhưng sao họ lại hút thứ thuốc lá gì có mùi khét lẹt bắt gớm, lại còn đốt bằng củi trong lò sưởi nữa chứ! Có một cậu ngồi gác chân lên bàn, uống toàn rượu mạnh; còn cậu kia thì bỏ nguyên cả một thùng sò của ông chủ, kẹp chặt giữa hai đầu gối, hể ăn xong con sò nào, cậu ta lại ném vỏ sò lên mình anh mập Joe đang ngủ gà ngủ gật trong góc phòng.

- A! Thật là những chàng trai đầy óc hài hước! – Ông Pickwick vẫn mỉm cười, kêu lên – Cậu ra được rồi đây, Sam.

Sam ra ngoài cho ông chủ rửa ráy và thay quần áo; mười lăm phút sau, ông Pickwick đứng đỉnh bước xuống lầu để dùng điểm tâm.

- Cuối cùng thì bác ấy cũng xuống tới! – Ông Wardle reo lớn – Pickwick, đây là ông Benjamin Allen, em trai của cô Arabella mà bác đã gặp rồi đấy. Chúng tôi gọi cậu ấy là Ben, bác cũng nên gọi như thế cho thân mật, nếu bác thích. Còn quý ông này là bạn cậu ấy, ông...

- Ông Bob Sawyer ạ. – Ben nói, và cả hai chàng trai cùng bật cười khùng khục.

Ông Pickwick gật đầu chào Bob Sawyer và Bob Sawyer gật đầu chào ông Pickwick. Rồi Bob và anh bạn của hắn chẳng thềm quan tâm mấy may đến chuyện gì khác, lại mãi mê tiếp tục tấn công món ăn đặt trước mặt; vì vậy, ông Pickwick có cơ hội tha hồ ngắm nghía vẻ bề ngoài của họ.

Ben Alien là một anh con trai có dáng thô kệch lại còn béo ị, tóc đen cắt hơi ngắn; trái ngược với gương mặt của hắn lại hơi dài. Anh chàng này đeo kiếng cận và bận áo khoác đen, nút cài lên tới cổ họng nên chẳng có dấu hiệu nào cho thấy hắn ta có mặc sơ-mi bên trong. Phía dưới, chỗ vị trí thông thường của cặp chân là cái quần dài điểm lốm đốm hai màu đen trắng, phần dưới cùng là một đôi giày cho thấy chủ nhân của chúng chẳng mấy khi chịu cất công chải rửa. Nói cho gọn thì có vẻ như anh chàng này và quần áo giày vớ của hắn đã được tắm giặt từ rất lâu rồi; và người hắn bốc lên mùi thuốc lá nồng nặc.

Anh bạn Bob Sawyer của hắn mặc một cái áo khoác xanh nhàu nát và cái quần trông thật dị hợm, có dáng bề ngoài của những gã trẻ tuổi thích khoe mẽ, ưa phô trương mà người ta vẫn thường gặp nhan nhản, suốt ngày lê la trên các đường phố với điều thuốc lá phì phèo trên môi, và khi đêm xuống thì say xỉn la hét ông ổng, thích đánh đàn đánh dùm với các gã hầu bàn trong các quán trọ và khách sạn. Anh chàng Bob này mỗi khi đi đâu lại còn trang trí thêm cho mình một cây ba-toong loại bụi nữa mới càng quái dị.

- Buổi sáng mới lộng lẫy làm sao! – Ông Pickwick nói, sau khi đã quan sát chán chê mấy gã khách trẻ tuổi của bạn mình – Chắc các ông từ một nơi rất xa đến đây? Các ông đến nơi đêm qua phải không?

- Ông nói sao mà đúng boong! – Bob Sawyer thừa nhận – Cái món rượu brandy ở quán Con Sư Tử Xanh đúng là hết chỗ chê, tội gì mà đi gấp cho phí, phải không, Ben?

- Chứ gì nữa. – Ben Alien đáp.

Rồi cả hai anh bạn tiếp tục thanh toán bữa ăn sáng, thậm chí còn dữ dội hơn lúc nãy, như thể việc nhớ lại bữa ăn tối qua làm tăng cơn đói của họ vậy.

- Chẳng có gì khiến các vị cảm thấy đói bằng chuyện mổ xẻ những xác chết đâu. – Bob Sawyer nói, mắt liếc khắp bàn ăn.

Ông Pickwick khẽ rùng mình khi nghe lời tuyên bố chẳng “sạch sẽ” gì của gã thanh niên.

- Nói cho tớ nghe xem – Ben Alien hỏi bạn – cậu đã dứt điểm vụ cái chân ấy chưa?

- Coi như xong. Kể ra điều ấy cũng quá tàn nhẫn đối với một đứa bé. – Bob trả lời trong lúc miệng ngồm ngoàm thức ăn.

- Tớ có xoay được một cánh tay ở chỗ chúng tớ – Ben Alien nói – Bọn tớ đã kiếm ra những kẻ chịu mua trọn cả một cái xác, nhưng không sao tìm ra được mống nào chịu mua cái đầu. Tớ mong cậu nhận, chịu chứ?

- Rất tiếc, nhưng mình không thể – Anh bạn kia đáp – Tớ có ý định tìm mua một bộ óc, nhưng tớ không đủ tiền để rước cả cái đầu.

- Xin chấm dứt cho, thưa các ông, tôi van các ông – Ông Pickwick nói – Hình như có tiếng các bà đang vào.

Ông Pickwick nói chưa dứt câu thì đám phụ nữ – được ông Winkle, ông Tupman và ông Snodgrass hộ tống – đã rầm rộ trở về sau cuộc tản bộ buổi sáng sớm.

- Thế nào, Ben! – Cô Arabella Allen lên tiếng, giọng cô biểu lộ sự ngạc nhiên hơn là niềm vui khi trông thấy cậu em trai.

- Em đến để đón chị về vào ngày mai – Benjamin Allen trả lời.

Ông Winkle, vốn đã bắt đầu si tình Arabella ngay từ khi nhìn thấy cô gái lần đầu, nghe nói thế, mặt mũi bèn trở nên tái xanh tái xám vì thất vọng.

- Chị không nhìn thấy Bob Sawyer sao, chị Arabella? – Ben hỏi, có vẻ như chàng ta hơi cáu bà chị.

Arabella chìa bàn tay ra, và Bob Sawyer nắm lấy rồi siết chặt với cung cách dịu dàng đến nỗi tim ông Winkle đột nhiên nặng nề cảm giác ghen tức.

- Ben, em thương yêu của chị – Arabella nói, mặt cô bất chợt đỏ ửng – em được giới thiệu với ông Winkle chưa nhỉ?

- Có ai giới thiệu đâu, nhưng em rất vui được làm quen với ông ấy – Ben đáp, rồi hẩn lạnh lùng cúi đầu chào ông Winkle trong lúc ông này và Bob Sawyer đưa mắt quan sát nhau mất một giây, đầy vẻ ngờ vực nặng nề.

Giây phút kỳ cục khó chịu đó nhanh chóng bị cắt đứt do cách xoay sở khéo léo của ông Wardle và ông Pickwick, và mọi người lại mau mắn vui vẻ trò chuyện với nhau. Thậm chí ông Winkle còn tìm cách thân mật bắt chuyện với Ben Alien và Bob Sawyer nữa. Riêng anh chàng Bob, do bị kích thích cao độ bởi rượu brandy và những người tử tế chung quanh, hẩn bắt đầu ba hoa vài câu chuyện khôi hài quái gở, kể cả câu chuyện về một vụ mổ hẩn phải cắt bỏ một khối u bị nhiễm độc trong đầu một ông bệnh nhân. Hẩn đang cao hứng tìm cách diễn tả hẩn đã làm chuyện đó như thế nào – bằng cách lấy một con dao ăn xén ngang ổ bánh mì – thì ông Wardle thông báo cho mọi người biết đã đến lúc họ phải đi nhà thờ. Vì hôm nay là ngày Giáng Sinh nên ai nấy đều đi xem lễ; nhưng trong lúc buổi lễ diễn ra, Ben Alien đã nhanh chóng ngủ gục, trong lúc Bob Sawyer thích thú khắc tên hẩn lên cái băng gỗ phía trước mặt với con dao bỏ túi, mỗi chữ cái dài và rộng đúng một tấc.

- Thế nào – Ông Wardle lên tiếng hỏi sau khi mọi người đã thỏa mãn với bữa ăn trưa thịnh soạn và thỏa thích nốc bia rồi rượu vang để tổng những thức ăn ngon lành xuống dạ dày – một giờ trượt băng ngay bây giờ được chứ?

- Rất có lý! – Bob Sawyer và Ben Alien cùng hăm hở tán đồng.

- Tất nhiên bác cũng đi trượt băng chứ, Winkle. Một nhà thể thao có đời nào chịu bỏ qua một dịp như thế này phải không? – Ông Wardle nói với ông Winkle.

- Ờ, được thôi – Ông Winkle trả lời không được mau mắn lắm – nhưng tôi... tôi... trượt không giỏi lắm đâu.

Sự thực thì ông Winkle chưa lần nào đụng tới đôi giày trượt băng trong đời mình, nhưng ông đâu có muốn để lộ cái đuôi dốt của mình ra, nhất là trước mặt các bà các cô.

- Ồ, xin ông hãy tham dự cho vui, thưa ông Winkle – Arabella nài nỉ – Em rất thích xem môn trượt băng.

Ông Winkle trả lời ông sẽ rất vui khi được làm chuyện ấy, nhưng thật không may, vì ông không có giày trượt. Trời xui đất khiến thế nào mà đúng ngay lúc ông than thở như thế, anh chàng mập lại chợt thức giấc, và anh ta vội vàng nói ngay có đến nửa tá giày trượt để ở tầng dưới; vì thế ông Winkle miệng thì nói mình rất thích thú, nhưng nếu ai nhìn kỹ sẽ thấy rõ ông ta đang điếng cả người lên rồi.

Ông già Wardle dẫn đầu đoàn người đến một cái hồ nhỏ; trên mặt hồ, nước đã hoàn toàn đóng băng. Trong lúc Sam Weller và anh chàng mập quét những bông tuyết rơi suốt đêm qua trên mặt băng, Bob Sawyer đã mang xong giày trượt của hắn. Rồi Bob bắt đầu biểu diễn với những động tác thật ngoạn mục, vẽ thành những vòng lượn trên mặt băng với chân trái, rồi đảo người theo những đường cong hình số tám và đủ thứ lối trượt đẹp mắt khác khiến ông Pickwick và các bà khoái tít mắt lại. Họ càng bị khích động hơn, khi ông Wardle và Ben Alien nhập bầy với Bob rồi cả ba người biểu diễn một màn vũ trên băng, vừa man dại vừa huyền bí, có tên là “Vũ điệu Tô Cách Lan”.

Trong suốt thời gian đó, ông Winkle – hai bàn tay tái xanh vì lạnh – đang cố gắng một cách vô ích buộc đôi giày trượt vào chân. Lúc đầu, ông siết một con ốc quá chặt, con ốc đâm thủng cả giày xuyên tới bàn chân, rồi ông ta siết chặt các đinh ốc từ sau ra trước với sự giúp đỡ của ông Snodgrass, mà sự hiểu biết của ông này về môn trượt băng đúng là còn kém hơn cả một con khỉ trên rừng. Tuy thế, sau cùng, đôi giày trượt cũng được bắt dính một cách chắc chắn; và ông Winkle đứng lên.

- Ngừng lại, Sam, ngừng lại! – Ông Winkle rú lên, run như thăn lằn dứt đuôi và bấu chặt cánh tay Sam Weller như một người sắp bị mang ra trấn nước, khi anh này đẩy ông trên mặt băng – Sao nó trơn trượt kinh khủng thế! Mấy chiếc giày trượt này là đồ dỏm hả, Sam!

- Cháu sợ rằng đang có một ông dỏm trên đôi giày đó đấy ạ – Sam đáp.

Ông Winkle cong người ra đằng trước trong một tư thế coi chẳng đẹp mắt chút nào khi ông được dẫn ngang qua bãi băng bởi anh chàng Sam Weller lì lợm. Bỗng từ bên bờ đối diện, ông Pickwick gọi lớn:

- Sam!

- Thừa ông chủ?

- Đến đây. Tôi cần cậu.

Phải cố gắng vất vả lắm, Sam mới thoát ra bàn tay níu kéo đầy sợ hãi khủng khiếp của ông Winkle; và trong lúc cố thoát ra, anh chàng bèn đẩy mạnh ông kia vọt thẳng ra giữa hồ, tới đúng ngay chỗ Bob Sawyer đang trình diễn một động tác tuyệt đẹp trên một chân.

Ông Winkle tông rất mạnh vào anh chàng sinh viên trường thuốc, và sau một âm thanh lục cục thật khủng khiếp, cả hai người đều ngã thật nặng, nằm chổng vó trên mặt băng. Lúc những người còn lại đổ xô đến chỗ hai nạn nhân, Bob Sawyer đã đứng lên, riêng nhà thể thao Winkle vẫn còn đang loay hoay như gà mắc tóc.

- Ông có bị thương không? – Ben Alien hỏi với giọng háo hức – Tôi rất mong ông cho phép tôi

được thử nghiệm máu của ông.

- Không, cảm ơn – Ông Winkle nói – Tôi thà chết còn hơn.

- Ông nghĩ sao ạ, thưa ông Pickwick? – Bob Sawyer hỏi.

Ông Pickwick rất kích động và vô cùng chán nản, không trả lời Bob mà quay sang ra lệnh cho Sam.

- Tháo giày cho ông ấy, Sam.

Ông Winkle nín thinh, để mặc Sam Weller muốn làm gì thì làm.

- Đỡ ông ấy lên – Ông Pickwick lại ra lệnh và Sam vâng lời ngay.

Sau đó, ông Pickwick gọi ông bạn Winkle đáng thương đến gần, giận dữ nói:

- Ông là một thằng điên, thưa ông!

- Một cái gì? – Ông Winkle hỏi, không ngăn được ngạc nhiên.

- Một thằng điên, thưa ông. Tôi sẽ còn ăn nói cộc cằn hơn nữa đấy, nếu ông muốn. Ông là một tên nói dối, thưa ông!

Nói xong, ông Pickwick chậm rãi đưa mắt nhìn quanh rồi quay lại với mấy ông bạn kia.

- Bác biết trượt chứ, Pickwick? – Ông Wardle hỏi, mắt đang theo dõi anh chàng mập và Sam Weller đang trượt thật nhanh và dễ dàng xuống một rãnh băng hẹp – Được, tôi sẽ trượt với bác; nào, đi thôi!

Vừa dứt lời, ông già vui tính trượt xuống theo hướng hai người kia, gần như nhanh không kém gì Sam Weller.

Ông Pickwick đứng im, cân nhắc, rồi cởi áo khoác ra, trượt thử vài bước ngắn, sau đó trịnh trọng lướt đi trên cặp chân ngắn cũn cỡn của mình. Các bà reo hò hết cỡ. Rồi ông Wardle lại trượt xuống rãnh băng, theo sau là ông Pickwick, rồi Sam, rồi nhóm ba người: ông Tupman, Bob Sawyer và anh mập, rồi tới ông Snodgrass, người này nối đuôi người kia.

Môn thể thao đang lên đến đỉnh cao của nó, tốc độ trượt đang trong tình trạng nhanh nhất, và những tiếng reo cười đang ầm ĩ nhất thì người ta nghe một tiếng động khô khốc vang lên. Rồi người ta đổ dồn về một phía bờ hồ. Chợt một tiếng thét kinh hoàng bật ra từ chỗ các bà, và có tiếng ông Tupman quát lớn. Một mảng rộng trên mặt băng biến mất, nước từ phía dưới chỗ trống đó trào lên: người ta nhìn thấy cái nón và khăn tay của ông Pickwick đang nổi lều bều trên mặt nước; và đó là tất cả những gì còn sót lại của ông Pickwick mà người ta có thể thấy được.

Mặt mũi các ông trở nên trắng bệch, còn các bà thì ngất xỉu. Ông Tupman và ông Snodgrass nắm chặt tay nhau, nhìn trừng trừng với ánh mắt hoảng hốt vào nơi mà tại đó, người lãnh đạo của họ đã biệt tích; trong lúc ông Winkle, ba chân bốn cẳng chạy hết tốc lực băng qua cánh đồng trống miệng không ngớt ra sức gào:

- Lửa! Lửa!

Đúng lúc này, chính ông Wardle và Sam Weller là hai người duy nhất đang thận trọng từng bước, tiến lại gần chỗ cái lỗ hổng toang hoác trên mặt băng, rồi họ nhìn thấy một cái đầu, một gương mặt và một đôi vai theo thứ tự từ từ trời lên dưới làn nước. Trên gương mặt, lạ thật, vẫn còn cặp kính! Rõ ràng là ông Pickwick.

- Bác có thể cảm giác được đáy hồ chứ? Ông bạn già thân mến? – Ông Wardle hỏi.

- Có đấy, chắc chắn mà – Ông Pickwick trả lời, lắc đầu cho nước văng ra từ tóc và mặt, vừa thở một cách khó khăn – Tôi cảm nhận bằng cái lưng, vì thoát đầu tôi đâu có đứng lên được ngay.

Người ta phải chiến đấu vô cùng cam go, vì nhiều lần băng bị vỡ; sau cùng thì ông Pickwick cũng được kéo ra khỏi vũng nước và được đưa lên chỗ đất khô ráo.

-Ồ, ông ấy sẽ cảm lạnh mà chết mất! – Cô cháu gái ông Wardle, Emily kêu lớn.

- Ông lão thân mến – Arabella Allen nói – Để tôi quấn cái chăn len này cho ông nhé, ông Pickwick.

- Chính là việc hay nhất mà bác phải làm đấy, ông bạn già của tôi – Ông Wardle nói – Rồi sau đó, cố chạy một mạch thật nhanh về nhà và phóng lên giường ngay.

Được bó kín trong cái chăn, và với Sam Weller nắm chặt một cánh tay, ông Pickwick bắt đầu chạy với tốc độ chín cây số một giờ, không dám ngừng lại một phút nào để nghỉ, cho tới lúc về đến nhà và an toàn nằm trên giường. Sam Weller đốt lò sưởi cháy hừng hực trong phòng và chuẩn bị bữa ăn tối cho ông chủ. Một ly cối rượu mạnh có pha gừng, và tiêu, và các thứ nước trái cây có vị đắng với đường được mang lên sau đó cho ông. Rồi một bữa tiệc lớn được bày ra để chúc mừng sự an toàn của ông Pickwick.

Chính kẻ bị tai nạn được chỉ định làm chủ tọa bữa tiệc, nhưng ông Wardle không cho phép ông bạn mình được rời khỏi chỗ; vì thế, ông Pickwick nhận “ghế” chủ tọa ngay trên giường và điều khiển chức vụ danh dự của mình từ bên dưới cái chăn. Nhà bếp được lệnh mang thêm cho ông chủ tọa một ly rồi hai ly cối rượu pha nữa. Lúc ông Pickwick thức dậy sáng hôm sau, ông chẳng còn cảm giác gì xấu hơn về cuộc phiêu lưu vừa rồi; điều này chứng tỏ – đúng như Bob Sawyer nói – cái thứ rượu pha uống nóng ấy là thứ thuốc hiệu nghiệm nhất trong những trường hợp như thế, nếu bạn chỉ uống đúng liều lượng cần thiết.

Chương 19: BỮA TIỆC CỦA BOB SAWYER

Trước khi Bob Sawyer rời Thung lũng Dingley, hắn đã ép được ông Pickwick phải hứa sẽ đưa các bạn ông đến dự bữa tiệc sẽ được tổ chức tại chỗ trọ của Bob ở Luân Đôn. Mấy căn phòng của hắn vừa chật chội vừa thiếu tiện nghi, nằm trên một con phố vừa nhỏ vừa xấu xí trong một khu vừa tồi tàn nhất vừa bẩn thỉu nhất thành phố. Hầu hết dân chúng sống trong khu này đều mang công mắc nợ, và Bob Sawyer cũng không thoát khỏi biệt lệ đó.

Mọi việc chuẩn bị cho bữa tiệc hầu như đã xong xuôi. Thùng rượu pha rất đậm đã nằm sẵn trong góc phòng của anh chàng sinh viên trường thuốc; hắn còn mượn thêm một cái bàn nhỏ, phủ lên với cái khăn màu xanh lá cây, người ta có thể ngồi quanh cái bàn này để chơi bài; những thứ được tăng cường thêm gồm có một số ly đi mượn bày sắp tề chỉnh trên một cái khay đặt gần cửa. Bất chấp mọi chuẩn bị đâu vào đó, Bob Sawyer vẫn tỏ ra lo lắng bồn chồn; hắn và Ben Alien ngồi cạnh lò sưởi, có vẻ nghĩ ngợi lung lăm.

- Thật không may chút nào – Ben lên tiếng phá vỡ không khí yên lặng – khi mẹ vợ lão chủ nhà lại chọn đúng dịp đặc biệt này để gây rắc rối. Mẹ ta có thể đợi đến ngày mai cũng được mà.

- Mẹ chọn hôm nay là có mục đích đây – Bob đáp, hắn còn cảm thấy cay đắng hơn người bạn trong chuyện này – Mẹ ta nói rằng nếu tớ có đủ sức tổ chức một bữa tiệc thì có nghĩa tớ phải đủ sức trả tiền trọ.

- Cậu nợ mẹ ta bao nhiêu? – Ben hỏi.

- Có nhiều nhỏ gì đâu, bốn tháng chứ mấy, hoặc đại loại như thế. – Bob đáp.

- Thật đẹp mắt, nếu mẹ ta lên đây quây lúc mấy ông khách đang có mặt, chẳng phải sao? – Ben lo lắng nói.

- Nếu thế, sẽ rất kinh khủng – Bob đồng ý – tuyệt đối kinh khủng.

Có tiếng gõ nhẹ ở cánh cửa bà khi Bob nói: “Mời vào”, cánh cửa mở ra và trước mặt hai chàng thanh niên, một đứa bé gái trông có vẻ ốm đói, quần áo xốc xếch bẩn thỉu hiện ra.

- Cháu xin lỗi, thưa ông Sawyer, nhưng bà Raddle muốn nói chuyện với ông ạ – Con bé nói.

Trước khi Bob kịp mở miệng nói gì, con bé đã biến mất, như thể có người nào đó vừa kéo mạnh nó về phía sau lưng. Rồi một tiếng gõ cửa tiếp theo, lần này tiếng gõ nghe mạnh bạo hơn, đầy quyền uy; và, thậm chí trước khi Bob mở miệng nói “Mời vào”, một người đàn bà bé lắt choắt, dáng điệu hung dữ, đã hùng hổ sục vào phòng.

- Thế nào, ông Sawyer – Bà Raddle bắt đầu tấn công, thân hình bà ta run rẩy vì giận nhưng đang cố gắng trấn tĩnh một cách thật khó khăn – Tôi sẽ biết ơn ông lắm, nếu ông vui lòng trả tiền thuê phòng cho tôi đây. Tôi phải thanh toán tiền thuê ngôi nhà này cho người ta chiều nay, và người đi thu tiền nhà lúc này đang đợi lấy tiền ngay dưới cầu thang.

- Tôi rất tiếc đã gây phiền phức cho bà, bà Raddle ạ – Bob nói với giọng hết sức lịch sự – nhưng tôi...

-Ồ, có gì mà phiền phức – Bà Raddle ngắt lời Bob – Tôi thực sự cũng chẳng cần tiền, mãi tới hôm nay. Và ông đã hứa trả tiền nhà hôm nay, thưa ông Sawyer; và các quý ông thuê phòng trong nhà này đều là những người luôn luôn giữ lời hứa của họ, nếu không thì họ đâu có lý do tự cho phép mình đứng vào hàng các quý ông?

Rồi bà Raddle lắc đầu, mím môi lại và nhìn lên bức tường phía sau đầu Bob Sawyer với thái độ khinh khỉnh.

- Tôi rất tiếc, thưa bà Raddle – Bob nói – nhưng tôi đã gặp rủi ro trong một vụ mua bán sáng nay. Tôi... tôi hứa chắc chắn với bà tôi sẽ trả trước giữa tuần sau.

Câu trả lời thật đúng dịp mà bà Raddle vẫn chờ đợi. Bà ta lên đây chỉ cốt để chờ cơ hội nói cho hả hết nỗi bức tức, và nếu Bob chịu trả tiền nhà, có lẽ bà ta sẽ thực sự thất vọng phần nào. Trước khi lên đây, bà ta đã thử nói mấy câu nặng nề với ông chồng từ dưới nhà rồi.

- Có phải ông nghĩ rằng, thưa ông Sawyer – Bà Raddle nói, bà ta đã tăng thêm cường độ cho giọng nói, đủ lớn cho mọi người quanh các phòng kế cận đều có thể nghe rõ – có phải ông nghĩ rằng tôi sẽ để ông ăn ở trong nhà này mãi mãi chắc, trong khi ông không thém trả một xu tiền nhà và tiền bữa ăn sáng? Có phải ông cứ mong ước được nhìn thấy tôi làm việc quần quật giữ cho ngôi nhà sạch sẽ ngăn nắp, trong lúc ông phì phèo hút thuốc lá rồi uống rượu và ngồi bảnh chọe trong cái ghế bành của tôi thay vì ông phải đi làm kiếm tiền để trả tiền thuê nhà? Có phải ông...

- Thưa bà phụ nữ tốt bụng... – Ben Allen can thiệp vào với hy vọng làm bà chủ nhà dịu lại, nhưng anh chàng này chỉ thành công trong việc càng làm bà ta thêm cáu.

- Ai hỏi mà ông xía vào chứ, ông thanh niên? – Bà ta vặn lại – Tôi có dành mấy căn phòng này cho ông không hả? Tôi biết quá rõ chuyện ông đã gây phiền phức quá đủ tại các bệnh viện rồi, khi ông vặn gãy tay, cưa đứt chân tất cả những nạn nhân đáng thương ấy. Chúng tôi không muốn nghe thấy bất cứ chuyện lỗ bịch nào của ông tại ngôi nhà này, thưa ông trẻ.

- Nay, bà đừng có om sòm vô lý như thế chứ! – Ben đáp.

- Thế đấy – Bà Raddle gào lớn, bước thụt lại đến chỗ cánh cửa, cốt để ông chồng ở dưới nhà bếp có thể nghe được rõ ràng – Đám đàn ông các anh tới đây để chửi xiên chửi xỏ tôi ngay trong nhà tôi, còn ông chồng quý hóa của tôi thì ngồi ngậm cam dưới kia chẳng thém để tai để mắt tới, coi tôi chẳng khác gì một con chó cái chạy rong ngoài đường. Lão già đó phải biết tự xấu hổ chứ. Tại sao lão ta lại có thể bỏ mặc vợ mình bị những đứa trẻ ranh đối xử như vậy hử, những thằng ranh chỉ giỏi xẻ thịt cắt gân người sống? Tên hèn nhát. Hấn sợ, không dám lên đây giúp tôi một tay. Lão già sợ chết khiếp rồi.

Bà Raddle dừng lại một chút để nghe ngóng, để xem lời nói hùng hồn của mình có gây được chút tác dụng đáng kể nào đối với ông chồng dưới kia không. Chỉ có sự im lặng đáp ứng mong mỏi của bà ta. Thế là cơn điên nổi lên vì xấu hổ và bức tức, bà chủ nhà bật khóc hù hụ, rồi ào ào chạy xuống cầu thang, đúng ngay lúc ông Pickwick và mấy ông bạn đến và đang gõ cửa trước mặt nhà. Mất đúng một giây, bà chủ nhà nhìn cánh cửa. Rồi bà ta ôm hết mấy cây dù lên, hung hăng ném chúng qua tiền sảnh; sau đó bà ta vùng vằng đi vào bếp, đóng mạnh cánh cửa lại phía sau lưng với một tiếng động đinh tai văng óc.

- Có phải ông Sawyer ở đây không cháu? – Ông Pickwick hỏi khi đưa bé gái cuối cùng rồi cũng bước ra mở cửa.

- Vâng, thưa ông, trên tầng một ạ. Đi cửa này gần nhất, phòng ông ấy ngay đầu cầu thang.

Con bé nói xong bỏ đi, đem cả cây nến theo, bỏ mặc ông Pickwick và mấy ông bạn mò mẫm leo lên cầu thang trong bóng tối. Đến cuối cầu thang, Bob Sawyer đã đứng chờ họ ở đó; hẳn không dám bước xuống dưới nhà, sợ phải đụng đầu bà chủ nhà trong tiền sảnh.

- Quý ông mạnh khỏe cả chứ, thưa quý ông? Rất vui được tiếp quý ông đến đây. Có cả Ben Alien nữa đấy, quý ông còn nhớ anh ta?

Trong lúc họ bắt tay nhau, lại có tiếng gõ ở cửa trước.

- Có lẽ Jack Hopkins cũng đến rồi. – Bob nói.

Quả nhiên, một lúc sau Jack Hopkins xuất hiện và được giới thiệu.

- Rất tiếc đã đến trễ – Jack nói – nhưng chúng tôi có một ca tai nạn khá trầm trọng ở bệnh viện. Một người đàn ông rơi ra ngoài từ một cửa sổ tầng bốn.

- Có hy vọng cứu được ông ấy không? – Ông Pickwick lo lắng hỏi.

- Ồ cứu thế quái nào được – Jack đáp – Tôi không nghĩ sẽ cứu được ông ta, nhưng ngày mai sẽ có một ca mổ ngoạn mục đấy, chẳng là người ta muốn xem có món nào bị gãy không mà!

Bob Sawyer rót rượu khai vị cho mọi người, rồi họ chơi bài liên hai giờ tiếp theo sau đó. Cuối cùng, Bob rung chuông gọi mang món xúp lên. Không một tiếng đáp ứng vì con bé đã ngủ từ tám hoành, gối đầu lên mặt bàn ăn trong bếp. Ben Alien phải đi tìm và đánh thức nó dậy. Rồi con bé mang món xúp lên, một món ăn nấu dở sống dở chín; ngược lại, bia và phó-mát thì ê hề, vì thế ai nấy đều cảm thấy hài lòng.

Khi bữa ăn chấm dứt, con bé lại bị gọi lên để dọn dẹp và mang nước nóng để pha thêm vào món rượu mạnh pha chế sẵn.

- Ông sẽ không có giọt nước nóng nào đâu – Con bé nói – Bà Raddle bảo thế.

Nghe nói, các ông khách không giấu được sự sốt, đến nỗi anh chàng Bob đáng thương muốn chết quách cho xong để khỏi xấu hổ.

- Mang nước nóng lên ngay, bé gái! – Hẳn ra lệnh.

- Cháu chịu thôi. Bà Raddle đã tắt hết củi lửa trước khi đi ngủ, bà ấy cũng khóa cái tủ đựng than lại rồi.

- Đừng lo – Ông Pickwick nói khi nhận ra Bob đang kẹt vào một tình thế kỳ cục – Tất cả bọn tôi cũng khoái uống rượu pha nước lạnh như uống nước nóng thôi.

- Tôi cho rằng cái bà Raddle này đôi khi thật ngu ngốc – Bob chống chế – Tôi nghĩ tôi sẽ trả tiền nhà cho bà ta kèm theo một bản yêu cầu bà ta phải phục vụ những gì trong tuần – Trong bụng hẳn đang ao ước biết chừng nào giá mà hẳn có thể làm được chuyện ấy!

Rồi món rượu không có nước nóng cũng được đem ra; và chủ khách cùng ngồi lại trước lò sưởi để thưởng thức thứ rượu do chính chủ nhân tự pha chế đó, trong lúc Jack Hopkins kể những câu chuyện ly kỳ mà hắn đã tai nghe mắt thấy trong bệnh viện. Nhờ món rượu mạnh hỗ trợ, mọi người bắt đầu cảm thấy phấn chấn hẳn lên; nên khi Jack Hopkins hát một bài, ai nấy cùng tham gia theo liền. Có điều, mỗi người hát bằng một giọng khác nhau, nên bài hát trở thành một thứ chẳng ai biết gọi là gì.

Đột nhiên ông Pickwick đưa bàn tay lên yêu cầu mọi người yên lặng, lúc đó người ta mới nghe được một giọng ai đó đang hét lớn vọng lại từ tầng hai. Sắc mặt Bob Sawyer trở nên trắng bệch.

- Mở cửa ra – Ông Pickwick nói – Có người đang kêu cứu!

- Ông Sawyer, ông Sawyer – Tiếng bà Raddle rống âm ỉ ngay lúc cánh cửa vừa được mở ra – Ông lừa tôi về chuyện trả tiền nhà, ông để mặc bạn bè ông lãng mạ tôi, bây giờ ông còn làm huyên náo với mấy cái xe chữa lửa mà ông tha từ đâu về đây tôi không rõ, và bây giờ là hai giờ sáng rồi! Tổng cổ những thằng cha thô bỉ này ra khỏi nhà tôi ngay tức khắc!

- Các ông phải tự xấu hổ cho chính các ông chứ! – Lúc này lại tăng cường thêm giọng nói của ông chồng bà chủ nhà vừa xuất hiện trong bộ đồ ngủ.

- Tại sao anh không bước vào và đá văng hết bọn ồn ào này xuống cầu thang? – Bà vợ hỏi ông chồng – Làm liền đi, nếu anh còn nghĩ rằng anh là một thằng đàn ông.

- Anh dám làm chuyện ấy lắm chứ, nếu anh là nửa tá thằng đàn ông, em cưng, nhưng bọn họ quá đông còn anh chỉ có một mình thì thua là cái chắc – Ông Raddle trả lời vợ, cố làm cho bà này dịu lại.

- Ồ, anh là một đứa hèn nhát – Bà ta gào lên với thái độ khinh bỉ – Này ông Sawyer, mấy cha nội này có chịu cút đi không thì bảo?

- Vâng, thưa bà Raddle – Anh chàng Bob khốn khổ trả lời – Tôi e rằng các vị nên trở lại nhà ạ – Hắn nói thêm với các ông khách – Chúng ta đang gây ồn ào khá nhiều đây.

- Sao lại có hạng đàn bà thô bỉ như vậy kìa! – Jack Hopkins nói – Chúng ta hát tiếp bài hát đó đi, Bob.

- Không, không, Jack, đừng mà – Bob Sawyer năn nỉ – Bài hát hay lắm, nhưng chúng ta không nên gây thêm rắc rối.

- Vậy thì tớ sẽ lên tầng trên, rồi tớ sẽ giã cho lão chủ nhà một trận đầu vào đó nhé? Hoặc tớ sẽ tiếp tục rung chuông, hoặc tớ sẽ chạy lên chạy xuống cầu thang cho vợ chồng lão ta biết thế nào là ồn ào? Tớ sẽ làm bất cứ điều gì cậu thích, Bob, để dạy cho mụ già chần tinh này một bài học.

Vô cùng vất vả họ mới khuyên được anh chàng Jack Hopkins đang cao hứng chịu dẹp bỏ kế hoạch trả thù của hắn; rồi họ cảm ơn Bob Sawyer về bữa tiệc vui vẻ vừa rồi; sau đó mọi người mò tìm đường ra khỏi nhà để xuống phố. Ben Alien tiễn mấy ông già đến tận cầu Luân Đôn. Trên đường đi, hắn thông báo cho ông Winkle một tin tức – với thái độ thân thiện nhất – rằng

hắn sẽ cắt đứt cổ họng bất cứ một thằng đàn ông nào dám tìm cách lén phéng tán tỉnh bà chị Arabella của hắn, ngoại trừ bạn hắn là Bob Sawyer.

Rồi Ben Alien chia tay họ và quay lại nhà, nhưng đầu óc hắn đã bị món rượu pha chế đặc biệt làm cho lú lẫn đến độ thay vì mở cửa nhà mình, hắn lại tìm cách mở cửa văn phòng Quản lý Khu chợ. Sau khi gõ cửa một cách vô ích đến mấy phút, hắn đành nằm xuống ngủ tại bậc cấp bên ngoài cánh cửa cho đến sáng bết.

Chương 20: VỤ XỬ ÁN

Tôi hy vọng rằng – Ông luật sư nhỏ con Perker nói – Ông chánh bồi thẩm sáng nay đã ăn điểm tâm ngon miệng.

Hôm nay là ngày tòa đem xử vụ án của ông Pickwick, do bà góa phụ Bardell khởi tố ông về tội đã hứa cưới bà ta rồi lại nuốt lời, và lúc này ông luật sư nhỏ con đang tìm mọi cách tốt nhất để nói chuyện với ông Pickwick, cốt làm ông lên tinh thần.

- Tại sao ông nói thế? – Ông Pickwick hỏi.

- Vì rằng khi một ông chánh thẩm phải luận tội với một cái bụng đói bao giờ cũng tìm mọi cách để buộc tội – Ông Perker đáp – Sau khi các ông trong bồi thẩm đoàn nghe xong lời các nhân chứng của cả bên nguyên lẫn bên bị, các luật sư của cả hai bên và chánh án, họ sẽ kéo nhau vào một phòng kín để luận tội, và ông chánh thẩm sẽ lãnh đạo bồi thẩm đoàn trong lúc cả bọn họ tranh luận. Nếu bụng đói, ông ta sẽ bảo: “Ồ, quý ông hãy nhìn đồng hồ kia, thưa quý ông, gần tới giờ ăn trưa rồi. Có thể quý ông không đồng ý với tôi, nhưng tôi cho rằng gã đó có tội”. Thế là mấy ông kia, vì cũng đói bụng như ông nọ, nên sẽ bảo rằng họ cũng nghĩ như ông nọ, và chẳng có mống nào muốn gây phiền phức cho mình bằng cách cãi lại. Nhưng nếu họ chưa cảm thấy đói lắm, họ lại khoái cãi nhau một chút cho vui. Bây giờ đã tới lúc chúng ta gọi một xe ngựa đưa chúng ta tới tòa án, nếu không, sợ rằng sẽ trễ mất.

Khi họ đến nơi, ông Pickwick ngồi cạnh luật sư Perker. Phòng xử đông nghẹt người xem, vì những vụ án bội ước sau khi đã hứa cưới một phụ nữ bao giờ cũng là đề tài vô cùng hấp dẫn đối với quần chúng. Chẳng mấy chốc, luật sư đặc biệt của ông Pickwick luật sư Snubbin cũng đến. Ông này có vẻ gầy gò, da mặt tái tái, chừng năm mươi tuổi; và đúng lúc ông ta vừa đến, một người ăn mặc và có dáng bề ngoài rất khác lạ, đến chào ông ta rất cung kính.

- Cái gã béo mặt đỏ như táo chín đang chào buổi sáng ông luật sư của tôi là ai vậy?

- Đó là – Ông Perker trả lời – Ông Buzfuz, kẻ đại diện cho bà góa Bardell hôm nay đây.

Ông Pickwick choáng váng khi thấy luật sư Snubbin cũng chào lại kẻ thù của ông ra điều rất vui vẻ, nhưng trước khi ông kịp mở miệng than phiền bỗng có tiếng quát lớn: “Im lặng”, rồi mọi người đứng cả lên.

Ông chánh án Stareleigh là một quan tòa rất lùn và mập. Ông ta nghiêm trang gật đầu chào các luật sư của bên hai bên nguyên và bị, các ông kia cũng kính cẩn cúi đầu chào lại. Lúc ông chánh án ngồi xuống, tất cả những gì người ta có thể trông thấy được ở ông ta là một gương mặt tròn bự, hồng hào, với cặp mắt ti hí luôn luôn toát ra vẻ tò mò, phần còn lại không ai thấy

được vì hoàn toàn bị che khuất sau cái bàn của ông ta.

Viên mô tòa xướng tên các ông bồi thẩm trong bồi thẩm đoàn, và tất cả những vị này đều long trọng thề trên cuốn Thánh Kinh rằng họ sẽ trung thực thi hành nhiệm vụ của mình. Trong khi chuyện ấy diễn ra, bà góa Bardell xuất hiện, cùng đi với bà có thằng nhóc con trai bà và bà bạn Cluppins. Trước khi ngồi xuống, bà ta hôn thằng con trai, rồi lau mắt mình bằng một cái khăn lụa trắng lớn, như thế, ông chánh án và bồi thẩm đoàn đều có thể nhìn thấy bà ta bất hạnh và đáng thương biết chừng nào! Luật sư của bà ta, ông Buzfuz, cũng chùi mắt ông ta, ra cái điều bày tỏ cảm tình với bà góa phụ đáng thương, chỉ chút xíu nữa thôi, ông chánh án cũng làm như vậy.

- Đúng là một trò dàn dựng tài tình khi lão luật sư Buzfuz dẫn bà ta đến trể và trình diễn cái màn bi kịch lau nước mắt nước mũi – Ông Perker nhận xét, ông ta tỏ ra rất nể những trò ma mãnh chuyên nghiệp của các đối thủ của ông; còn ông Pickwick thì không còn bụng dạ nào mà thích thú được.

Trong thời gian đó, bà bạn Cluppins của bà góa lằng xằng kiểm tra lại mấy hột hút áo và khung áo của cậu cả Bardell một cách vô cùng kỹ lưỡng trước khi đặt thằng nhóc ngồi bệt xuống sàn nhà trước mặt mẹ nó, một chỗ rất thuận tiện mà ông chánh án và các ông trong bồi thẩm đoàn đều có thể nhìn thấy thằng bé rất rõ.

Viên mô tòa bắt đầu đọc lớn những tình tiết của vụ án, rồi luật sư của bên nguyên – ông Buzfuz – đứng lên, hướng mặt về phía bồi thẩm đoàn.

Giống như tất cả mọi luật sư trên đời này, ông ta bắt đầu bằng cách nói rằng ông ta rất sung sướng được trông thấy mười hai con người khôn ngoan lịch lãm như vậy, trung thực như vậy và khéo léo như vậy có mặt trong bồi thẩm đoàn hôm nay; rằng ông ta hoàn toàn tin tưởng vào tinh thần tôn trọng công lý và chân lý của họ, sẽ khiến họ nhận thấy ông Pickwick là kẻ có tội.

- Thừa quý vị, bà Bardell – Luật sư Buzfuz nói, giọng ông ta cố tỏ ra thương cảm – là một quả phụ. Chồng bà ấy là một người suốt đời lao động cần cù, đã chết trong lúc thi hành bốn phận của mình.

Thực sự thì chồng bà Bardell đã chết vì bị đập vỡ sọ bằng một chai bia trong lúc đánh nhau loạn xạ tại một quán rượu; nhưng vì ông Buzfuz là một luật sư, nên ông ta muốn nói sao cũng được, và ông ta còn cố để rơi xuống đúng một giọt nước mắt trước khi ông ta tiếp tục:

- Khi ông Bardell chết, ông ấy để lại cho bà vợ đáng thương một đứa bé trai còn nhỏ dại và một căn nhà trên đường Goswell. Tại đây, bà Bardell có dán một tờ cáo thị ngay phía trong cửa sổ với những chữ: “Phòng cho thuê, chỉ dành cho các quý ông độc thân”. Ba ngày sau, những căn phòng ở mặt tiền đều được một người thuê. Ai đã thuê những căn phòng đó? Chính là một người đàn ông mà đáng bên ngoài ra vẻ là một quý ông, nhưng lại có trái tim của một con thú man rợ. Tên gã đàn ông đó là Pickwick.

Đến đây, ông luật sư Buzfuz dừng lại một lúc. Sự im lặng đột ngột ấy đánh thức ông chánh án Stareleigh đang ngủ gục, và ông ta vội vàng ghi điều gì đó lên giấy với một cây viết không có giọt mực nào trong ruột; ông ta muốn bồi thẩm đoàn tưởng rằng ông ta đã rất chăm chú theo dõi lời luật sư ghê gớm lắm, dù mắt ông ta có nhắm tịt lại đi nữa.

- Tôi sẽ chứng tỏ với quý vị, thưa quý vị – Luật sư Buzfuz tiếp tục – rằng, trong suốt hai năm qua, bà Bardell đã tận tụy phục vụ mọi chuyện cho gã đàn ông đó như thế nào; bà ấy nấu cho hắn ăn, giặt giũ và khâu vá lại quần áo cho hắn, bà ấy dành cho hắn đủ thứ tiện nghi mà hắn đòi hỏi. Để đáp lại, hắn thưởng cho thằng bé con bà ấy một xu, đôi khi là một đồng sáu xu; và vào một dịp, hắn hỏi đứa bé rằng nó có thích có một ông bố khác không. Rồi thì một hôm, hắn ngỏ lời cầu hôn với bà ấy; và có ba nhân chứng – chính là những người bạn thân của hắn – sẽ nói cho quý vị nghe họ đã trông thấy bà ấy trong tay hắn như thế nào, khi họ bước vào phòng hắn chỉ một lúc ngắn ngủi sau đó.

Ông Buzfuz lại ngừng một lần nữa, rồi rút từ túi áo ra một mảnh giấy.

- Đây – Ông ta nói – Tôi có một bức thư tình do chính tay gã Pickwick nói, có ký tên hắn đang hoàng. Xin để tôi đọc cho quý vị nghe: “Câu lạc bộ Pickwick, mười hai giờ đêm. Bà B. thân mến. Người yêu dấu và niềm vui ngọt ngào. Người của bà. Pickwick.” [5] Quý vị đã nghe rõ rồi phải không, thưa quý vị? Hắn gọi bà ấy là “người yêu dấu”; và toàn thể quý vị có mặt ở đây đều hiểu rõ ba tiếng ấy được những người đang yêu nhau gọi người kia, như là người mình vô cùng yêu quý, là “người yêu” của mình. Giờ đây, tôi nói chứng đó cũng đủ lắm rồi, thưa quý vị; và tôi sẽ gọi những nhân chứng của tôi lên. Khi quý vị nghe những nhân chứng này nói. Xong quý vị sẽ đồng ý rằng cuộc sống và mọi niềm hy vọng của bà Bardell đều bị hủy hoại bởi gã đàn ông độc ác đó. Quý vị sẽ đồng ý số tiền bồi thường một ngàn năm trăm đồng dành cho bà ấy chỉ là một khoản bồi thường rất khiêm tốn, và gã Pickwick đáng bị xử phải bồi thường hơn số tiền ấy rất nhiều. Quý vị sẽ đồng ý rằng quý vị là những người quý phái nhất, rộng lượng nhất, là những vị bồi thẩm đầy khôn ngoan và tràn trề tình cảm mà tôi chưa hề được hân hạnh trông thấy tại tòa này.

Nói xong những lời hùng hồn đó, ông Buzfuz ngồi xuống và ông chánh án Stareleigh lại giặt mình thức giấc.

Người chứng thứ nhất là Elizabeth Cluppins, bà này nói rằng một buổi sáng nọ, lúc bà ta đang đứng trước phòng ông Pickwick trong lúc bà Bardell đang ở trong phòng ông này để lau bụi các đồ đạc.

- Bà đến đó làm gì vậy? – Ông chánh án lùn và mập hỏi.

- Tôi tình cờ trong thấy cái cửa trước nhà để mở, vì vậy tôi bước vào để chào buổi sáng; rồi tôi nghe có nhiều giọng nói từ trên lầu vọng xuống, thế là tôi leo lên...

- Và bà đã lắng nghe chứ gì, tôi biết mà? – Ông Buzfuz nói.

- Tôi xin lỗi ông, thưa ông! Tôi rất khinh bỉ những ai làm chuyện đó. Nhưng mấy giọng nói ấy vang lên rất lớn, và tôi làm sao có thể ngăn cản chúng lọt vào tai tôi chứ.

Rồi bà Cluppins thuật lại tất cả những điều gì bà ta còn có thể nhớ về những lời trao đổi giữa ông Pickwick và bà Bardell; và cả mười hai vị trong bồi thẩm đoàn đều nhìn ông Pickwick chăm chăm với ánh mắt nghi ngờ; nhưng ông Pickwick vẫn từ chối không chịu để luật sư của mình đặt câu hỏi với bà kia, vì rằng hầu như bà ta đã hoàn toàn nói đúng sự thật.

Người chứng tiếp theo là ông Winkle, ông này thú nhận mình có trông thấy bà Bardell trong hai cánh tay ông Pickwick, và lúc ấy hầu như bà ta đã ngất xỉu. Sau đó, ông Snubbin – luật sư đặc biệt của ông Pickwick – đứng lên chất vấn nhân chứng; ông Pickwick tỏ ra rất quan tâm

đến sự việc này.

- Ông Winkle – Vị luật sư nói – Ông đã quen biết bị cáo từ rất lâu rồi, phải không? Trong thời gian quen biết ông Pickwick, có phải ông ấy luôn luôn đối xử với các bà với lòng kính trọng đặc biệt phải không?

- Ồ, vâng, chắc chắn như thế – Ông Winkle nói, ông ta tỏ ra rất vui khi có thể nói một điều gì đó biểu lộ được lòng ưu ái của ông sẵn sàng dành cho bạn.

- Ông chưa bao giờ nghe thấy bất cứ điều gì đáng để người ta phải ngờ vực về hạnh kiểm của ông ấy đối với giới khác phái, có phải thế?

- Kh...ô...n...g hề...ề – Ông Winkle đáp – Ngoại trừ, duy nhất chỉ có một lần mà tôi nghĩ rằng ông ấy có thể dễ dàng giải thích.

Nghe nói vậy, ông Snubbin vội vàng ngồi xuống, đồng thời bảo ông Winkle hãy làm như mình; nhưng đã quá trễ.

- Khoan đã, ông Winkle! – Ông luật sư Buzfuz kêu lớn – Xin vui lòng kể cho tôi nghe về cái lần duy nhất ông vừa nói đó, khi cách đối xử của bị cáo Pickwick đối với một người phụ nữ có vẻ đáng ngờ vực.

Lúc này trông ông Winkle thật hoàn toàn thảm hại, nhưng chẳng còn lối thoát nào khác. Khắp phòng xủ yên lặng như tờ, một thứ yên lặng bao trùm tâm trạng tò mò háo hức khi người ta chờ lắng nghe một sự kiện sẽ làm người ta ngạc nhiên, trong lúc ông Winkle chậm rãi thuật lại cái cảnh ông Pickwick bị bắt gặp có mặt trong phòng ngủ của bà nọ vào lúc nửa đêm như thế nào; và chuyện ấy đã làm để vỡ kế hoạch thành hôn của bà nọ với ông Magnus như thế nào; và bằng cách nào cả bọn họ phải gánh chịu chuyện ấy như một hậu quả chẳng hay ho gì, bị cảnh sát dùng sức mạnh áp giải; rồi ông Thẩm phán Tòa Hòa giải thành phố Ipswich xét xử ra làm sao...

Khi ông Winkle được phép rời khỏi bục đứng dành cho nhân chứng, ông ta chạy thẳng ra khỏi phòng xử, rồi phóng một mạch thẳng tới lữ quán George. Tại đây, mấy tay hầu bàn nhận ra ông đang gào rú như một tên điên, đầu ông ta dúi vào mấy cái nệm ghế trong phòng uống cà-phê.

Cả hai ông Tupman và Snodgrass được gọi lên bục nhân chứng cùng một lúc, và cả hai người cũng thừa nhận những gì ông Winkle nói đều đúng sự thực. Hai ông này bị luật sư của bà Bardell giở trò gài bẫy bằng những câu hỏi hướng dẫn lắt léo đầy ma mãnh của ông ta, cho tới lúc cả hai đâm ra lúng túng thực sự.

- Gọi Samuel Weller. – Ông Buzfuz hô lớn, và Sam nhanh chóng bước lên chỗ nhân chứng.

- Ông đánh vần họ của ông bằng chữ “V” hay chữ “W”, thưa ông? – Chánh án Stareleigh hỏi, khi ông nghe Sam khai tên họ với viên mô tòa – Tôi nghe như là “Veller” thì phải?

- Điều ấy còn tùy thuộc vào năng khiếu hài hước của người đánh vần ạ, thưa Ngài – Sam trả lời – Trong đời tôi, tôi đánh vần cái tên đó độ một, hai lần gì đó, và lúc ấy tôi dùng chữ “V” ạ.

- Nay, ông Weller – Luật sư Buzfuz nói – Tôi tin rằng ông đang phục vụ cho bị cáo Pickwick

phải không? Nói thật đi, thưa ông!

- Tôi vẫn có ý định nói thật mà – Sam đáp – Thưa vâng, tôi đang phục vụ cho con người quý phái ấy, và công việc của tôi rất tuyệt.

- Ông có thể nhớ lại bất cứ chuyện gì đặc biệt đã xảy ra trong buổi sáng khi ông Pickwick nhận ông làm việc cho ông ta không?

- Có ạ, tôi được cho ngay một bộ quần áo mới toanh ngay sáng hôm đó – Sam nói, vừa mỉm cười với bồi thẩm đoàn – Đó là một sự kiện vô cùng đặc biệt, trong cuộc đời nghèo khổ của tôi.

Mọi người cùng phì cười vì câu trả lời ấy; nhưng ông chánh án lùn và mập lại tỏ ra giận dữ từ sau cái bàn khổng lồ của ông ta, rồi nói:

- Tốt hơn ông nên cân nhắc thận trọng, thưa ông!

- Điều Ngài vừa nói cũng giống hệt lời ông Pickwick đã nói với tôi vào lúc đó, thưa Ngài Chánh án – Sam đáp – Vì vậy, tôi rất thận trọng giữ gìn bộ quần áo mới của tôi, thực sự là tôi rất thận trọng ạ, thưa Ngài.

Ông Chánh án trừng trừng nhìn Sara lâu đúng hai phút, nhưng nét mặt Sam rất điềm tĩnh và nghiêm trang đến độ ông ta không tìm ra điều gì để bắt bẻ được.

- Có phải ông muốn nói, thưa ông Weller – Luật sư Buzfuz nói tiếp – Có phải ông muốn nói ông không trông thấy quý bà đây ngắt xỉu trong tay bị cáo Pickwick, như các nhân chứng kia đã mô tả, có phải thế?

- Hoàn toàn không trông thấy ạ – Sam đáp – Tôi đứng ngoài hành lang cho tới khi các ông ấy gọi tôi vào phòng, và lúc đó thì quý bà kia không còn trong tình trạng đó nữa.

- Nghe tôi nói đây, ông Weller – Ông Buzfuz nói, vừa nhúng cây viết vào bình mực. Ông ta muốn hù dọa Sam, ra cái điều sẽ viết lời khai của anh lên giấy để Sam sợ, phải nói theo ý ông ta muốn – Ông đang ở trong hành lang, nhưng ông lại không nhìn thấy những gì xảy ra à? Ông có một cặp mắt đầy chứ, ông Weller?

- Vâng, tôi có một đôi mắt – Sam đáp tỉnh bơ – nhưng chúng chỉ là những con mắt. Nếu lúc ấy có những thứ vật dụng bằng thủy tinh và được chiếu sáng với hai triệu ngọn đèn thấp sáng bằng hơi đốt, như người ta vẫn bày trí trong những ngôi nhà sang trọng sáng choang, thì may ra tôi có thể nhìn suốt qua một cái cầu thang và nhìn xuyên thủng qua một cánh cửa gỗ ạ. Nhưng, vì chúng chỉ là những con mắt, nên tôi chào thua.

Với câu trả lời này, cả phòng xủ vỡ ra một trận cười rào rào như sấm động, thậm chí cả ông chánh án lùn và mập cũng phải nhếch mép, và ông luật sư Buzfuz lúc này trông chẳng khác gì một gã ngớ ngẩn.

- Thôi được, ông Weller – Luật sư Buzfuz tiếp tục, tỏ ra thật khó khăn khi tìm cách che giấu sự thất vọng của ông ta – Tôi còn một câu hỏi nữa dành cho ông đây. Ông có nhớ ông đã quay lại nhà bà Bardell chứ, sau khi ông Pickwick rời khỏi chỗ đó?

- Ồ, vâng, nhớ rõ lắm ạ.

- Ông có nhớ không? – Ông Buzfuz hỏi, tỏ ra phần khởi hấn lên – Tôi nghĩ, sau cùng rồi chúng ta cũng đi đúng hướng đây.

- Tôi cũng nghĩ thế ạ, thưa Ngài luật sư. – Sam nói, và mọi người lại cười ầm ĩ.

- Tôi giả sử ông đã trở lại nhà đó để bàn tính về vụ án này?

- Tôi đã trở lại đó để trả tiền thuê phòng của ông chủ tôi – Sam đáp – nhưng tôi cũng đã bàn tính về vụ án nữa.

- Ông làm chuyện ấy? Thế thì xin vui lòng kể cho chúng tôi biết hai bên đã nói gì với nhau.

- Rất vui lòng ạ, thưa Ngài luật sư – Sam nói – Trước hết chính bà Cluppins kia đã nêu ra vài nhận xét quan trọng. Sau đó, bà Bardell bảo rằng ông Dodson và ông Fogg mới tử tế biết chừng nào.

Rồi Sam đưa tay chỉ vào hai gã luật sư đang ngồi sau lưng luật sư Buzfuz. Mọi người cùng quay lại nhìn hai người kia, và cả hai cũng cố tỏ ra mình là những người trung thực bằng những cử chỉ hoàn hảo nhất.

- Bà Bardell nói rằng – Sam tiếp tục – hai ông kia thật quá sức tử tế với bà ta, khi đứng ra nhận cái vụ án này mà không cần nhận đồng thù lao nào; nhưng hai ông kia bảo rằng họ hy vọng sẽ nhận được chút ít lợi lộc từ món tiền bồi thường ông Pickwick có thể phải đóng phạt.

Tòa án lại muốn nổ tung một lần nữa vì trận cười khoái trá trước câu trả lời không hề mong đợi ấy. Mặt ông Dodson và ông Fogg chuyển sang màu đỏ bầm, bởi vì tất cả những điều họ đã làm trong vụ án hoàn toàn đi ngược lại những nguyên tắc nghề nghiệp của họ. Cả hai thì thầm điều gì đó với ông Buzdus, rồi ông này bảo Sam rời khỏi bục nhân chứng.

- Có vị nào khác còn muốn hỏi tôi bất cứ điều gì nữa không ạ? – Sam hỏi, vừa đảo mắt nhìn khắp phòng xử một vòng.

- Không, cảm ơn ông, ông Weller – Luật sư Snubbin nói với một tiếng cười; và Sam về chỗ, ngồi xuống.

Bây giờ đến phiên luật sư Snubbin trình bày thật ngắn gọn và sáng sủa, đúng trọng tâm với bồi thẩm đoàn. Ông kể ra những thành tích về lòng trung hậu và phẩm chất tốt đẹp của ông Pickwick; ông ta cũng giải thích về mảnh giấy có chữ “duck” (thịt vịt) của ông Pickwick đơn giản chỉ là một lời yêu cầu những món ăn dành cho bữa ăn tối, và đó không phải là một bức thư tình gì ráo; ông ta đã làm những gì có thể làm để chứng tỏ toàn bộ vụ án chỉ là hậu quả của một sự hiểu lầm bình thường. Luật sư Snubbin bào chữa thật tuyệt, không một người nào có thể làm tốt hơn được.

Sau đó, ông chánh án Stareleigh quay sang bồi thẩm đoàn và nhắc nhở họ những điều các nhân chứng đã nói. Nếu bà Bardell đúng thì rõ ràng ông Pickwick sai. Nếu họ nghĩ những gì bà Cluppins nói đúng sự thực, thì họ có thể tin lời bà ta; còn nếu họ nghĩ bà ta nói dối thì họ không nên tin lời bà ta. Nếu họ nghĩ ông Pickwick đã thực sự có hứa sẽ thành hôn với bà Bardell thì họ phải khẳng định chính xác số tiền thiệt hại bị cáo phải bồi thường. Nếu họ cho rằng ông Pickwick không hứa hẹn gì, thì họ phải xác định điều ấy; trong trường hợp đó, vụ án bị bãi bỏ.

Đoàn bồi thẩm đi vào phòng nghị án riêng của họ để cứu xét vấn đề, còn ông chánh án cũng vào phòng dành riêng cho ông ta để nhâm nhi một ly rượu vang hảo hạng với mấy miếng thịt gà đông lạnh.

Mười lăm phút sau, đoàn bồi thẩm quay lại và người ta đến mời ông chánh án ra. Ông Pickwick đeo cặp kính lên mắt rồi chăm chú nhìn ông chánh thẩm với dáng bồn chồn lo lắng.

- Thưa quý ông – Viên mõ tòa hỏi – tất cả quý ông có đồng ý về một quyết định chung không?

- Chúng tôi cùng đồng ý – Ông chánh thẩm trả lời – Chúng tôi đồng ý chống lại bị cáo, và chúng tôi xác định số tiền bồi thường thiệt hại là bảy trăm năm mươi đồng.

Ông Pickwick tháo kính ra nhét vào túi áo. Lời buộc tội hoàn toàn làm ông bị tổn thương đến độ không nói được một tiếng nào. Ông im lặng đi theo ông luật sư Perker ra khỏi phòng xử, và lúc tới ngang ngưỡng cửa, ông đụng đầu hai gã luật sư Dodson và Fogg.

- Được, thưa các ông – Ông Pickwick nói – nếu các ông nghĩ rằng các ông có thể moi được một khoản tiền còm nào của tôi, thì các ông đã nhầm to rồi đấy. Tôi thà đi tù suốt quãng đời còn lại của tôi, nhưng phải trả cho các ông một xu à, đừng hòng.

- Ha! Ha! Ha! – Luật sư Dodson cười lớn – Ông sẽ nhanh chóng thay đổi ý kiến thôi. Phải không, bạn Fogg của tôi?

Và luật sư Fogg còn cười lớn hơn.

Chương 21: THĂM THÀNH PHỐ BATH – ÔNG WINKLE BINHỐT BÊN NGOÀI NHÀ TRỢ VỚI BỘ QUẦN ÁO NGỦ

Khi ông Pickwick được luật sư Perker cho biết trong vòng hai tháng, ông vẫn chưa phải thi hành án tù, nếu ông chưa chịu đóng số tiền bồi thường thiệt hại kia; ông Pickwick bèn quyết định thực hiện một chuyến du lịch đến thăm thú xứ Bath. Chưa người nào trong số các bạn ông từng thăm viếng thành phố này trước đây. Vì vậy, Sam được lệnh đi đặt trước năm chỗ trên chuyến xe ngựa tới Bath vào sáng hôm sau.

Trời đổ mưa lúc họ đến lữ quán Con Ngựa Trắng sau bữa điểm tâm. Họ để Sam ở lại trông coi hành lý, rồi kéo nhau vào phòng uống cà-phê, chờ chuyến xe sẽ đến sau. Trong phòng uống cà-phê chỉ có một người đàn ông khác, trông ông này có vẻ dữ dằn với bộ ria mép đen nhánh, nhưng đầu lại hói nhẵn bóng, chẳng còn sợi tóc nào. Ông dữ tướng nọ nhìn nhóm hội viên Câu lạc bộ Pickwick với ánh mắt như muốn đánh nhau:

- Nếu các ông tưởng rằng tất cả các ông sẽ du lịch tới thành phố Bath trong chiếc xe ngựa đó thì các ông sẽ gặp rắc rối to đấy – Ông kia nói – Xe chỉ có bốn chỗ ngồi, và hai chỗ đã được dành cho tôi.

- Ồ, ồ. Không cần phải bực tức như thế – Ông Pickwick nói – Nếu thế, hai người trong nhóm chúng tôi sẽ ngồi trong xe, hai người còn lại ngồi phía ngoài mà.

- Tôi rất hài lòng khi nghe ông nói như vậy. Cho tôi xin lỗi. Xin bắt tay tôi một cái đi, thưa quý ông, và xin giới thiệu quý ông luôn thể. Tôi thích vẻ mặt các ông, và tôi muốn được quen biết các ông.

Tiếp theo đoạn diễn văn ngọt ngào đó, người đàn ông có nét mặt dữ dằn cho biết ông ta tên là Dowler, một sĩ quan quân đội đã hưu trí, và ông ta muốn đến Bath để chơi đùa một thời gian ngắn, ông ta cùng đi với bà vợ.

- Bà ấy là một phụ nữ tuyệt vời – Ông sĩ quan hồi hưu nói thêm – Các ông sẽ gặp bà ấy. Tôi rất hãnh diện về vợ tôi. Ngay lần đầu tiên nhìn thấy bà ấy, tôi yêu ngay tức khắc. Tôi xin bà bằng lòng lấy tôi. Bà ấy bảo đã yêu một người đàn ông khác mất rồi. Tôi thề với bà tôi sẽ lột da thằng cha kia trong lúc hắn vẫn còn đang sống nhăn răng. Chết kiểu đó sẽ đau đớn khủng khiếp phải biết!

- Đúng lắm! – Ông Winkle gật gù.

- Tôi gửi cho cha kia một cái thư. Tôi bảo rằng tôi đã thề sẽ giết hắn bằng cách lột da. Vì là một sĩ quan trong lữ đoàn phục vụ Đức Hoàng thượng, tôi phải giữ đúng lời thề của mình. Hắn hiểu. Và hắn bỏ trốn mất tích. Tôi cưới bà ấy. Bà ấy kia rồi!

Ông ta chỉ ra cửa sổ. Chiếc xe ngựa vừa đến, một gương mặt xinh đẹp – với cái nón màu xanh da trời – nhìn qua cửa sổ xe. Ông Dowler trả tiền hóa đơn của mình, rồi tất cả kéo nhau ra ngoài, lên xe, ai ngồi chỗ nấy. Ông Pickwick và ông Winkle ngồi bên trong xe. Suốt chuyến đi, hai ông say sưa ngồi nghe những câu chuyện của ông Dowler về những chiến công hiển hách và huy hoàng mà ông ta đã làm khi còn là một quân nhân.

Lúc bảy giờ tối, họ đến khách sạn Con Lợn Rừng Trắng, nằm đối diện với Hội trường Bơm Nước Lớn (Great Pump). Ông bà Dowler và các Hội viên Câu lạc bộ Pickwick đều đặt phòng tại đây.

Sáng hôm sau, sau khi dùng điểm tâm xong, ông Dowler gõ cửa phòng khách dành riêng cho ông Pickwick để giới thiệu một người bạn.

- Thưa ông Pickwick, đây là ông bạn Bantam của tôi. Ông ấy là trưởng ban Lễ tân tại Hội trường Bơm Nước Lớn. Ông ấy sẽ ghi tên ông và các bạn ông vào một cuốn sổ đặc biệt; thế là các ông sẽ tha hồ uống các thứ nước giải khát và tự do tham dự những dịp lễ lạc có tính cách xã hội ở đó.

- Xin chúc mừng đã đến Ba...th! – Ông Bantam nói, ông ta phát âm chữ “Bath” nghe giống như một con cừu già đang kéo dài giọng gọi con nó – Chúng tôi rất vui thích được tiếp đón quý ông tại Ba...th, thưa ông Pickwick; và tôi hoàn toàn tin rằng ông sẽ hài lòng khi đến đây. Đêm nay có tổ chức một buổi dạ vũ. Một buổi khiêu vũ ở Ba...th chẳng khác nào thiên đường trong cõi hạ giới; ông sẽ cảm thấy ấm áp với âm nhạc, với vẻ đẹp, với thời trang, với các món ăn tuyệt hảo, và... và... trên tất cả vì không có bóng dáng một gã con buôn nào ở đây, những kẻ không bao giờ dành được một chỗ nào trên thiên đường. Chúng tôi hẹn gặp lại tất cả quý ông đêm nay. Tam biệt!

Khi trời vừa sụp tối, ông Dowler dẫn tất cả bọn họ đến phòng khiêu vũ; tại đây, người ta đã kéo đến đông nghẹt. Trong phòng có đủ mặt các bà già thích tò mò tọc mạch và các ông già khú để cùng ngồi quây quần trong các phòng chơi bài, không ngớt miệng kể lể những câu chuyện dựng đứng láo toét và tồi tệ nhất về bạn bè họ. Cũng không thiếu mặt những gã trẻ tuổi, đầu óc bệnh hoạn, đứng ơ ọ dựa vào những cánh cửa, thao thao tuôn ra toàn những chuyện điên khùng; và một số đông cũng không kém, những cô ả trẻ trung, đầu óc cũng lệch lạc đâu có thua gì bọn con trai, đang ngoác miệng ra cười ngật nghẻo khi nghe bọn nam giới kể chuyện tào lao. Tất cả bọn người đó, trẻ cũng như già, đều là những tay dư ăn dư để và huênh hoang khoác lác, vừa lười biếng vừa dần độn. Và ông Bantam quen biết tất cả đám người ngợm đó, luôn luôn mỉm cười và chào kính khi đám kia kéo đến.

Đúng là ông Pickwick đã trải qua một buổi tối khổn khổ khi ông phải chơi bài với ba bà già nhạt như nước ốc; chỉ có ba người kia, vì họ tham gia nhóm khiêu vũ, nên ai nấy đều cảm thấy thỏa mãn hưởng thụ cuộc chơi của mình. Vì chưa hài lòng, nên lúc trở lại khách sạn Con Heo Rừng Trắng, ông Pickwick bảo mang lên một ít rượu pha, uống nóng; thành ra sau cùng, lúc lên giường, hầu như ông cũng cảm thấy khoan khoái chẳng kém gì mấy ông kia.

Do đã dự tính sẽ lưu lại xứ Bath trong hai tháng, ông Pickwick không ở khách sạn nữa, mà thuê cho mình và bạn bè cả nửa tầng lầu trên một ngôi nhà trong khu Royal Crescent. Tòa nhà rộng rãi và có nhiều phòng ngủ, nên ông Dowler cũng vui vẻ đồng ý sẽ thuê phòng tại đó để gần gũi họ.

Mỗi buổi sáng, ông Pickwick đều đến Hội trường Great Pump để uống loại nước đặc biệt lấy từ suối nước nóng lên, người ta bảo rằng thứ nước nóng này rất tốt cho sức khỏe. Cũng trong hội trường này, người ta còn thấy có một bể tắm bằng đá, được người La Mã xây từ thế kỷ mười bảy trước đây; vì vậy mà thành phố này mới mang tên Bath (Bể tắm, hồ tắm). Tại đây,

ngày nào cũng có vài người trong nhóm Pickwick kéo đến để tắm thử nước nóng mang lại sức khỏe ấy. Trong gian phòng chính, một ban nhạc chỉ hòa tấu những bản nhạc êm dịu. Các bà già và những ông già giàu có ngồi trong những chiếc ghế bành rất tiện nghi, nói chuyện tầm phào và uống nước suối. Sau đó, một số đi tản bộ, trong lúc một số khác được đẩy trên những xe lăn đặc biệt qua các con phố; người ta gọi những xe lăn này là ghế-dựa-của-thành-phố-Bath. Vào mỗi buổi tối, họ rủ nhau đến các hí viện hoặc những phòng khiêu vũ; còn nếu không thích ra ngoài, họ ngồi lại chơi bài trong không khí yên tĩnh tại nhà.

Một buổi tối, ông Pickwick ngồi trong cái ghế bành của mình, ghi chép lại những chuyện lạ xảy ra trong ngày. Ba người bạn ông đều đã đi ngủ. Chợt có tiếng gõ cửa, rồi vợ ông chủ nhà bước vào.

- Xin ông tha lỗi, thưa ông – Bà chủ nhà lên tiếng – nhưng ông có cần gì thêm cho đêm nay, không ạ. Nếu không, tôi sẽ đi ngủ đây. Ông Dowler có nhã ý bảo rằng ông ấy sẽ thức đợi để mở cửa cho bà vợ ông ấy. Bà Dowler phải đi dự một đám tiệc, và có thể bà ấy sẽ về rất trễ.

Ông Pickwick chúc bà chủ nhà ngủ ngon rồi tiếp tục ghi chép những chuyện đã xảy ra trong ngày hôm đó. Sau cùng, ông gấp cuốn sổ lại, lau mực ở ngòi bút bằng chóp cái đuôi áo khoác rồi bước qua phòng ông Dowler để chúc ông này ngủ ngon.

- Hu-lô! – Ông Dowler nói – Đi ngủ sao? Ước gì tôi được như ông thì sướng biết mấy. Đêm nay sẽ có cơn giông lớn đấy. Gió đang giật mạnh lắm. Thật rủi quá, tôi lại phải thức đợi bà vợ tôi.

Ông Pickwick chào ông ta rồi rút lui, còn ông Dowler thì kéo cái ghế của mình lại gần lò sưởi hơn. Ông ta đang hối hận vì đã trót hứa thức đợi bà vợ. Đã hai lần ông ngủ gục trong cái ghế và suýt chút nữa té chúi đầu vào lò sưởi. Vì nhận thấy ngồi tại ghế bành có thể rất nguy hiểm, cuối cùng, ông ta quyết định sẽ lên giường nằm đợi cho đến lúc bà vợ về. “Mình hy vọng mình sẽ nghe tiếng bà ấy gõ cánh cửa trước nhà, khi bà ấy về tới”, ông ta thì thầm với chính ông ta trong lúc rơi vào giấc ngủ.

Đúng lúc đồng hồ gõ ba giờ sáng, một chiếc xe ngựa dừng lại trước nhà. Người xà ích bước xuống rồi đến gõ cửa, nhưng chẳng thấy người nào ra mở.

- Ồ – Bà Dowler nói – Ông cứ tiếp tục gõ cho tới khi nào có người bước ra.

Người xà ích lại kiên nhẫn gõ tiếp, nhưng trong nhà chỉ có bóng tối và yên lặng. Rồi ông ta bắt đầu gõ lớn gấp đôi, giống như một người phát thư đang giận dữ vì phải giao một thùng hàng bụi.

Từ trên lầu, ông Winkle bắt chợt thức giấc. Hình như có ai đang gõ cửa dưới kia sao mà? Ông ta lắng nghe. Rồi ông ta bắt đầu đếm. Sau tiếng gõ thứ ba mươi hai, ông Winkle rời khỏi giường, thắp một cây nến lên rồi đi xuống cầu thang.

- Ai đấy? – Ông Winkle hỏi.

- Đừng có hỏi những câu ngốc nghếch như thế – Người xà ích giận dữ nói, vì ông ta tưởng ông Winkle là một trong những người giúp việc – Mở cửa mau lên cha nội.

Ông Winkle mở cửa rồi bước về phía trước trong cơn buồn ngủ, đưa cây nến lên để xem ai đang ở ngoài kia. Đúng lúc đó, cơn gió thổi mạnh qua tòa nhà, ngọn nến tắt ngấm và cánh cửa đóng sầm lại sau lưng ông Winkle. Lúc này ông Winkle đang đứng trên bậc cấp trước nhà, chỉ phong phanh trong bộ đồ ngủ.

- Nào, anh chàng trẻ tuổi, bây giờ thì anh gặp chuyện rắc rối rồi đấy. – Người xà ích nói.

Lúc ông Winkle nhìn thấy một gương mặt phụ nữ lộ ra khỏi cửa sổ xe, ông ta bắt đầu đập như điên lên cánh cửa, đồng thời năn nỉ người xà ích phải đánh xe đi chỗ khác ngay tức khắc.

- Cho cái xe đi ngay – Ông Winkle quát – Ồ, nhà bên cạnh đang có người bước ra kia. Cho tôi nấp một chút! Hãy để tôi nấp vào xe!

Tới giờ phút này thì ông Winkle đã bắt đầu run cầm cập vì lạnh và vì lo sợ, cơn gió còn làm cho bộ đồ ngủ của ông biến thành một hình dạng trông chẳng thanh nhã chút nào.

- Người ta đang xuống phố kia, trời ạ, họ sẽ đến đây ngay bây giờ đấy. Trong đám này, lại còn có các bà nữa. Làm ơn cho tôi mượn cái gì để che bộ đồ ngủ! Hãy đứng chắn trước mặt tôi, xin đừng để họ nhìn thấy tôi bận đồ ngủ ngoài đường! – Ông Winkle tuyệt vọng gào.

Nhưng người đánh xe đã đuổi sau trận cười no bụng, chẳng còn sức đâu mà giúp ông ta, trong lúc cứ mỗi giây trôi qua, đám phụ nữ lại đến gần chỗ họ hơn. Trong cơn tuyệt vọng, ông Winkle ném mẩu nến vô dụng đi, chạy vội xuống bậc cấp rồi phóng đại lên chiếc xe ngựa, ngay bên cạnh bà Dowler.

Trong lúc mọi chuyện diễn ra, tiếng ồn ào sau cùng đã đánh thức những người đang ngủ ở dãy phòng mặt tiền. Đúng lúc ông Winkle mở cửa chiếc xe ngựa, ba cánh cửa sổ từ các phòng ngủ trên lầu hai đồng loạt mở ra, rồi những cái đầu của ông Dowler, của ông Pickwick và của bà vợ ông chủ nhà cùng lộ ra.

- Cứu! Cứu! – Bà Craddock, vợ ông chủ nhà hét – Bà Dowler đang trốn đi với một người lạ mặt!

- Chặn hẳn lại, xà ích! – Ông Dowler gầm lên – Nhốt hẳn trong xe cho tới lúc tôi xuống. Tôi sẽ cắt họng hẳn từ tai này sang tai kia! – Rồi ông ta quay sang bảo bà Craddock, trong khi chân phóng nhanh xuống cầu thang – Cho tôi một con dao bấm ngay, nhất định tôi sẽ cắt họng hẳn!

Ông ta chạy như bay qua mặt ông Pickwick, chộp đại một con dao ăn nhỏ trong phòng ăn rồi hùng hục phóng ra đường.

Đời nào ông Winkle lại bằng lòng ngồi yên chờ người ta cắt họng mình chứ. Ngay lúc vừa nghe lời dọa dẫm của ông Dowler, ông ta đã xuống xe ngay và cuống cuồng chạy xuôi theo con phố về phía dưới; ông Dowler bám theo phía sau, và người cuối cùng đuổi theo là ông già đánh xe. Bằng cách nào thì chẳng ai biết được, ông Winkle vẫn chạy dẫn đầu thẳng về phía trước; và lúc họ chạy vòng qua ngôi nhà lần thứ nhì, ông Winkle trông thấy cánh cửa trước nhà chột mở ra. Thế là, chẳng nói chẳng rằng, ông ta lao ngay vào bên trong, đóng rầm cửa lại ngay trước mũi ông Dowler, rồi ba chân bốn cẳng phóng nhanh lên cầu thang, chui vào phòng ngủ của mình. Ông Winkle khóa trái cửa lại, đẩy tất cả bàn ghế và tất cả những thứ đồ đạc gì có thể đẩy được chắn ngang cánh cửa; sau đó bắt đầu thu xếp hành lý, sẵn sàng để chuồn đi khi trời bắt

đầu sáng.

Sáng hôm sau, ông Winkle rời ngôi nhà trọ trước hơn bất cứ người nào khác, đón chuyến xe ngựa sớm nhất để tới Bristol. Tại đây, ông thuê một phòng ở lữ quán Bụi Cây Rậm Rạp; sau đó ra khỏi lữ quán để thăm thú thành phố. Ông trở về đúng vào giờ ăn tối. Một người khách đã ngồi sẵn bên cạnh lò sưởi trong phòng uống cà phê, và khi ông Winkle bước vào phòng này để sưởi ấm một chút thì người đàn ông kia quay đầu lại. Lạy Chúa, chính là ông Dowler!

Ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu ông Winkle là kêu cứu, và ông đưa tay lên để giật sợi dây chuông nằm ngay sau đầu ông Dowler. Nhưng ông ngạc nhiên đến ngớ người ra, khi ông kia nhanh như cắt phóng sang một bên, trên mặt lộ ra vẻ sợ hãi.

- Đừng đánh tôi, ông Winkle, thưa ông! Xin hãy bình tĩnh, tôi van ông – Ông Dowler la lớn – Xin ông ngồi xuống một lúc, thưa ông, và cho phép tôi giải thích.

- Thưa ông – Ông Winkle đáp lại, run rẩy từ đầu đến chân – Ông đã hăm dọa tôi đêm qua mà. Trước khi tôi ngồi xuống, tôi...

- Đó là một sự nhầm lẫn – Ông Dowler ngắt lời, hầu như cũng tái xanh tái xám như ông kia – Tính đa nghi của tôi thật bậy bạ hết sức. Tôi xin thành thật nhận lỗi. Xin hãy tha thứ cho tôi. Giờ thì, xin vui lòng cho biết, vì sao ông đi tìm tôi?

- Hoàn toàn tình cờ thôi. – Ông Winkle nói, vẫn còn bối rối cùng cực.

- Tôi rất vui khi ông tìm gặp tôi. Tôi đã rất lo lắng. Ông Pickwick bảo rằng ông bỏ đi sáng nay từ lúc trời còn rất sớm, ông ấy hy vọng sẽ không có chuyện gì ghê gớm xảy ra. Tôi hiểu. Tôi đã lắng mạ ông, và ông bỏ đi để tìm súng. Ông muốn có một cuộc đấu súng tay đôi để bảo vệ danh dự của ông.

Ông Winkle ho một tiếng rất nghiêm chỉnh; nhưng sau cùng, ông cũng đồng ý nhận lời xin lỗi của ông Dowler. Sau đó, lúc đêm xuống, Sam cũng tới nơi, và anh chàng lấy làm thất vọng khi thấy ra là mình không cần phải hạ đo ván ông Winkle rồi mang ông ta về lại Bath bằng sức mạnh nữa, theo như lời dặn của ông chủ Pickwick.

Chương 22: GIẢI TÁN CẦU LẠC BỘ PICKWICK

Chẳng bao lâu sau khi trở lại Luân Đôn, một nhân viên tòa án đến bắt giam ông Pickwick vì ông đã không chịu trả bảy trăm rưỡi tiền bồi thường danh dự cho bà góa phụ Bardell. Luật sư Perker được mời đến, và ông này ra sức van nài ông Pickwick thay đổi ý kiến của mình; nhưng ông Pickwick cương quyết không để lời ông kia lọt vào tai. Chẳng có điều gì, theo lời ông luật sư, có thể thuyết phục ông Pickwick chịu trả một xu cho người đàn bà độc ác và những thằng cha luật sư tham lam bần tiện của bà ta.

Suốt thời gian ông Pickwick ngồi tù ba tháng, anh chàng Sam trung thành luôn luôn tận tụy chăm sóc ông; anh chàng này đã thuyết phục được ông bố già của mình tìm cách làm cho anh chàng bị bắt giam chung với ông chủ, do một món nợ tưởng tượng. Trong đám các tù nhân, có cả tên kép hát Jingle Leng Keng và gã đầy tớ mặt ngựa của hắn, thằng Job; bộ dạng chúng trông thật thảm hại, gầy trơ xương và có vẻ bệnh hoạn, đến nỗi ông Pickwick thực lòng cảm thấy tội

nghiệp cho chúng. Rồi, vào một buổi tối nọ, một chuyện thật ngạc nhiên đã xảy ra. Bà Bardell xuất hiện trong nhà tù, bà ta bị bắt giam vì nợ nần do vụ án mà chính hai gã luật sư của bà – Dodson và Fogg – gây ra.

Sáng ngày sau, ông Pickwick có khách đến thăm.

- Ông bạn già thân mến – Ông luật sư nhỏ con Perker nói – đã tới lúc ông rời khỏi nơi này rồi đây, và đây là hai lý do tuyệt hảo. Thứ nhất là bức thư này, do bà Bardell viết. Bà ta thú nhận toàn bộ vụ án chống lại ông chỉ là một trò lừa đảo không được lương thiện của mấy tay luật sư của bà ta. Nếu ông bằng lòng trả món nợ nhỏ của bà ta để bà ta được tự do, thì bà ta sẽ từ chối không nhận số tiền bồi thương bảy trăm rưỡi mà vì nó ông đã bị giam ở đây. Rồi tôi sẽ cho đăng báo bức thư của bà Bardell, và cả thế giới sẽ biết ông là một người luôn luôn tôn trọng danh dự.

Lý do thứ hai cũng đáng ngạc nhiên lắm. Ông Winkle và cô Arabella Allen đã thành hôn với nhau! Nhưng Arabella không dám cho cậu em biết chuyện này, vì cậu ta sẽ rất phẫn nộ, cậu ta chỉ muốn cô chị kết hôn với bạn mình là anh chàng Bob Sawyer. Chỉ có ông là người duy nhất có thể dàn xếp êm thấm vụ này, vì hai anh bạn trẻ tuổi đó rất kính trọng ông. Hạnh phúc của đám cưới cô gái hoàn toàn tùy thuộc vào ông, bạn hiền ạ.

Vì rất thương mến Arabella, ông Pickwick đồng ý. Ông ra khỏi nhà tù, và suốt mấy ngày sau đó ông rất bận bịu vì phải dành trọn thì giờ cho công chuyện của những người khác hơn là nghĩ đến bản thân mình. Ông thu xếp ổn thỏa vấn đề của Arabella, ông bàn bạc với luật sư Perker để trả tự do cho cặp Jingle và Job Trotter, rồi gửi bọn chúng sang Jamaica – một hòn đảo ở Đông Ấn Độ – để chúng bắt đầu làm lại cuộc đời mới. Ông cũng dọn đường sạch sẽ cho ông bạn già Snodgrass, khi ông này tìm được can đảm để hỏi cô Emily Wardle – cô cháu gái ông chủ nông trại ở thung lũng Dingley – làm vợ, ngay khi ông này nghe tin đám cưới của ông Winkle với Arabella.

Rồi ông Pickwick biến mất suốt cả tuần lễ sau đó, chỉ về chỗ trọ của mình vào ban đêm. Ông Wardle rất đổi ngạc nhiên, đã mời ông Pickwick và mấy người bạn ông đến dự tiệc tại nhà hàng Adelphi. Khi bữa ăn chấm dứt, ông Pickwick đứng lên, ly rượu trên tay.

- Các bạn của tôi – Ông Pickwick nói – Tôi đã quyết định, cũng giống ông bạn già Tupman đây, sẽ ẩn dật và về sống tại đồng quê. Tôi đã mua một căn nhà trong ngôi làng xinh đẹp Dulwich, và cậu Sam cũng sẽ đến nơi đó cùng tôi. Câu lạc bộ Pickwick giờ đây được giải tán, tôi sẽ không bao giờ du lịch nữa; nhưng tôi hy vọng các bạn sẽ thường xuyên lui tới thăm viếng tôi. Xin Chúa xót thương tất cả các bạn.

Nói xong những lời thân ái đó, ông nâng ly lên, và tất cả bạn bè của ông đều đứng cả dậy uống chúc ông sức khỏe và tương lai hạnh phúc.

Tại Dulwich, ông Pickwick sớm nhận ra ông cần một người để quản lý nhà cửa, vì thế ông giao công việc này cho Mary, cô hầu gái trẻ trung xinh đẹp của ông bà chánh án Tòa Hòa giải thành phố Ipswich, với điều kiện cô gái bằng lòng thành hôn với Sam Weller ngay tức khắc. Ý kiến này có vẻ làm cô gái rất vui. Và chỉ mấy năm sau đó, người ta nhìn thấy có hai đứa bé trai kháu khỉnh, khỏe mạnh đang chơi đùa trong vườn hoa nhà ông Pickwick, điều ấy làm vui lòng

ông Pickwick chẳng khác gì đã làm hài lòng cha mẹ chúng là Sam Weller và Mary.

HẾT.

[1] Walker và Trotter: lối đặt tên hài hước của tác giả. Sam xưng là Walker (người đi bộ), còn gã mặt dài xưng là Trotter (ngựa chạy nước kiệu), vừa hợp với cái mặt dài giống ngựa, vừa muốn chơi trêu Sam Weller, và đúng là hẳn sẽ chơi Sam một ván đấu điếu ngay tại quán trọ này. (ND)

[\[2\]](#) Chuồng nhốt súc vật đi lạc (Pound): Một khoảng sân có rào, người ta nhốt các gia súc đi lạc ở đó chờ chủ nhân đến lãnh về (ND).

[3] “Cưa xương” (saw-bones) tiếng lóng giới bình dân dùng để chỉ các thầy thuốc.

[4] “Good taste” (nghĩa đen: có mùi vị ngon, nghĩa bóng: có sở thích, thị hiếu, khiếu thẩm mỹ cao). Sam dốt nên hiểu lầm Good taste theo nghĩa đen. Ở đây, tác giả dùng chữ lắt léo, không thể dịch sang tiếng Việt, phải đọc bản tiếng Anh mới cảm nhận được bút pháp dí dỏm (N.D).

[5] Nguyên văn: “Pickwick Club, twelve o’clock. Dear Mrs. B. Duck and apple sauce. Yours. Pickwick”. Đây là mảnh giấy gọi dọn thức ăn. Duck: thịt vịt, apple sauce: nước sốt táo. Yours: một hình thức lịch sự thông thường viết ở cuối thư. Những chữ trên, theo nghĩa bóng, đúng như luật sư Buzfuz đã diễn dịch, có lợi cho ông ta trong việc bảo vệ quyền lợi thân chủ (ND).

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>